

(DỰ THẢO) ĐỀ ÁN THÀNH LẬP TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐIỆN BIÊN PHỦ

Phần thứ nhất

SỰ CẦN THIẾT THÀNH LẬP TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐIỆN BIÊN PHỦ

Công tác đào tạo nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực luôn được Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên và các cấp, các ngành quan tâm chỉ đạo thực hiện. Để đáp ứng yêu cầu về nguồn nhân lực trong thời gian tới, đáp ứng nguyện vọng của nhân dân các dân tộc trên địa bàn tỉnh, Đảng bộ và nhân dân tỉnh Điện Biên quyết tâm xây dựng một trường đại học tại tỉnh Điện Biên. Coi đây là yếu tố quan trọng, giúp Điện Biên chủ động về nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn kỹ thuật cơ bản, làm chủ kỹ năng nghề nghiệp, thích ứng với thị trường lao động, phục vụ tốt yêu cầu phân công lao động và chuyển dịch cơ cấu kinh tế trong từng thời kỳ, đảm bảo phát triển bền vững.

Trên địa bàn tỉnh Điện Biên hiện nay có 04 Trường Cao đẳng (03 trường thuộc hệ thống giáo dục nghề nghiệp và 01 trường Cao đẳng Sư phạm) là những cơ sở đào tạo uy tín của tỉnh. Bốn trường có năng lực đào tạo với nhiều ngành học và cấp học khác nhau, đã có những đóng góp chủ đạo trong phát triển nguồn nhân lực của tỉnh và các tỉnh lân cận suốt hơn 60 năm qua. Do vậy, việc xây dựng trường Đại học Điện Biên Phủ trên cơ sở nguồn lực của 04 trường trong giai đoạn này (nòng cốt là nguồn lực của 03 trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật, Cao đẳng Sư phạm, Cao đẳng Y tế, và một số nguồn lực phù hợp của Cao đẳng Nghề Điện Biên) là một chủ trương đúng đắn và khả thi. Đây sẽ là trường đại học đa cấp, đa ngành, đa lĩnh vực, đồng thời là trung tâm nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ gắn với nhu cầu thực tiễn của tỉnh, khu vực và góp phần thúc đẩy, tăng cường quan hệ hợp tác đào tạo giữa tỉnh Điện Biên với các tỉnh Bắc Lào, một số tỉnh của Thái Lan và tỉnh Vân Nam Trung Quốc.

Đề án thành lập trường Đại học Điện Biên Phủ đáp ứng đào tạo nguồn nhân lực có trình độ cao trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Vì vậy, việc thành lập trường Đại học Điện Biên Phủ là nhu cầu cấp thiết và có ý nghĩa chính trị, kinh tế - xã hội to lớn đối với tỉnh Điện Biên; là yếu tố thúc đẩy, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội của Điện Biên, khu vực Tây Bắc và cả nước.

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

- Luật Giáo dục năm 2019; Nghị định số 75/NĐ-CP, ngày 02/8/2006 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giáo dục.

- Luật Giáo dục đại học ngày 18 tháng 6 năm 2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19 tháng 11 năm 2018; Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

- Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ Quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục; Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ Quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục;

- Chỉ thị số 33/CT-TTg ngày 05/11/2014 của Thủ tướng Chính phủ, về nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực cho Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào;

- Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương đảng khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế;

- Nghị quyết số 14/NQ-CP, ngày 02/11/2005 của Thủ tướng Chính phủ về đổi mới cơ bản và toàn diện giáo dục đại học Việt Nam;

- Nghị quyết số 44/NQ-CP, ngày 09/6/2014 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế;

- Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII;

- Quyết định số 209 /QĐ-TTg, ngày 17/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục đại học và sư phạm thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

- Quyết định số 301/QĐ-TTg, ngày 05/03/2021 của Thủ tướng Chính phủ, về việc Phê duyệt nhiệm vụ lập quy hoạch tỉnh Điện Biên thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

- Quyết định số 1064/QĐ-TTg, ngày 08/7/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng Trung du và miền núi;

- Quyết định số 64/2013/QĐ-TTg, ngày 11/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ ban hành điều kiện và thủ tục thành lập hoặc cho phép thành lập, cho phép hoạt động đào tạo, đình chỉ hoạt động đào tạo, sáp nhập, chia, tách, giải thể trường đại học, học viện;

- Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg, ngày 10/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Điều lệ trường Đại học;

- Quyết định số 2635/QĐ-BGDĐT, ngày 25/7/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành kế hoạch hành động của ngành giáo dục triển khai Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế;

- Thông tư số 12/2017/TT-BGDĐT, ngày 19/05/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về kiểm định chất lượng giáo dục trường đại học;

- Thông tư số 02/2022/TT-BGDĐT, ngày 18/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo, đình chỉ hoạt động của ngành đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ;

- Quyết định số 1609/QĐ-TTg ngày 26/12/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt Chương trình “Hỗ trợ phát triển giáo dục mầm non vùng khó khăn, giai đoạn 2022-2030”;

- Quyết định số 2029/QĐ-BGDĐT ngày 13/7/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình Hỗ trợ phát triển giáo dục mầm non vùng khó khăn giai đoạn 2022-2030;

- Văn bản số 160/TB-VPCP ngày 28/4/2023 của Văn phòng Chính phủ thông báo kết luận của Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính tại buổi làm việc với lãnh đạo tỉnh Điện Biên;

- Thông báo số 1892/TB-BGDĐT ngày 14/11/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo kết luận của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo tại buổi làm việc với tỉnh Điện Biên;

- Quyết định số 555/QĐ-TTg ngày 16/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Điện Biên đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030;

- Chỉ thị số 21-CT/TW ngày 04/5/2023 của Ban Bí thư về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

- Thông tư số 09/2022/TT-BGDĐT ngày 06 tháng 6 năm 2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định Danh mục thống kê ngành đào tạo của Giáo dục đại học.

- Nghị quyết số 01-NQ/ĐH, ngày 15/10/2020 Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Điện Biên lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2020-2025 .

- Nghị quyết số 70/NQ-HĐND ngày 13/7/2017 của HĐND tỉnh Điện Biên thông qua Quy hoạch phát triển giáo dục và đào tạo tỉnh Điện Biên, giai đoạn 2016-2025, định hướng đến năm 2030;

- Quyết định số 1269/QĐ-UBND ngày 15/8/2023 của UBND tỉnh về kế hoạch thực hiện Đề án hỗ trợ phát triển giáo dục mầm non vùng khó khăn giai đoạn 2022-2030 tỉnh Điện Biên;

- Quyết định số 707/QĐ-UBND, ngày 17/8/2017 của UBND tỉnh Điện Biên, về việc phê duyệt quy hoạch phát triển sự nghiệp giáo dục và đào tạo tỉnh Điện Biên giai đoạn 2016-2025, định hướng đến năm 2030;

- Nghị quyết số 14-NQ/TU ngày 20/11/2015 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công

nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế tỉnh Điện Biên;

- Nghị quyết số 10-NQ/TU ngày 29/7/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển nguồn nhân lực tỉnh Điện Biên đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

- Quyết định 1941/QĐ-UBND ngày 25 tháng 10 năm 2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Điện Biên về Ban hành Chương trình Hành động thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TU ngày 29/7/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển nguồn nhân lực tỉnh Điện Biên đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

- Kế hoạch số 100-KH/TU ngày 10/7/2023 của Tỉnh ủy Điện Biên về thực hiện Chỉ thị số 21-CT/TW ngày 04/5/2023 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

- Kế hoạch số 4111/KH-UBND ngày 20/9/2023 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Kế hoạch số 100-KH/TU, ngày 10/7/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Chỉ thị số 21-CT/TW, ngày 04/5/2023 của Ban Bí thư về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

II. TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÀ QUY HOẠCH TỈNH ĐIỆN BIÊN ĐẾN NĂM 2030

1.1. Tình hình phát triển kinh tế - xã hội

1.1.1 Về kinh tế

Dự ước tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh GRDP (theo giá so sánh) đạt 14.912,29 tỷ đồng, tăng 7,1% so với năm 2022 (*Không đạt mục tiêu Kế hoạch Kịch bản tăng trưởng năm 2023*). Trong đó: Khu vực nông, lâm nghiệp thủy sản tăng 3,01%; công nghiệp - xây dựng tăng 12,96%; dịch vụ tăng 5,95%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp tăng 7,06% so với năm 2022.

Cơ cấu kinh tế chuyển dịch cơ bản theo đúng định hướng kế hoạch giai đoạn 2021-2025: Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm 15,6%, giảm 1,06%; công nghiệp - xây dựng chiếm 22,25%, tăng 0,97%; dịch vụ chiếm 57,7%, tăng 0,06%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp chiếm 4,45%, tăng 0,03% (so với năm 2022). GRDP bình quân đầu người (giá hiện hành) ước đạt 42,98 triệu đồng/người/năm, tăng 8,6% so với thực hiện năm 2022, đạt 93,67% kế hoạch.

Kết quả thực hiện của các ngành, lĩnh vực như sau:

1.1.1.1. Sản xuất nông lâm nghiệp

a. Cây lương thực:

Sản xuất lương thực tiếp tục được quan tâm phát triển và có cải thiện cả về cơ cấu sản phẩm và chất lượng sản xuất. Tổng sản lượng lương thực năm 2023 ước đạt 285.519 tấn, tăng 0,91% so với năm trước và đạt 101,34% kế hoạch, trong đó:

- Cây Lúa: Diện tích gieo trồng ước đạt 55.615,72 ha, tăng 1,01% so với cùng kỳ năm trước, đạt 102,13% kế hoạch, trong đó: Lúa Đông xuân: Diện tích gieo trồng ước đạt 9.913,68 ha, tăng 137,67 ha so với năm trước, đạt 102,35% kế hoạch; sản lượng ước đạt 60.984,15 tấn, tăng 2.040,95 tấn, đạt 104,24% kế hoạch năm. Lúa mùa: Diện tích gieo trồng ước đạt 20.994,31 ha, tăng 276,87 ha so với năm trước, đạt 101,23% kế hoạch; sản lượng ước đạt 113.790,69 tấn, đạt 102,17% kế hoạch. Cây lúa nương: Diện tích gieo trồng ước đạt 24.707,73 ha, đạt 102,82% kế hoạch; sản lượng ước đạt 36.713,39 tấn, đạt 103,44% kế hoạch.

- Cây ngô: Diện tích gieo trồng ước đạt 24.423,44 ha, giảm 1.179,92 ha so với năm 2022, đạt 96,06% kế hoạch; sản lượng ước đạt 74.031,02 tấn, giảm 2.245,62 tấn so với năm 2022, đạt 96,92% kế hoạch năm.

b. Một số cây công nghiệp, cây ăn quả

Các loại cây công nghiệp chủ lực của tỉnh tiếp tục có mức tăng trưởng khá về năng suất, sản lượng như cà phê, mắc ca, chè; nhiều dự án sản xuất nông lâm nghiệp tiếp tục được cấp có thẩm quyền phê duyệt, cấp giấy chứng nhận đầu tư, các chính sách hỗ trợ được triển khai khá đồng bộ, góp phần tạo động lực thúc đẩy người dân, doanh nghiệp đẩy mạnh đầu tư, sản xuất, trong đó:

- Cây cà phê: Diện tích 2.758,56 ha, tăng 4,51% so với năm trước, đạt 104,73% kế hoạch; sản lượng thu hoạch (cà phê nhân) ước đạt 4.393,00 tấn, tăng 354,33 tấn so với năm, đạt 141,25% kế hoạch. Giá cà phê tiếp tục tăng nên thu nhập, lợi nhuận của người sản xuất được cải thiện tích cực.

- Cây cao su: Diện tích 5.015,90 ha, giảm 0,63ha so năm 2022, đạt 99,9% kế hoạch, sản lượng mủ (quy khô) khai thác ước đạt 5.144,23 tấn, tăng 362,84 tấn so với năm 2022, đạt 98,42% kế hoạch năm.

- Cây chè: Diện tích 612,89ha, đạt 100% kế hoạch; sản lượng búp tươi ước đạt 164,00 tấn, tăng 43,95 tấn so với năm 2022, đạt 126,15% kế hoạch.

- Cây Mắc ca: Diện tích trồng mới đạt 2.436 ha, nâng diện tích cây mắc ca hiện có trên địa bàn tỉnh đạt 7.213,8 ha. Diện tích cho thu hoạch đến thời điểm hiện tại khoảng 1.000ha, sản lượng thu hoạch khoảng 714,4 tấn quả tươi, tăng 480,37% so với cùng kỳ năm trước.

- Tổng diện tích cây ăn quả trên địa bàn toàn tỉnh ước đạt 3.619,37ha, tăng 232ha so với cùng kỳ năm trước, đạt 106,85% kế hoạch; trong đó, diện tích trồng mới là 651,72ha; sản lượng ước đạt 22.598,86 tấn, tăng 1,03% so với cùng kỳ năm trước, đạt 100% kế hoạch. Các loại cây trồng chủ yếu là: với một số loại cây chủ lực như: Xoài; Cam; Bưởi; Lê - Mắc cọc; Nhãn.

c. Chăn nuôi: Phát triển tương đối ổn định, tổng đàn gia súc (trâu, bò, lợn) ước đạt 562.129 con, tăng 2,51% so với năm 2022, đạt 100,81% kế hoạch năm, cụ thể: Đàn trâu ước đạt 139.116 con, tăng 1,92% so với năm 2022, đạt 100,17% kế hoạch; đàn bò ước đạt 101.937 con, tăng 3,80% so với năm 2022, đạt 101,05% kế hoạch; đàn lợn ước đạt 321.076 con, tăng 2,36% so với năm 2022, đạt 101,01%

kế hoạch. Đàn gia cầm ước đạt 4.817 nghìn con, tăng 2,14% với năm 2022, đạt 99,92% kế hoạch. Kiểm soát tốt tình hình dịch bệnh trong chăn nuôi.

d. Thủy sản: Diện tích nuôi trồng ước đạt 2.761,58 ha, tăng 0,32% so với năm 2022 và đạt 100,14% kế hoạch; sản lượng thủy sản ước đạt 4.737,52 tấn, tăng 3,64% so với cùng kỳ, đạt 103,37% kế hoạch năm.

e. Lâm nghiệp

Công tác giao đất, giao rừng, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp được đôn đốc triển khai quyết liệt: đến nay đã tiến hành rà soát, đo đạc, lập hồ sơ địa chính, đối với đất lâm nghiệp có rừng 79.618,19ha/84.886,24ha (đạt tỷ lệ 93,8%); đối với đất lâm nghiệp chưa có rừng 206.186,5haha/271.416,20ha (đạt tỷ lệ 76%) kế hoạch; đã có 08/10 đơn vị cấp huyện (trừ huyện Điện Biên và thành phố Điện Biên Phủ) đã thực hiện cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp có rừng với diện tích đạt 34.268,8 ha (đạt tỷ lệ 40,3%). Trồng rừng tập trung đạt 1.763,34, tăng 370,73% so với cùng kỳ, đạt 424,90% kế hoạch; khoanh nuôi tái sinh 17.818,22 ha rừng, đạt 110,5% kế hoạch; chăm sóc 677,81, đạt 211,82% kế hoạch. Tỷ lệ che phủ rừng ước đạt 44%, tăng 0,5% so với cùng kỳ năm trước, đạt kế hoạch. Đã thực hiện chi trả tiền DVMTR cho các chủ rừng 171,72 tỷ đồng. Công tác tuyên truyền, tổ chức thực hiện các biện pháp bảo vệ rừng, phòng chống chữa cháy rừng được đẩy mạnh; công tác kiểm tra, kiểm soát các điểm có nguy cơ cháy rừng, khai thác rừng trái pháp luật được tăng cường.

g. Thực hiện các chương trình đề án lớn; tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với xây dựng Nông thôn mới

Tập trung chỉ đạo đẩy mạnh cơ cấu ngành nông nghiệp, các cấp các ngành tích cực phối hợp trong việc cung cấp các thông tin về quy hoạch, đất đai, địa điểm khảo sát đầu tư tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn của tỉnh, đến hết năm 2023 có 04 dự án đầu tư thuộc lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn được chấp thuận chủ trương đầu, nâng tổng số doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp nông thôn là 30 doanh nghiệp. Các Đề án nông lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh được quan tâm triển khai, bước đầu đã đạt được một số kết quả tích cực: Tổ chức triển khai thực hiện Đề án “Bảo tồn, phát triển nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống gắn với sản phẩm OCOP và du lịch nông nghiệp nông thôn trên địa bàn tỉnh Điện Biên giai đoạn 2021 - 2025 định hướng đến năm 2030”; công tác theo dõi, hướng dẫn, hỗ trợ các doanh nghiệp, HTX xây dựng và quảng bá thương hiệu các sản phẩm, chỉ dẫn địa lý các sản phẩm đặc sản, chủ lực của tỉnh nhằm thúc đẩy tiêu thụ nông sản, đặc biệt là các sản phẩm liên kết theo chuỗi an toàn, sản phẩm OCOP được tập trung triển khai và đã có nhiều sản phẩm được cung cấp và tiêu thụ rộng rãi ở thị trường trong và ngoài tỉnh.

Tiếp tục chỉ đạo thực hiện có hiệu quả Chương trình xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025; quan tâm duy trì, củng cố nâng cao chất lượng các tiêu chí đã đạt được nhằm nâng cao chất lượng tiến tới đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu. Ước thực hiện đến hết năm 2023 toàn tỉnh có 48 xã đạt chuẩn và cơ bản đạt chuẩn nông thôn mới, tăng 04 xã so với năm 2022 (trong

đó, có thêm 01 xã đạt chuẩn nông thôn mới và 03 xã cơ bản đạt chuẩn nông thôn mới) chiếm 41,73% tổng số xã trên địa bàn tỉnh; có 02 xã đạt xã nông thôn mới nâng cao (tăng 02 xã so với năm 2022); số tiêu chí bình quân đạt 14,4 tiêu chí/xã, đạt mục tiêu kế hoạch. Có thêm 15 thôn, bản đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu và 20 thôn, bản đạt chuẩn nông thôn mới, nâng tổng số thôn bản được công nhận nông thôn mới và nông thôn mới kiểu mẫu là 160 thôn, bản.

h. Phòng, chống thiên tai: Công tác phòng chống thiên tai tiếp tục được các cấp, ngành, địa phương quan tâm chỉ đạo thực hiện có hiệu quả nhằm chủ động phòng ngừa, khắc phục thiệt hại, kịp thời theo dõi diễn biến thời tiết, thiên tai của các địa phương, đồng thời thường xuyên liên hệ, đôn đốc các địa phương liên tục cập nhật theo dõi các bản tin cảnh báo, dự báo về thiên tai. Tuy nhiên, năm 2023 do tình hình biến đổi khí hậu thiên tai ngày càng biến đổi bất thường về cường độ và tần suất xảy ra, trên địa bàn tỉnh Điện Biên chịu ảnh hưởng của 24 đợt thiên tai bao gồm các loại hình rét đậm, rét hại, mưa lớn, lũ, lũ quét, sạt lở đất đã gây thiệt hại người và tài sản: 6 người chết, 2 người bị thương, thiệt hại về tài sản ước tính khoảng trên 150 tỷ đồng.

1.1.1.2. Về sản xuất công nghiệp, xây dựng

a. Công nghiệp: Giá trị sản xuất công nghiệp (giá so sánh 2010) năm 2023 ước đạt 3.447,58 tỷ đồng, tăng 5,63% so với cùng kỳ năm trước, đạt 98,76% kế hoạch năm. Tập trung chỉ đạo tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc, đôn đốc đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án thủy điện và đường dây truyền tải trên địa bàn, tiếp tục triển khai thi công xây dựng 06 dự án thủy điện (gồm Mường Mươn, Phi Lĩnh, Mường Luân 2, Đề Bâu, Mường Tùng, Nậm Núa 2); trong năm có thêm nhà máy thủy điện (Huổi Chan 1) đã hoàn thành đưa vào vận hành khai thác với công suất 15MW, nâng tổng số nhà máy thủy điện đang vận hành khai thác là 18 nhà máy với tổng công suất lắp máy 263,3MW; dự kiến quý IV năm 2023 hoàn thành đi vào khai thác 02 dự án thủy điện Mường Luân 2, thủy điện Đề Bâu và khởi công xây dựng mới 02 nhà máy thủy điện (Nậm He Thượng 2, Chiềng Sơ 2). Năm 2023 do ảnh hưởng của hiện tượng El Nino, nắng nóng và hạn hán kéo dài, lưu lượng nước về các hồ chứa thủy điện ít dẫn đến tình hình sản xuất điện trên địa bàn tỉnh chỉ đạt 78,02% so với kế hoạch, bằng 78,22% cùng kỳ năm trước. Các dự án đầu tư phát triển nguồn điện sinh khối, điện gió, thủy điện... tiếp tục được các nhà đầu tư quan tâm triển khai công tác khảo sát, đề xuất đầu tư; phối hợp chặt chẽ với bộ ngành trung ương để tổ chức triển khai thực hiện Quy hoạch phát triển Điện lực Quốc gia giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045 đã được phê duyệt.

b. Xây dựng: Tiếp tục là lĩnh vực có tốc tăng trưởng cao nhất trong các ngành kinh tế, có đóng góp khá lớn vào tăng trưởng chung của kinh tế. Giá trị sản xuất xây dựng (giá so sánh) trên địa bàn ước đạt 8.267,186 tỷ đồng, tăng 21,44% so với cùng kỳ năm trước. Hoạt động sản xuất kinh doanh, của các doanh nghiệp công nghiệp, xây dựng sản xuất đã ổn định, sản phẩm, sản lượng tăng so với cùng kỳ, đóng góp quan trọng vào tăng trưởng kinh tế năm 2023 của tỉnh. Tập trung chỉ đạo giải quyết các vướng mắc trong công tác GPMB; yêu cầu các đơn vị chủ đầu tư huy động nguồn lực đẩy nhanh tiến độ thi công các công trình, dự án. Công

tác quản lý nhà nước về đầu tư xây dựng tiếp tục được tăng cường, kiểm soát chặt chẽ tiến độ và chất lượng các công trình xây dựng trên địa bàn. Thực hiện tốt nhiệm vụ rà soát, triển khai lập, điều chỉnh, phê duyệt nhiều đề án quy hoạch đảm bảo sự đồng bộ, thống nhất, có tầm nhìn, làm cơ sở cho việc lập chủ trương và kêu gọi thu hút đầu tư các dự án.

1.1.1.3. Hoạt động thương mại dịch vụ, vận tải, xuất nhập khẩu

a. Hoạt động thương mại: Thị trường hàng hóa và hoạt động thương mại, dịch vụ tiếp tục tăng trưởng mạnh so với cùng kỳ, hàng hóa phong phú đáp ứng đủ nhu cầu cho sản xuất và tiêu dùng của nhân dân. Dự ước tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng năm 2023 đạt 21.925,28 tỷ đồng, tăng 28,93% so với cùng kỳ và vượt 4,41% kế hoạch năm.

b. Dịch vụ du lịch: Việc tổ chức thành công các hoạt động văn hóa, văn nghệ; các hoạt động trưng bày giới thiệu quảng bá sản phẩm văn hoá du lịch được tăng cường thực hiện; các giải thi đấu thể thao cấp khu vực và toàn quốc được tổ chức thành công cùng với việc quảng bá, giới thiệu khai thác có hiệu quả các công trình điểm nhấn như tranh Panorama, Đèn thờ liệt sỹ tại Chiến trường Điện Biên Phủ, di tích lịch sử Quốc gia đặc biệt Điện Biên Phủ,... đã góp phần nâng sức thu hút du khách đến với Điện Biên. Dự ước năm 2023, lượng khách du lịch đạt 1 triệu lượt, tăng 23,46% so với cùng kỳ năm trước, đạt 107,35% kế hoạch, trong đó: Khách du lịch quốc tế đạt 7.500 lượt (đạt 75% so với kế hoạch, tăng 77,94% so với cùng kỳ năm trước). Tổng doanh thu từ hoạt động du lịch đạt 1.750 tỷ đồng, tăng 26,45% so với cùng kỳ năm trước, đạt 109,37% kế hoạch; số ngày lưu trú bình quân của khách du lịch ước đạt 2,6 ngày.

c. Dịch vụ vận tải hàng hóa và hành khách: Hoạt động vận tải tiếp tục tăng cao, ước thực hiện các chỉ tiêu đều tăng so năm trước và vượt kế hoạch năm. Khối lượng luân chuyển hành khách đạt 459,61 triệu lượt HK.Km, tăng 61,67% so với cùng kỳ năm trước, vượt 48,77% kế hoạch; khối lượng luân chuyển hàng hóa ước đạt 359,55 triệu Tấn.Km, tăng 40,8% so với cùng kỳ năm trước, vượt 43,96% kế hoạch. Tổng doanh thu của hoạt động vận tải ước đạt 1.759,97 tỷ đồng, tăng 45,12% so với cùng kỳ năm trước.

d. Dịch vụ Bưu chính viễn thông: Được duy trì, tổng doanh thu dịch vụ bưu chính viễn thông năm 2023 ước đạt 897.72 tỷ đồng, tăng 0,85% so với cùng kỳ, đạt 94,7% kế hoạch. Chất lượng dịch vụ tiếp tục có nhiều đổi mới, đa dạng, đáp ứng ngày một tốt hơn nhu cầu thị trường. Đến nay, toàn tỉnh có 180 điểm phục vụ bưu chính và 96 tuyến đường thư; 115/115 xã có điểm bưu điện văn hóa xã; 67/115 xã có điểm kết nối internet công cộng (chiếm 58%). Tổng số thuê bao di động ước đạt hơn 557 nghìn thuê bao (đạt 86 thuê bao/100 dân); thuê bao Internet băng rộng cố định ước đạt hơn 69,6 nghìn thuê bao, 50% hộ gia đình có kết nối Internet. Tiếp tục triển khai thực hiện tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích, giúp giảm thời gian và tiết kiệm chi phí cho người dân.

e. Hoạt động xuất - nhập khẩu: Hoạt động xuất nhập khẩu, thương mại biên giới tiếp tục có bước phục hồi khá. Dự ước tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa, dịch vụ ước đạt 129,33 triệu USD tăng 14,21% so với cùng kỳ năm trước, vượt 7,78% kế hoạch, trong đó: Kim ngạch xuất khẩu ước đạt 104,33 triệu USD, tăng 33,76% so với cùng kỳ năm trước, vượt 30,41% kế hoạch (mặt hàng xuất khẩu chủ yếu: nông sản, hàng tiêu dùng và vật liệu xây dựng ...). Kim ngạch nhập khẩu năm 2023 ước đạt 25 triệu USD, giảm 29,06% so với năm 2022, đạt 62,5% kế hoạch.

1.1.2. Khoa học và Công nghệ, Tài nguyên và Môi trường

1.1.2.1. Khoa học và công nghệ

Công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực khoa học, công nghệ, tiêu chuẩn đo lường chất lượng, bảo hộ sở hữu công nghiệp, công tác thanh tra, kiểm tra, thẩm định, kiểm định và hiệu chuẩn phương tiện đo được thực hiện đảm bảo yêu cầu; Lập Đoàn kiểm tra việc tuân thủ các quy định pháp luật về đảm bảo an toàn bức xạ trong y tế đối với 07 cơ sở bức xạ. Hoạt động nghiên cứu khoa học và ứng dụng công nghệ tiếp tục có bước chuyên biến tích cực; “Đề án triển khai Chiến lược sở hữu trí tuệ đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Điện Biên” đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Triển khai nhiệm vụ “Xây dựng cổng thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm hàng hóa tỉnh Điện Biên” làm cơ sở thực hiện trong thời gian tới.

1.1.2.2. Tài nguyên và môi trường

Công tác quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường được quan tâm chỉ đạo triển khai quyết liệt. Quản lý chặt chẽ, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc đối với các lĩnh vực như quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, thu hồi đất và giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; xây dựng và ban hành 02 văn bản quy phạm pháp luật về lĩnh vực đất đai, 01 văn bản quy phạm pháp luật lĩnh vực môi trường và 01 văn bản quy phạm pháp luật về lĩnh vực thông tin tài nguyên và môi trường; ban hành Kế hoạch và triển khai xây dựng, phê duyệt phương án giá đất cụ thể, giá khởi điểm đấu giá quyền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh để tạo nguồn thu cho ngân sách; đẩy mạnh công tác triển khai các dự án giải phóng mặt bằng theo quy hoạch phát triển các khu đô thị, thương mại tạo nguồn thu từ đất trên địa bàn thành phố Điện Biên Phủ và địa bàn huyện Điện Biên.

Công tác quản lý nhà nước về khoáng sản, bảo vệ môi trường ngày càng được nâng cao. Kịp thời giải quyết các khó khăn, vướng mắc liên quan đến mặt bằng và vật liệu đất, cát phục vụ thi công các công trình trên địa bàn, đặc biệt Dự án đầu tư xây dựng mở rộng Cảng hàng không Điện Biên và các dự án trọng điểm trên địa bàn tỉnh; thực hiện phê duyệt trữ lượng đối với 11 điểm mỏ tại các huyện Điện Biên Đông, huyện Mường Chà, huyện Điện Biên; cấp mới 02 giấy phép và điều chỉnh 01 giấy phép khai thác khoáng sản đất, cát; Ban hành kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản đất, cát và phê duyệt giá khởi điểm đối với 07 điểm mỏ tại các huyện: Điện Biên, Tuần Giáo, Mường Nhé, Mường Lay và Thành phố Điện Biên Phủ; ban hành 13 văn bản xác nhận, điều chỉnh xác nhận và phê duyệt tiền cấp quyền khai thác đối với Khu vực, công suất, khối lượng, phương pháp,

thiết bị và kế hoạch khai thác khoáng sản đá, cát, sỏi làm vật liệu xây dựng thông thường trong phạm vi công trình, dự án trình Bộ Tài nguyên và Môi trường khoáng định và công bố khu vực có khoáng sản nhỏ lẻ tại mỏ đá phiến lợp Huồi Mút, thị xã Mường Lay; ban hành kế hoạch điều tra cơ bản tài nguyên nước tỉnh Điện Biên giai đoạn 2025-2030, tầm nhìn 2050; công tác bảo vệ môi trường được thực hiện theo quy định.

1.1.3. Lĩnh vực Văn hóa - Xã hội

1.1.3.1. Lao động, giải quyết việc làm, giảm nghèo, đảm bảo an sinh xã hội, cai nghiện ma túy và phòng chống HIV/AIDS

Tập trung triển khai có hiệu quả công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho người lao động. Năm 2023, tuyển sinh và đào tạo nghề cho khoảng 9.137 người, đạt 110,08% kế hoạch, (tăng 99 người 1,09% so với năm 2022). Giải quyết việc làm mới năm 2023 ước thực hiện toàn tỉnh cho khoảng 11.309 lao động, tăng 6,3% so với cùng kỳ, vượt 24,27% kế hoạch. Tốc độ tăng năng suất lao động (*theo giá so sánh năm 2020*) dự ước năm 2023 là 2,53%.

Các chính sách xã hội như trợ cấp, cứu đói, cấp phát bảo hiểm y tế cho các đối tượng chính sách xã hội tiếp tục được quan tâm thực hiện kịp thời, có hiệu quả. Các chính sách an sinh xã hội tiếp tục được quan tâm thực hiện hiệu quả, trọng tâm là công tác phối hợp Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tổ chức Chương trình xây dựng nhà Đại đoàn kết cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh Điện Biên, đến nay Đề án đã tiếp nhận và phân bổ trên 160 tỷ đồng, đã có 4.889/5.000 hộ làm nhà (tính đến ngày 31/11/2023, đã có 4.963/5.000 nhà Đại đoàn kết được triển khai xây dựng, đã hoàn thành 3.317 căn, đang xây dựng 1.746 căn, 03/10 địa phương hoàn thành hỗ trợ làm nhà Đại đoàn kết). Ước thực hiện năm 2023, tổng số hộ nghèo toàn tỉnh giảm còn 36.294 hộ, chiếm tỷ lệ 26,03%; giảm 5.412 hộ nghèo và mức giảm tỷ lệ hộ nghèo 4,32% vượt mục tiêu kế hoạch. Công tác cai nghiện ma túy và các hoạt động phòng, chống HIV/AIDS, tiếp tục được quan tâm triển khai thực hiện. Các chính sách về bảo hiểm xã hội được chú trọng thực hiện (BHXH bắt buộc 42.184 người, tăng 12% so với cùng kỳ năm 2022, đạt 83,44% kế hoạch; BHXH tự nguyện 324.469 người, tăng 16.229 người so với cùng kỳ, đạt 105% kế hoạch; Bảo hiểm y tế là 621.653 người, tăng 4% so với cùng kỳ, vượt 3,91% so với kế hoạch. Tuy nhiên, tình trạng doanh nghiệp nợ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp của người lao động vẫn còn cao.

1.1.3.2. Y tế, dân số, chăm sóc trẻ em

a. Tình hình phòng chống dịch, bệnh trên địa bàn: Công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt về phòng, chống các loại dịch bệnh được triển khai đồng bộ, đầy đủ đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tế và tình hình dịch trên địa bàn. Tiếp tục triển khai có hiệu quả chiến dịch tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19 trong toàn tỉnh, trong đó tập trung tiêm chủng cho các đối tượng trẻ từ 4 lên 5 tuổi tiêm mũi 1, mũi 2 và các mũi nhắc lại, bổ sung.

b. Tình hình tổ chức triển khai các hoạt động y tế - dân số

Tiếp tục nâng cao năng lực hệ thống y tế, nhất là y tế dự phòng, y tế cơ sở, bảo đảm về nhân lực, thuốc điều trị, trang thiết bị y tế đáp ứng theo yêu cầu nhiệm vụ khám chữa bệnh trên địa bàn. Triển khai thực hiện đồng bộ các hoạt động bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân, công tác dân số và phát triển; hệ thống y tế cơ sở được quan tâm củng cố, kiện toàn; các chỉ số sức khỏe của người dân được cải thiện, chỉ số tử vong mẹ, tử vong trẻ em dưới 5 tuổi, suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi giảm đáng kể so với cùng kỳ. 139/139 cơ sở khám, chữa bệnh (tại tất cả các tuyến) triển khai thực hiện khám chữa bệnh bằng căn cước công dân gắn chip, khám chữa bệnh cho trên 851.000 lượt người (tăng 15,2% so với năm 2022). Tiếp tục thực hiện việc kiểm tra và cấp giấy Chứng nhận đủ điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm cho các cơ sở sản xuất, chế biến và kinh doanh thực phẩm đủ điều kiện trên địa bàn toàn tỉnh. Đến nay, trên địa bàn tỉnh xảy ra 06 vụ ngộ độc thực phẩm với 73 ca mắc, không có ca tử vong và 01 ca ngộ độc thực phẩm đơn lẻ (cùng kỳ năm 2022, trên địa bàn toàn tỉnh xảy ra 03 vụ ngộ độc thực phẩm với 09 ca mắc/tử vong 0).

Công tác phòng, chống bạo lực, xâm hại trẻ em, phòng chống tai nạn thương tích ở trẻ em được chú trọng quan tâm triển khai thực hiện. Phối hợp tổ chức thực hiện có hiệu quả các hoạt động phẫu thuật miễn phí cho trẻ em khuyết tật trên địa bàn tỉnh tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh; tổ chức thực hiện thành công Lễ phát động tháng hành động vì trẻ em và Diễn đàn trẻ em năm 2023; phối hợp với các tổ chức, đơn vị trao quà, hỗ trợ cho trẻ em trên địa bàn.

1.1.3.3. Về Giáo dục và Đào tạo

Sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo tiếp tục được chỉ đạo thực hiện và đạt được nhiều kết quả quan trọng. Quy mô, mạng lưới trường lớp tiếp tục được rà soát, sắp xếp hợp lý; cơ sở vật chất, trang thiết bị trường học được quan tâm đầu tư, nâng cấp theo hướng đồng bộ, hiện đại. Chuẩn bị tốt các điều kiện và triển khai hiệu quả, đúng quy định Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 theo lộ trình, phù hợp điều kiện thực tế. Chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý ngày càng được nâng cao. Tổ chức kỳ thi chọn Học sinh giỏi cấp tỉnh, tham dự kỳ thi Học sinh giỏi và kỳ thi Khoa học Kỹ thuật cấp quốc gia năm học 2022-2023 đạt kết quả tốt. Tổ chức thành công kỳ thi Tốt nghiệp THPT 2023, thi học sinh giỏi cấp tỉnh và cấp quốc gia, thi tuyển sinh vào lớp 10 đảm bảo an toàn, nghiêm túc, đúng quy chế; tỷ lệ đỗ tốt nghiệp THPT cao nhất từ trước đến nay (99,51%). Đa số các chỉ tiêu thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo nêu trong Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần XIII và Kế hoạch phát triển KTXH 5 năm giai đoạn 2021 - 2025 đã đạt và vượt kế hoạch được giao. Ứng dụng CNTT và chuyển đổi số, công tác truyền thông được thực hiện hiệu quả, tạo sự đồng thuận trong triển khai, thực hiện nhiệm vụ đổi mới giáo dục và đào tạo. Kết quả phổ cập giáo dục, xóa mù chữ tiếp tục duy trì vững chắc và từng bước nâng cao các chỉ số, tiêu chí đạt chuẩn theo quy định. Công tác KĐCLGD và xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia được quan tâm; hệ thống trường đạt chuẩn quốc gia, đạt chuẩn chất lượng giáo dục tiếp tục được nâng cao.

Tích cực phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo trong thực hiện Kết luận của Thủ tướng Chính phủ tại Thông báo số 160/TB-VP ngày 28/4/2023 về việc nghiên cứu, rà soát bổ sung trường Đại học Điện Biên Phủ vào Quy hoạch mạng lưới các cơ sở giáo dục Đại học và sư phạm giai đoạn thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Các trường cao đẳng thực hiện tốt công tác tuyển sinh năm học 2023-2024; các loại hình liên kết đào tạo trình độ đại học được các trường thực hiện có hiệu quả; mở rộng quy mô đào tạo, bồi dưỡng các hệ trung cấp, cao đẳng được quan tâm thực hiện có chất lượng. Tăng cường các giải pháp phân luồng, định hướng giáo dục nghề nghiệp sau tốt nghiệp THCS, THPT vào học các trình độ giáo dục nghề nghiệp, xuất khẩu lao động phù hợp năng lực, sở trường, điều kiện bản thân học sinh và gia đình; phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và thực tiễn, đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực của tỉnh, quốc gia, hội nhập khu vực và quốc tế.

1.1.3.4. Văn hoá, Thể thao và Du lịch

Tổ chức thành công nhiều hoạt động văn hóa, văn nghệ; quảng bá xúc tiến du lịch trong và ngoài nước, cũng như các hoạt động tại địa phương nhằm giới thiệu nét văn hóa truyền thống, các bản sắc dân tộc, mảnh đất và con người Điện Biên đến với đông đảo nhân dân, khách du lịch trong và ngoài nước đã góp phần thu hút, thúc đẩy khách du khách đến với tỉnh Điện Biên; công tác tuyên truyền, cổ động phục vụ nhiệm vụ chính trị, các sự kiện của đất nước, của tỉnh được quan tâm triển khai đồng bộ với hình thức phong phú, đa dạng. Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” được triển khai gắn với phong trào “xây dựng nông thôn mới” ngày càng phát triển sâu rộng. Di sản văn hóa của các dân tộc tiếp tục được phục dựng, bảo tồn, phát huy giá trị và phát triển, đặc biệt là phát huy giá trị di tích lịch sử Quốc gia đặc biệt Chiến trường Điện Biên Phủ; hệ thống thiết chế văn hóa được chú trọng quan tâm đầu tư góp phần đảm bảo nhu cầu của nhân dân trên địa bàn.

Phong trào “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại” tiếp tục được triển khai và nâng cao chất lượng. Thể thao thành tích cao tiếp tục được quan tâm và đã đạt được những kết quả ấn tượng, phối hợp tổ chức thành công 03 giải thể thao khu vực và toàn quốc; dự ước tham gia 12 giải thi đấu khu vực và toàn quốc đạt 63 huy chương các loại, đạt 210% kế hoạch năm, trong đó có 43 huy chương từ các giải thể thao thành tích cao.

Tập trung triển khai các hoạt động và công tác chuẩn bị tổ chức kỷ niệm các ngày lễ lớn; xây dựng hoàn thiện Đề án 70 năm chiến thắng Điện Biên Phủ trình Ban Bí thư, chủ động phối hợp và triển khai thực hiện các hoạt động trong chuỗi sự kiện hướng tới kỷ niệm 70 năm theo thẩm quyền. Đề án tổ chức năm du lịch quốc gia Điện Biên - 2024 với nhiều hoạt động nổi bật đã được xây dựng hoàn thành và được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch phê duyệt tại Quyết định số 3462/QĐ-BVHTTDL; tổ chức thành công nhiều sự kiện quảng bá, xúc tiến du lịch tỉnh Điện Biên.

Triển khai công tác khảo sát dự án Chuyển đổi số trong ngành du lịch. Tổ chức 05 lớp tập huấn về nghiệp vụ hướng dẫn du lịch, bồi dưỡng kỹ năng hướng dẫn du lịch cho đội ngũ công tác viên, nâng cao kiến thức về công tác quảng bá, xúc tiến du lịch; tổ chức các hoạt động trưng bày giới thiệu quảng bá sản phẩm văn hoá du lịch trong khuôn khổ Lễ hội hoa ban; tổ chức Cuộc thi ẩm thực “Hương sắc Điện Biên”; tham gia 07 sự kiện quảng bá, xúc tiến du lịch tỉnh Điện Biên tại các tỉnh, thành phố và các sự kiện chính trị; tổ chức các hoạt động trưng bày giới thiệu quảng bá sản phẩm văn hoá du lịch ở trong và ngoài tỉnh.

1.1.3.5. Thông tin - Truyền thông thông và Đề án 06

Hạ tầng số các cơ quan, đơn vị, địa phương trong tỉnh tiếp tục được phát triển, duy trì đảm bảo hoạt động phục vụ phát triển chính quyền số, bảo đảm thông suốt các cấp chính quyền. Trung tâm dữ liệu phục vụ Chuyển đổi số của tỉnh được triển khai theo hướng sử dụng công nghệ điện toán đám mây là nền tảng hạ tầng quản lý tập trung, đồng bộ, thống nhất, an toàn an ninh thông tin, phục vụ hoạt động cho các phân mềm dùng chung của tỉnh.

Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh tiếp tục phối hợp chặt chẽ với các bộ, ngành Trung ương xây dựng, hoàn thiện và "*làm giàu*" các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu của bộ, ngành, đồng thời đẩy mạnh kết nối, tích hợp các hệ thống thông tin của tỉnh với các hệ thống, cơ sở dữ liệu quốc gia thông qua nền tảng chia sẻ và tích hợp dữ liệu cấp tỉnh. Các Hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh được xây dựng đáp ứng đầy đủ các chức năng, yêu cầu kỹ thuật theo quy định, tiếp tục được đẩy mạnh sử dụng, giúp nâng cao hiệu quả, hiệu lực quản lý, chỉ đạo, điều hành của các cơ quan, đơn vị nhằm phục vụ người dân, doanh nghiệp, hướng đến nền hành chính hiện đại, thông minh không giấy tờ. Hệ thống hội nghị trực tuyến kết nối 100% xã, phường, thị trấn trên toàn tỉnh; 100% cơ quan Nhà nước đã có cổng/trang thông tin điện tử, cơ bản đáp ứng yêu cầu; đã triển khai xây dựng xong cơ sở dữ liệu dùng chung về quản lý cán bộ công chức, viên chức và cơ sở dữ liệu dùng chung ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn,...

Kinh tế số ngày càng đóng góp quan trọng trong cơ cấu GRDP của tỉnh, năm 2023 dự kiến đóng góp 9,5% GRDP. Trên địa bàn hiện có 43 doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực công nghệ thông tin, viễn thông, trong đó có 16 doanh nghiệp nền tảng số; tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số đạt 70,2%; doanh nghiệp nhỏ và vừa tiếp cận và tham gia Chương trình SMEdx (chương trình hỗ trợ chuyển đổi số cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trên cổng SMEdx <https://smedx.mic.gov.vn>) đạt tỷ lệ 68,6%. Số lượng doanh nghiệp thực hiện nộp thuế điện tử đạt 97,9%; hiện có 493 sản phẩm lên sàn, trong đó có 44 sản phẩm OCOP.

Hạ tầng xã hội số tiếp tục được quan tâm phát triển: Mã địa chỉ bưu chính (Vpostcode) dựa trên nền tảng bản đồ số được triển khai đến 99% hộ gia đình; tỷ lệ người dân có điện thoại thông minh đạt trên 70%; 34% dân số có tài khoản thanh toán điện tử với đa dạng các hình thức thanh toán trực tuyến; tỷ lệ người dân được tiếp cận, hướng dẫn, đào tạo và sử dụng bình đẳng các dịch vụ thiết yếu

(chính quyền số, y tế, giáo dục, thông tin, thương mại điện tử, khoa học công nghệ, tài nguyên môi trường, nông nghiệp), được phổ biến và sử dụng ứng dụng VneID và các tiện ích (sổ sức khỏe điện tử, lý lịch tư pháp, kiến nghị phản ánh, lưu trú, tạm trú, tích hợp giấy tờ như thẻ Bảo hiểm y tế, giấy phép lái xe;...) ngày càng tăng. Đẩy mạnh công tác triển khai thanh toán không dùng tiền mặt, trong đó tỷ lệ đối tượng bảo trợ xã hội và người có công được chi trả qua tài khoản chiếm 49,8%; Tỷ lệ thu nộp học phí và hỗ trợ chi trả trợ cấp cho học sinh đạt 42,25%.

Hoạt động thông tin - báo chí - xuất bản của các cơ quan báo chí, bản tin, trang thông tin điện tử bám sát định hướng tuyên truyền nổi bật các sự kiện chính trị quan trọng, chủ đề trọng tâm, thành tựu trong phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh quốc phòng, đặc biệt tuyên truyền hướng tới sự kiện Kỷ niệm 70 năm Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ (7/5/1954-7/5/2024); Hội nghị sơ kết giữa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp,.... Chất lượng cung cấp dịch vụ viễn thông, internet được nâng cao. Hoạt động xuất bản, in, phát hành trên địa bàn tỉnh phát triển ổn định, các cơ sở in, phát hành thực hiện đúng quy định của pháp luật, tổng doanh thu hoạt động in, phát hành ước đạt trên 31,127 tỷ đồng.

Các nhiệm vụ trọng tâm của Đề án 06 được quan tâm chỉ đạo triển khai thực hiện quyết liệt, huy động được sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, cộng đồng doanh nghiệp và các tầng lớp nhân dân và đã đạt được nhiều kết quả quan trọng, là một trong những tỉnh đứng đầu cả nước về việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Đề án 06 (*năm 2023, là một trong 19 tỉnh, thành phố trên cả nước hoàn thành 100% chỉ tiêu cấp Căn cước công dân trước thời hạn và là một trong 29 tỉnh, thành phố hoàn thành 100% chỉ tiêu thu nhận và kích hoạt tài khoản định danh điện tử; dịch vụ công trực tuyến toàn tỉnh đạt trên 90%, trong đó có một số lĩnh vực đạt 100%*).

1.2. Tiềm năng phát triển kinh tế tỉnh Điện Biên

1.2.1. Tiềm năng phát triển du lịch

Trên cơ sở phân tích vai trò, vị thế và tiềm năng du lịch, nhận thấy những tiềm năng du lịch nổi bật của Điện Biên như sau:

- Di tích lịch sử Quốc gia đặc biệt Chiến trường Điện Biên Phủ: Là một trong những di tích quan trọng hàng đầu của Việt Nam, có tiềm năng phát triển thành một trong những Khu du lịch trải nghiệm Văn hóa lịch sử hấp dẫn nhất Việt Nam và đạt tầm cỡ quốc tế.

- Cảnh quan thiên nhiên hoang sơ; quần thể núi non hùng vĩ, địa hình hiểm trở tạo ra cảnh quan phong phú và đa dạng là điều kiện lý tưởng để phát triển các khu, điểm du lịch sinh thái, đặc biệt Điện Biên có nhiều hang động, nguồn nước khoáng và hồ nước tạo thành nguồn tài nguyên du lịch thiên nhiên phong phú như: Hồ Pá Khoang; Hồ Pe Luông; Động Pa Thơm; Nước khoáng nóng Uva, Hua Pe; Khu bảo tồn thiên nhiên Mường Nhé, Mường Toong; Đèo Pha Đin;...

- Vị trí cửa ngõ phía Tây Bắc Việt Nam, giáp với Trung Quốc và Lào, có hệ thống cửa khẩu với tiềm năng phát triển du lịch biên mậu, nổi bật với A Pa Chải - cửa khẩu của 3 quốc gia và với việc sân bay Điện Biên Phủ đang đầu tư nâng cấp thành sân bay quốc tế tạo lợi thế rất lớn cho Điện Biên trong liên kết với khu vực và quốc tế để thu hút, phát triển du lịch

- Bản sắc văn hóa của các dân tộc vùng núi Tây Bắc còn tương đối nguyên vẹn, ít bị tác động, đặc biệt là các giá trị văn hóa truyền thống cộng đồng dân tộc thiểu số, là điều kiện thuận lợi để phát triển các sản phẩm du lịch văn hóa.

- Nghệ thuật Xòe Thái và Thực hành Then của người Tày, Nùng, Thái ở Việt Nam đã được UNESCO ghi danh vào Danh sách Di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại.

- Du lịch Điện Biên đang ở giai đoạn đầu của quá trình phát triển, có lợi thế “đi sau” cũng là yếu tố quan trọng để Điện Biên có được phương hướng phát triển phù hợp, tạo được “bứt phá” trong phát triển để thực sự trở thành ngành kinh tế quan trọng của địa phương trong giai đoạn quy hoạch.

1.2.2. Tiềm năng phát triển năng lượng tái tạo

a. Tiềm năng thủy điện

Điện Biên có lợi thế địa hình chủ yếu là đồi núi dốc, hiểm trở và chia cắt mạnh; Hệ thống sông ngòi tương đối thuận lợi với 03 con sông lớn Sông Đà, sông Mã và Sông Mê Kông gồm các nhánh chính là sông Nậm Rốm, Nậm Núa. Do vậy Điện Biên có rất nhiều tiềm năng phát triển thủy điện, đặc biệt thủy điện vừa và nhỏ. Hiện nay trên địa bàn tỉnh có 58 dự án/nhà máy thủy điện vừa và nhỏ được phê duyệt quy hoạch, tổng công suất lắp máy dự kiến là 662,8MW. Gồm: 17 nhà máy thủy điện đang vận hành khai thác, với tổng công suất là 248,3MW; 24 dự án thủy điện đã được cấp giấy chứng nhận đầu tư, quyết định chủ trương đầu tư tổng công suất 294,6MW (trong đó 06 dự án đang thi công xây dựng, tổng công suất lắp máy 84,0MW; dự kiến hoàn thành công tác xây dựng đưa vào vận hành khai thác trong năm 2022 là 01 dự án, tổng công suất lắp máy 15,0MW); 17 dự án thủy điện được UBND tỉnh cho chủ trương nghiên cứu, khảo sát lập dự án đầu tư, tổng công suất lắp máy 117,9MW. Ngoài ra, có 7 dự án thủy điện tiềm năng (ngoài quy hoạch) đã được UBND tỉnh cho chủ trương nghiên cứu khảo sát lập hồ sơ bổ sung quy hoạch, tổng công suất lắp máy dự kiến 72,5MW; 06 dự án thủy điện loại bỏ khỏi quy hoạch, tổng công suất lắp máy 18,5MW. Thống kê các nhà máy phát điện vào lưới điện 110kV vào lưới điện trung áp của tỉnh

b. Tiềm năng phát triển điện gió và điện mặt trời

Bên cạnh thủy điện thì tỉnh Điện Biên còn có lợi thế tương đối lớn để phát triển điện gió và điện mặt trời.

Tiềm năng phát triển điện Gió nhiều khu vực của tỉnh Điện Biên tại các vị trí đồi núi cao, vận tốc gió trung bình đạt từ 7 m/s đến 10 m/s ở độ cao 100 m và mật độ gió tốt với tiềm năng phát triển đến 3000MW.

1.2.3. Tiềm năng phát triển ngành xây dựng

Khu vực xây dựng của tỉnh có tiềm năng phát triển rất lớn trong thời gian tới do đây là giai đoạn tập trung đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng cho cả ngành công nghiệp, giao thông, du lịch, thương mại và nhà ở.

Cùng với định hướng phát triển công nghiệp kể trên thì sẽ có các công trình xây dựng đi theo các dự án đầu tư thủy điện, điện mặt trời và điện gió như đã liệt kê phía trên.

1.2.4. Tiềm năng phát triển nông, lâm nghiệp:

- Tiềm năng đất đai phục vụ sản xuất nông nghiệp

Ngoài diện tích 472.459,71 ha đất đang được các địa phương khai thác, sử dụng một cách hợp lý, có hiệu quả cho mục đích sản xuất nông nghiệp, trong đó có 88.914,65 ha đất trồng lúa, tỉnh Điện Biên hiện còn 429,66 ha đất bằng chưa sử dụng. Nếu được đánh giá kỹ các chỉ tiêu về thành phần cơ giới, độ dày tầng đất, độ dốc, chế độ tưới, điều kiện khí hậu thủy văn,... để bố trí cơ cấu cây trồng hợp lý, tạo vùng chuyên canh sản xuất hàng hoá và phát triển hợp lý cây rau màu phục vụ nhu cầu đời sống sinh hoạt của nhân dân sẽ mang lại hiệu quả kinh tế cao. Vì vậy trong giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, ngành nông nghiệp và các địa phương trên địa bàn tỉnh cần phải thay đổi về cơ cấu cây trồng, tiếp tục áp dụng các biện pháp khai hoang, cải tạo đất, cùng với việc lựa chọn giống cây trồng phù hợp với điều kiện thổ nhưỡng của từng khu vực để khai thác có hiệu quả của tiềm năng đất đai.

- Tiềm năng đất đai phục vụ sản xuất lâm nghiệp

Theo số liệu thống kê đất đai năm 2020, tỉnh Điện Biên hiện có 408.421,00 ha đất rừng, trong đó: đất rừng phòng hộ có 240.639,39 ha; đất rừng sản xuất có 119.884,56 ha; đất rừng đặc dụng có 47.897,05 ha. Ngoài ra, toàn tỉnh hiện còn 43.478,82 ha đất chưa sử dụng, có thể khai thác đưa vào trồng rừng hoặc khoanh nuôi để bảo vệ phát triển rừng, tăng thu nhập cho người dân trong thời gian tới.

- Tiềm năng đất đai phục vụ nuôi trồng thủy sản

Hiện tại, tỉnh Điện Biên có 2.625,39 ha đất nuôi trồng thủy sản, được phân bố chủ yếu ở các huyện: Điện Biên, Tuần Giáo, Điện Biên Đông và thành phố Điện Biên Phủ. Đồng thời, toàn tỉnh hiện còn có 818,62 ha đất có mặt nước chuyên dùng, được phân bố chủ yếu ở thành phố Điện Biên Phủ và huyện Điện Biên rất thuận lợi cho nuôi trồng thủy sản

1.2.5. Tiềm năng phát triển ngành công nghiệp

Theo Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt thì Điện Biên có 01 khu công nghiệp, với diện tích 55,0 ha (Khu công nghiệp Tây Bắc, huyện Điện Biên), hiện đã vẫn chưa triển khai thực hiện và 14 cụm công nghiệp tại các huyện, thị xã, nhưng do Điện Biên nằm cách xa các trung tâm kinh lớn của đất nước, khả năng thu hút đầu tư còn thấp, chưa phát huy được hiệu quả vốn đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng các khu, cụm công nghiệp nên chỉ

tiêu đất khu công nghiệp vẫn chưa triển khai và một phần nhỏ diện đất cụm công nghiệp mới được khai thác sử dụng.

Tuy nhiên, với nguồn tài nguyên khoáng sản tương đối đa dạng, phong phú và nguồn sản phẩm cho công nghiệp chế biến dồi dào như: chè, mắc ca, cao su, chuối, chanh leo,... đây sẽ là nguồn cung cấp nguyên liệu rất quan trọng trong việc phát triển công nghiệp; đồng thời trên tuyến biên giới Việt - Lào có 3 cửa khẩu là Huổi Puốc, Tây Trang, Si Pa Phìn và tuyến biên giới Việt - Trung có cửa khẩu A Pa Chải nên rất thuận lợi về thông quan hàng hóa, xuất, nhập khẩu trên địa bàn. Trong giai đoạn tới, tỉnh Điện Biên để phát triển công nghiệp sẽ hình thành các trục giao thông với các tỉnh như: Lào Cai, Điện Biên, Sơn La; đồng thời kết nối với Thủ đô Hà Nội qua cao tốc nối với tỉnh Sơn La. Đây sẽ là yếu tố quan trọng giúp tỉnh phát triển ngành công nghiệp.

1.2.6. Tiềm năng phát triển đô thị, khu dân cư nông thôn

Trong thời gian tới, Chính phủ và tỉnh Điện Biên sẽ triển khai nhiều dự án trọng điểm trên địa bàn tỉnh như: Dự án kết nối giao thông các tỉnh miền núi phía Bắc, các tuyến quốc lộ 12 và quốc lộ 4D (cửa khẩu Tây Trang - thành phố Điện Biên Phủ - thị xã Mường Lay - Lào Cai) và quốc lộ 279 (thành phố Điện Biên Phủ - Tuần Giáo - đèo Pha Đin - Sơn La) kết nối với các tỉnh: Lai Châu, Lào Cai, Sơn La,.. và nhiều dự án phát triển công nghiệp, thương mại, dịch vụ sẽ làm chuyển dịch mạnh cơ cấu dân cư, cơ cấu sử dụng đất, nâng cao chất lượng hạ tầng sẽ là một trong những nhân tố chủ đạo đẩy nhanh tốc độ đô thị hoá, tạo điều kiện thuận lợi để hình thành hệ thống đô thị, các khu dân cư tập trung trên địa bàn tỉnh, đặc biệt tại địa bàn thành phố Điện Biên Phủ và các trung tâm các huyện. Đồng thời, chỉnh trang cải tạo các đô thị cũ, hiện hữu; nhu cầu về bố trí đất ở của nhân dân, mở rộng cũng như phát triển các khu dân cư nông thôn mới trong tương lai. Mặt khác, tại các tuyến đường giao thông mới được đầu tư, xây dựng cũng có thể bố trí các khu dân cư mới cho nhân dân địa phương hoặc các hộ tái định cư trên địa bàn

2. Quy hoạch tỉnh Điện Biên đến năm 2030

2.1. Quan điểm và mục tiêu phát triển

2.1.1. Quan điểm

1) Việc lập Quy hoạch tỉnh Điện Biên thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 phải bảo đảm phù hợp, thống nhất, đồng bộ với mục tiêu, định hướng quy hoạch cấp quốc gia; quy hoạch vùng; Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021-2030, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025 của cả nước; chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh và phát triển bền vững; các điều ước quốc tế mà Việt Nam là nước thành viên; bảo đảm sự tuân thủ, tính liên tục, kế thừa, ổn định, thứ bậc trong hệ thống quy hoạch quốc gia.

2) Quy hoạch lập trên cơ sở đánh giá đúng thực trạng, dự báo xu hướng phát triển để khai thác có hiệu quả tiềm năng, thế mạnh của tỉnh; bảo đảm tính khả thi và phù hợp với khả năng cân đối, huy động nguồn lực từ bên trong và bên

ngoài trên tất cả các lĩnh vực, các vùng của tỉnh; liên kết chặt chẽ giữa các địa phương trong tỉnh và giữa tỉnh Điện Biên với các tỉnh trong vùng Trung du và miền núi phía Bắc, đặc biệt và những lợi thế về giao thương quốc tế thông qua các cửa khẩu quốc tế với các tỉnh Bắc Lào, Tây Nam Trung Quốc và các nước ASEAN; vùng kinh tế trọng điểm phía Bắc và cả nước; xây dựng Điện Biên phát triển nhanh và bền vững trên cả 3 trụ cột kinh tế, xã hội và môi trường trong dài hạn.

3) Kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế với bảo đảm an sinh xã hội, bình đẳng giới, giảm nghèo bền vững, nâng cao mức sống vật chất, thụ hưởng văn hóa, tinh thần của người dân; chủ động hội nhập và hợp tác quốc tế; quan tâm đầu tư phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc, giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa tốt đẹp của các dân tộc thiểu số, tạo sự thống nhất trong đa dạng nền văn hóa Việt Nam; tăng cường quốc phòng, ổn định an ninh chính trị, bảo đảm trật tự an toàn xã hội; sử dụng hợp lý, hiệu quả đất đai, tài nguyên, bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu; tái cơ cấu dân cư theo hướng tập trung để tiết kiệm chi phí hạ tầng.

4) Xây dựng và cụ thể hóa các quan điểm chỉ đạo về phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an sinh xã hội; chú trọng thúc đẩy phát triển các khu vực có điều kiện khó khăn, đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và bảo đảm sinh kế bền vững, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người dân; phân bổ, khai thác và sử dụng hợp lý, hiệu quả tài nguyên thiên nhiên gắn với bảo tồn các giá trị lịch sử - văn hóa, di sản thiên nhiên cho các thế hệ hiện tại và tương lai.

2.1.3. Mục tiêu

2.1.3.1. Mục tiêu tổng quát

Đến năm 2030, Điện Biên trở thành tỉnh có điều kiện kinh tế phát triển khá trong khu vực Trung du và miền núi phía Bắc; là trung tâm du lịch, dịch vụ của vùng Trung du và Miền núi Bắc Bộ. Phát triển nông nghiệp, lâm nghiệp ứng dụng khoa học công nghệ hiện đại, có năng suất và chất lượng cao kết hợp với công nghiệp chế biến, du lịch; kinh tế số đóng vai trò quan trọng trong phát triển tỉnh; phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, hiện đại. Ổn định chính trị, bảo đảm quốc phòng - an ninh, giữ vững chủ quyền biên giới.

2.1.3.2. Mục tiêu cụ thể

a. Mục tiêu về kinh tế

- Tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân giai đoạn 2021 – 2030 đạt trên 10,51%; trong đó: Dịch vụ tăng trên 7,15%/năm; Nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng trên 6,54%/năm; Công nghiệp – xây dựng tăng trên 18,64%/năm.

- Đến năm 2030, cơ cấu kinh tế ngành dịch vụ chiếm khoảng 41,2%; ngành nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm khoảng 12,7%; ngành công nghiệp - xây dựng chiếm khoảng 42,4% (công nghiệp chiếm khoảng 12,1%).

- Tổng vốn đầu tư theo giá hiện hành cần có để đạt được mục tiêu phát triển trong giai đoạn 2021 - 2030 cần khoảng 326 nghìn tỷ đồng.
- GRDP bình quân/người năm 2030 theo giá hiện hành đạt trên 113 triệu đồng.
- Năng suất lao động năm 2030 đạt 190,0 triệu đồng (giá hiện hành).
- Đến năm 2030 phân đầu thu ngân sách nhà nước trên địa bàn đạt trên 5.000 tỷ đồng.
- Khách du lịch năm 2030 đạt trên 2,65 triệu lượt người.

b. Mục tiêu về xã hội

- Quy mô dân số toàn tỉnh đến năm 2030 đạt 802.253 dân;
- Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ đạt 55% vào năm 2030.
- Đến năm 2030, tỷ lệ xã, phường, thị trấn đạt Tiêu chí quốc gia về y tế xã 100%, tỷ lệ tham gia bảo hiểm đạt 100% đến năm 2030;
- Số trường được công nhận trường đạt chuẩn quốc gia năm 2030 là 90%.
- Giảm tỷ lệ hộ nghèo tiếp cận đa chiều xuống còn dưới 18,9% năm 2025 và dưới 8% năm 2030;
- Tỷ lệ hộ dân được sử dụng điện lưới quốc gia đến năm 2030 đạt 100%.

c. Mục tiêu về bảo vệ môi trường

- Duy trì tỷ lệ che phủ rừng 48% đến năm 2030
- Tỷ lệ dân đô thị được sử dụng nước sạch đảm bảo theo tiêu chuẩn đạt 100% đến năm 2030, tỷ lệ dân nông thôn được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh đạt 100% đến năm 2030, trong đó 83% được sử dụng nước sạch đạt tiêu chuẩn.
- Tỷ lệ thu gom rác thải đến năm 2030 đạt từ 95-100% đối với khu vực đô thị và đạt từ 50-70% đối với khu vực nông thôn.
- Tỷ lệ (%) chất thải rắn tại các khu công nghiệp, cụm công nghiệp được thu gom, xử lý đạt chuẩn môi trường đạt 100% vào năm 2030.
- Tỷ lệ nước thải sinh hoạt được thu gom và xử lý đạt khoảng 60% trở lên vào năm 2030. Trong đó 100% lượng nước thải từ các khu, cụm công nghiệp được thu gom và xử lý đạt tiêu chuẩn kỹ thuật môi trường.

q. Mục tiêu về không gian và kết cấu hạ tầng

- Đến năm 2030 tỷ lệ đô thị hóa phấn đấu đạt trên 32%. Xây dựng TP Điện Biên Phủ trở thành đô thị xanh - sạch- văn minh, hoàn thành tiêu chí đô thị loại II.
- Đến năm 2030 hình thành 03 thị trấn mới (TT Mường Nhé, TT Thanh Xương, TT Nậm Pồ) và hình thành 01 đô thị (đô thị Bản Phủ, huyện Điện Biên); tiếp tục phấn đấu từng bước hình thành 04 đô thị (đô thị Mường Nhà, đô thị Mường Luân, đô thị A Pa Chải, đô thị Búng Lao). Phấn đấu 04 huyện đạt chuẩn

nông thôn mới và trên 60% số xã đạt chuẩn nông thôn mới (trong đó khoảng 20% số xã đạt chuẩn xã nông thôn mới nâng cao, xã nông thôn mới kiểu mẫu).

- Hạ tầng đầu tư phát triển cơ bản theo hướng đồng bộ, hiện đại. Hạ tầng giao vận tải thông suốt, an toàn; điện đảm bảo tốt nhu cầu sản xuất và sinh hoạt; nguồn nước phục vụ sản xuất và sinh hoạt được đảm bảo; hệ thống hồ đập an toàn; hạ tầng xã hội đáp ứng nhu cầu phát triển.

r. Mục tiêu quốc phòng, an ninh

- Tăng cường tiềm lực quốc phòng và an ninh của tỉnh; triển khai thực hiện các cơ chế huy động nguồn lực từ địa phương và nguồn lực xã hội để xây dựng tiềm lực quốc phòng của tỉnh. Xây dựng lực lượng vũ trang vững mạnh toàn diện, tuyệt đối trung thành với đảng, tổ quốc, và nhân dân, có trình độ và sức mạnh tổng hợp, có khả năng sẵn sàng và sức mạnh chiến đấu cao, không dễ bị động, bất ngờ và xử lý kịp thời, hiệu quả các tình huống. Kết hợp chặt chẽ giữa nhiệm vụ phát triển KTXH với củng cố quốc phòng và bảo đảm an ninh.

III. THỰC TRẠNG NGUỒN NHÂN LỰC VÀ NHU CẦU PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC TỈNH ĐIỆN BIÊN

1. Thực trạng nguồn nhân lực tỉnh Điện Biên

1.1. Quy mô nguồn nhân lực

Đến năm 2020, dân số trong độ tuổi lao động của tỉnh là 354.898 người tăng 32.694 người so với năm 2015; lực lượng lao động là 360.659 người, tăng 40.907 người so với năm 2015, nhịp độ tăng trưởng bình quân đạt 2,4%; lao động trong ngành Kinh tế quốc dân là 359.117 người, tăng 45.129 người so với năm 2015. Dân số được phân theo khu vực thành thị và khu vực nông thôn có sự chênh lệch lớn, chủ yếu dân số tập trung ở khu vực nông thôn chiếm 84,81% đã phần nào ảnh hưởng đến chuyển dịch cơ cấu lao động của tỉnh theo hướng công nghiệp - xây

dụng, thương mại và dịch vụ của tỉnh.

Biểu 1 – Lực lượng lao động

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2015	Năm 2020
1	Dân số trung bình	Người	557.157	613.480
<i>1.1</i>	<i>Dân số thành thị</i>	Người	80.949	93.171
	% so với dân số trung bình	%	14,53	15,19
<i>1.2</i>	<i>Dân số nông thôn</i>	Người	476.208	520.309
	% so với dân số trung bình	%	85,47	84,81
2	Dân số trong độ tuổi lao động	Người	322.204	354.898
	% so với dân số trung bình	%	57,83	57,85
3	Lực lượng lao động	Người	319.752	360.659
	% so với dân số trong độ tuổi lao động	%	99,24	101,62
<i>3.1</i>	<i>Nam</i>	Người	162.594	184.297
	% so với tổng số lực lượng lao động	%	50,85	51,10
<i>3.2</i>	<i>Nữ</i>	Người	157.158	176.362
	% so với tổng số lực lượng lao động	%	49,15	48,90
4	Lao động trong ngành Kinh tế quốc dân	Người	313.988	359.117
<i>4.1</i>	<i>Nam</i>	Người	160.433	183.293
	% so với tổng số lao động trong ngành KTQD	%	51,10	51,04
<i>4.2</i>	<i>Nữ</i>	Người	153.525	175.824
	% so với tổng số lao động trong ngành KTQD	%	48,90	48,96

(Nguồn Cục Thống kê)

1.2. Cơ cấu nguồn nhân lực

Tỉnh Điện Biên có mật độ dân số thấp, phân bố không đồng đều, giao thông đi lại khó khăn, diện tích tự nhiên rộng lớn nhưng hầu hết đất đai là đồi núi cao, độ dốc lớn, địa hình chia cắt, không có khu công nghiệp nên rất khó khăn cho phát triển sản xuất, giao thương hàng hóa, khoa học kỹ thuật với các địa phương và các vùng kinh tế lớn. Do đó, xu hướng chung của thị trường lao động của tỉnh là lao động từ nông thôn ra thành thị và từ nông thôn đi các tỉnh, thành phố khác trong

nước.

Cùng với sự tăng trưởng và chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng hiện đại, cơ cấu lao động của tỉnh cũng đã có những chuyển biến theo hướng giảm lao động khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản, tăng lao động khu vực công nghiệp - xây dựng và khu vực thương mại, dịch vụ. Tuy nhiên, sự chuyển dịch cơ cấu lao động còn chậm, cụ thể:

Biểu 2 – Cơ cấu lao động theo ngành, lĩnh vực

Số TT	Ngành kinh tế	Năm 2015		Năm 2020	
		Số người	Tỷ lệ (%)	Số người	Tỷ lệ (%)
	Tổng số	313.958	100	359.117	100
1	Nông, lâm nghiệp, thủy sản	248.341	79,10	258.385	71,95
2	Công nghiệp - Xây dựng	19.464	6,20	36.558	10,18
3	Dịch vụ (Thương mại - Dịch vụ)	46.153	14,70	64.174	17,87

(Nguồn Cục Thống kê)

1.3. Trình độ của nguồn nhân lực

1.3.1. Trình độ học vấn của lao động

Trong những năm qua, cùng với sự phát triển kinh tế - xã hội, sự nghiệp giáo dục và đào tạo của tỉnh có những bước phát triển vững chắc. Đến năm 2020, trình độ học vấn của lực lượng lao động của tỉnh đã giảm mạnh ở hai nhóm trình độ thấp, tỷ lệ chưa biết chữ giảm 1,11%, tỷ lệ chưa tốt nghiệp tiểu học giảm 3,42% so với năm 2015; tăng mạnh ở hai nhóm trình độ cao, tỷ lệ tốt nghiệp trung học cơ sở tăng 2,81%, tỷ lệ tốt nghiệp trung học phổ thông tăng 1,22% so với năm 2015 và gần như không thay đổi ở nhóm tốt nghiệp tiểu học (năm 2015 là 20,50%;

năm 2020 là 21%).

Biểu 3 – Trình độ học vấn của lực lượng lao động

Số TT	Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2020
I	Tổng số (người)	319.752	360.659
	<i>Trong đó:</i>		
1	Chưa biết chữ	69.418	74.296
2	Chưa tốt nghiệp tiểu học	31.399	23.082
3	Tốt nghiệp tiểu học	65.549	75.738
4	Tốt nghiệp trung học cơ sở	74.470	94.132
5	Tốt nghiệp trung học phổ thông	78.916	93.411
II	Cơ cấu (%)	100	100
	<i>Trong đó:</i>		
1	Chưa biết chữ	21,71	20,60
2	Chưa tốt nghiệp tiểu học	9,82	6,40
3	Tốt nghiệp tiểu học	20,50	21,00
4	Tốt nghiệp trung học cơ sở	23,29	26,10
5	Tốt nghiệp trung học phổ thông	24,68	25,90

(Nguồn Cục Thống kê)

Mặc dù vậy, với đặc thù là tỉnh miền núi có địa hình hiểm trở, giao thông đi lại khó khăn nhất là địa bàn các xã vùng cao; dân cư sống phân tán, xa trung tâm xã, xa trường học. Tỷ lệ hộ nghèo cao, trình độ dân trí không đồng đều giữa các vùng miền; một số nơi vẫn còn tồn tại một số phong tục, tập quán lạc hậu như tảo hôn, du canh, du cư. Mạng lưới trường lớp, điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học đã được tăng cường đầu tư, nhưng vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu đổi mới chương trình giáo dục. Tỷ lệ phòng học tạm tuy đã giảm nhưng vẫn còn đặc biệt cao ở cấp tiểu học và mầm non. Hệ thống phòng học chức năng, thư viện, thí nghiệm, nhà ở cho học sinh bán trú, nhà công vụ cho giáo viên và các hạng mục phụ trợ ở nhiều đơn vị chưa đáp ứng được nhu cầu tối thiểu phục vụ dạy và học. Do đó, việc nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của tỉnh còn có những hạn chế nhất định, trình độ học vấn lao động của tỉnh vẫn còn thấp so với mặt bằng chung của cả nước.

1.3.2. Trình độ chuyên môn của lao động

Cùng với tiến bộ của khoa học kỹ thuật hiện đại và sự phát triển của tri thức, người lao động có trình độ chuyên môn kỹ thuật đang ngày chiếm vai trò

quan trọng trong sự nghiệp đổi mới của đất nước, của tỉnh. Trong những năm vừa qua, tỉnh Điện Biên luôn quan tâm, chú trọng thực hiện nhiều giải pháp tạo việc làm, nâng cao trình độ chuyên môn, tay nghề cho người lao động.

Trong giai đoạn 2016 - 2020, toàn tỉnh đã thực hiện đào tạo nghề cho 39.945 người; đến năm 2020, tỷ lệ lao động qua đào tạo trong tổng số lao động đang làm việc trong nền kinh tế là 57% tăng 14,3% so với năm 2015. Tuy nhiên, chất lượng nguồn nhân lực nhất là trình độ chuyên môn, kỹ năng nghề chưa đáp ứng yêu cầu phát triển. Có sự chênh lệch lớn về trình độ chuyên môn kỹ thuật giữa nông thôn và thành thị, giữa địa bàn vùng cao, biên giới và địa bàn thành phố, thị xã. Số lao động có trình độ cao đẳng, trung cấp còn thấp, chủ yếu lao động có trình độ đào tạo nghề sơ cấp và dưới 03 tháng; ngành nghề đào tạo chưa đa dạng, chưa đủ điều kiện để đào tạo lực lượng lao động có chuyên môn, kỹ thuật cao. Chất lượng lao động qua đào tạo còn hạn chế, chưa gắn đào tạo với giải quyết việc làm; lao động có tay nghề, có trình độ chuyên môn kỹ thuật cao còn thiếu; một số lao động sau khi được đào tạo chưa đáp ứng yêu cầu của doanh nghiệp, đặc biệt trong lĩnh vực sản xuất công nghiệp.

1.3.3. Trình độ chuyên môn của cán bộ, công chức, viên chức

Với mục tiêu xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan, đơn vị, địa phương của tỉnh có số lượng, chất lượng hợp lý; có phẩm chất chính trị tốt, được trang bị kiến thức toàn diện về quản lý hành chính, lý luận chính trị, chuyên môn nghiệp vụ, có đủ năng lực thực thi công vụ đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ của nền công vụ theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại hóa. Trong những năm qua tỉnh Điện Biên luôn quan tâm, chú trọng triển khai thực hiện đồng bộ nhiều nhiệm vụ, giải pháp nhằm xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh như: Việc phê duyệt bản mô tả công việc, khung năng lực vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức, danh mục vị trí việc làm và cơ cấu hạng chức danh nghề nghiệp viên chức để làm cơ sở cho việc bố trí, sắp xếp cán bộ, công chức, viên chức theo tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm; thực hiện tuyển dụng gắn với vị trí việc làm và lộ trình tinh giản biên chế; thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về bổ nhiệm, quy hoạch, đề bạt, luân chuyển cán bộ, công chức, viên chức; tổ chức kịp thời các kỳ thi nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; chú trọng việc đào tạo, bồi dưỡng gắn với quy hoạch, kế hoạch bố trí, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức; chỉ đạo thực hiện nghiêm việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính. Qua đó, chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh từng bước được nâng lên, đáp ứng ngày một tốt hơn yêu cầu nhiệm vụ, góp phần quan trọng vào hiệu quả lãnh đạo, điều hành, thực thi nhiệm vụ, công vụ. Tính đến 31/12/2020, tổng số cán bộ, công chức, viên chức cấp tỉnh, cấp huyện có trình độ từ đại học trở lên chiếm 70,35%, trong đó, trên đại học chiếm 6,11%; đại học chiếm 64,24%; tổng số cán bộ, công chức cấp xã có trình độ từ trung cấp trở lên chiếm 95,05%, trong đó, đại học trở lên chiếm 49,57%; cao đẳng chiếm 7,51%; trung cấp chiếm 37,97%.

Bên cạnh kết quả đã đạt được, chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên

chức của tỉnh vẫn còn một số tồn tại, hạn chế như năng lực công tác của một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức nhất là cán bộ, công chức cơ sở còn hạn chế, chưa thực sự ngang tầm với vai trò, vị trí, chức trách, nhiệm vụ được giao; năng lực và kỹ năng hành chính, kỹ năng vận dụng các kiến thức đã được đào tạo, bồi dưỡng của một số cán bộ, công chức, viên chức vào công việc cụ thể còn yếu; một số cán bộ, công chức, viên chức có trình độ chuyên môn chưa phù hợp với vị trí việc làm đang đảm nhận.

1.4. Quy mô, hiện trạng ngành Giáo dục và Đào tạo

- Trên địa bàn tỉnh Điện Biên hiện chưa có cơ sở giáo dục đại học. Hệ thống cơ sở đào tạo nhân lực về chuyên môn kỹ thuật trên địa bàn tỉnh Điện Biên, hiện có 04 trường Cao đẳng (01 trường Cao đẳng Sư phạm, 01 trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật, 01 trường Cao đẳng Y tế, 01 trường Cao đẳng Nghề, 100% là trường Công lập), 09 trung tâm GDNN-GDTX cấp huyện và 01 trung tâm GDTX tỉnh liên kết đào tạo trình độ cao đẳng và đại học và 1 Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học;

- Hệ thống đào tạo, bồi dưỡng về lý luận chính trị: tỉnh có 01 trường Chính trị và 09 trung tâm bồi dưỡng chính trị cấp huyện;

Đội ngũ cán bộ, giảng viên, cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học của các trường Cao đẳng của tỉnh được quan tâm đầu tư khá đồng bộ và hiện đại, từng bước đáp ứng nhu cầu giảng dạy, học tập và nghiên cứu khoa học.

Năm học 2023-2024, các trường cao đẳng trên địa bàn tỉnh có quy mô 9.642 sinh viên, học viên, học sinh chính quy. Trong đó đào tạo cao đẳng là: 1.228 sinh viên; trung cấp: 1.520 học sinh; đào tạo ngắn hạn là 5.864 học viên. Ngoài ra, các trường cao đẳng còn thực hiện đào tạo liên thông trình độ cao đẳng, đại học với số lượng 1.030 người. Tuyển mới 6.719 sinh viên, học viên, học sinh chính quy. Trong đó đào tạo cao đẳng là: 614 sinh viên; trung cấp: 467 học sinh; đào tạo ngắn hạn là 5.638 học viên. Ngoài ra, các trường cao đẳng còn thực hiện đào tạo liên thông trình độ cao đẳng, đại học với số lượng 93 người.

Biểu 4 - Quy mô năm học 2023-2024 (đến thời điểm 30/9/2023)

STT	Tên trường	Quy mô năm học 2023-2024 (đến thời điểm 30/9/2023)								
		Tổng số	Trong đó							
			Chính quy				Liên thông/liên kết đào tạo			
			Tổng số	Đào tạo ngắn hạn	Trung cấp	Cao đẳng	Tổng số	Cao đẳng	Đại học	Thạc sĩ
1	Trường Cao đẳng Sư phạm tỉnh Điện Biên	5353	4803	4189		614	550		550	
2	Trường Cao đẳng KT-KT Điện Biên	1264	812	140	590	82	452		452	

3	Trường Cao đẳng Nghề Điện Biên	2850	2850	1500	900	450	0			
4	Trường Cao đẳng Y tế Điện Biên	243	215	105	29	81	28	28		
Tổng cộng		9.710	8.680	5.934	1.519	1.227	1.030	28	1.002	0

Biểu 5 -Tuyển mới năm học 2023-2024 (đến thời điểm 30/9/2023)

STT	Tên trường	Tuyển mới năm học 2023-2024 (đến thời điểm 30/9/2023)									
		Tổng số	Trong đó							Liên thông/liên kết đào tạo	
			Chính quy								
			Tổng số	Đào tạo ngắn hạn	Trung cấp	Cao đẳng	Tổng số	Cao đẳng	Đại học	Thạc sĩ	
1	Trường Cao đẳng Sư phạm tỉnh Điện Biên	4339	4339	4189		150	0	0	0	0	
2	Trường Cao đẳng KT-Điện Biên	579	514	140	33	341	65		65		
3	Trường Cao đẳng Nghề Điện Biên	1798	1798	1274	422	102	0				
4	Trường Cao đẳng Y tế Điện Biên	164	136	105	11	20	28	28			
Tổng cộng		6.880	6.787	5.708	466	613	93	28	65	0	

- Về năng lực đào tạo: Trong những năm qua, các trường cao đẳng, các cơ sở đào tạo trong tỉnh đã đạt được những kết quả đáng kể trong đào tạo chính quy trung cấp, cao đẳng, sơ cấp, đào tạo thường xuyên dưới 3 tháng và bồi dưỡng ngắn hạn, cơ bản đã đáp ứng được yêu cầu lao động cho tỉnh. Tuy nhiên tỉnh chưa đào tạo trình độ đại học trở lên mà đang dừng ở việc liên kết với các trường đại học để đào tạo liên thông, văn bằng 2 và tạo nguồn thạc sĩ.

2. Nhu cầu phát triển nguồn nhân lực tỉnh Điện Biên

2.1. Quan điểm phát triển nguồn nhân lực

Phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực là một trong ba khâu đột phá chiến lược nhằm quyết tâm xây dựng tỉnh Điện Biên phát triển nhanh và bền vững theo yêu cầu của Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2020 - 2025; đây là trách nhiệm, nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên của cấp

ủy, chính quyền các cấp, các ngành, các thành phần kinh tế và toàn xã hội.

Phát triển nguồn nhân lực bao gồm cả trí lực và thể lực, với nền tảng là nâng cao chất lượng dân số, bảo đảm sức khỏe, dinh dưỡng, giáo dục đào tạo, giáo dục nghề nghiệp, tạo việc làm, quản lý và sử dụng nhân lực.

Phát triển nguồn nhân lực phải gắn với phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; phải toàn diện, đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm, có tầm nhìn dài hạn, có bước đi thích hợp; đảm bảo tính kế cận, tính hài hòa về cơ cấu và cân đối nhân lực theo ngành, lĩnh vực đáp ứng yêu cầu phát triển, định hướng chuyển dịch cơ cấu kinh tế của tỉnh. Trọng tâm ưu tiên là nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, công chức, viên chức đáp ứng tốt hơn yêu cầu nhiệm vụ chính trị ở các cấp, các ngành trong tỉnh.

2.2. Mục tiêu phát triển nguồn nhân lực đến năm 2030

2.2.1. Mục tiêu tổng quát

Xây dựng và phát triển nguồn nhân lực tỉnh Điện Biên có quy mô, cơ cấu hợp lý, tạo ra lực lượng lao động có chất lượng, tính chuyên nghiệp ngày càng cao, đáp ứng nhu cầu lao động của các ngành kinh tế, trở thành lợi thế, động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội bền vững. Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có đủ năng lực, trình độ, phẩm chất chính trị bảo đảm sự liên tục, đồng bộ, đáp ứng tốt yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

2.2.2. Mục tiêu cụ thể

a) Đến năm 2025

- Duy trì tốc độ tăng trưởng dân số đạt mức 1,65%/năm, điều hòa mức sinh ở các khu vực cho phù hợp để đảm bảo chất lượng dân số, quy mô dân số đạt 668.030 người vào năm 2025. Lực lượng lao động đạt 387.544 người vào năm 2025, tăng 7,45% so với năm 2020.

- Đẩy mạnh đô thị hóa, phấn đấu tỷ lệ lao động trong khu vực đô thị đạt 16,45%, tăng 1,84% so với năm 2020.

- Tỷ lệ lao động khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản đạt 62,5%, giảm 9,45% so với năm 2020; công nghiệp - xây dựng đạt 14,5%, tăng 4,32% so với năm 2020; dịch vụ - thương mại đạt 23%, tăng 5,13% so với năm 2020.

- Phấn đấu giảm tỷ lệ lực lượng lao động chưa biết chữ xuống còn 19,1% giảm 1,5% so với năm 2020.

- Toàn tỉnh đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học, trung học cơ sở mức độ 3; duy trì vững chắc kết quả xóa mù chữ mức độ 2, phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, tiến tới phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ dưới 5 tuổi.

- Trên 75% trường học đạt chuẩn quốc gia; trên 70% trường học đạt kiểm định chất lượng giáo dục.

- Tỷ lệ huy động học sinh 6 tuổi vào lớp 1 đạt 99,89%; học sinh 6 - 10 tuổi học tiểu học đạt 99,84%; tỷ lệ học sinh hoàn thành cấp tiểu học đạt 99,4%.

- Tỷ lệ huy động học sinh 11 - 14 tuổi học trung học cơ sở đạt 96,7%; tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở đạt 99,8%.

- Tỷ lệ huy động học sinh 15 tuổi vào lớp 10 đạt 65%; học sinh 15 - 18 tuổi học trung học phổ thông và tương đương đạt 70,2%; tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học phổ thông đạt 97%.

- Thu hút 40% - 50% học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở và trung học phổ thông vào hệ thống giáo dục nghề nghiệp; học sinh, sinh viên nữ đạt trên 30% trong tổng chỉ tiêu tuyển sinh mới.

- Đối với giáo dục nghề nghiệp: Ít nhất 30% cơ sở giáo dục nghề nghiệp và 50% chương trình đào tạo các ngành, nghề trọng điểm đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng; phần đầu 100% nhà giáo đạt chuẩn; khoảng 80% cán bộ quản lý được đào tạo, bồi dưỡng nâng cao kỹ năng quản lý - quản trị hiện đại; phần đầu khoảng 80% ngành, nghề đào tạo được xây dựng, cập nhật chuẩn đầu ra theo Khung trình độ quốc gia.

- Cán bộ lãnh đạo, quản lý từ phó trưởng phòng và tương đương trở lên 100% có trình độ đại học (trong đó 40% trở lên có trình độ trên đại học); 100% được đào tạo lý luận chính trị, bồi dưỡng về quản lý nhà nước theo tiêu chuẩn chức danh và vị trí quy hoạch.

- Cán bộ, công chức cấp xã: 100% được đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ (trong đó 98% có trình độ trung cấp trở lên); 100% cán bộ chuyên trách được đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị (trong đó 90% có trình độ trung cấp lý luận chính trị trở lên).

- Mỗi năm đào tạo nghề cho 8.000 - 8.300 lao động; tỷ lệ lao động có các kỹ năng công nghệ thông tin đạt 80%; tạo việc làm mới cho 8.700 lao động/năm. Tỷ lệ lao động qua đào tạo trong tổng số lao động đang làm việc trong nền kinh tế đạt từ 65% - 70%; tỷ lệ lao động qua đào tạo từ 3 tháng trở lên có văn bằng, chứng chỉ đạt 40%.

- Phần đầu có 64% thanh niên được tư vấn hướng nghiệp và việc làm, 48% thanh niên được đào tạo nghề gắn với tạo việc làm, ưu tiên việc làm tại chỗ; hằng năm, có ít nhất 4.800 thanh niên được giải quyết việc làm; phần đầu tỷ lệ thanh niên thất nghiệp ở đô thị dưới 8,75%, tỷ lệ thanh niên thiếu việc làm ở nông thôn dưới 7,5%.

- Hằng năm, trên 60% thanh niên được cung cấp thông tin và tiếp cận các dịch vụ thân thiện về tư vấn, chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục; tỷ lệ cặp nam, nữ thanh niên được tư vấn về sức khỏe trước hôn nhân đạt 70%; tỷ lệ cặp nam, nữ thanh niên được khám sức khỏe trước khi kết hôn đạt 20%; tỷ lệ nam, nữ thanh niên được tiếp cận thuận tiện với các biện pháp tránh thai hiện đại, phòng tránh vô sinh và hỗ trợ sinh sản đạt 85%.

- Giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng (cân nặng theo tuổi) còn dưới 15%; tuổi thọ trung bình đạt 72 tuổi.

- Nâng cao thể lực và tầm vóc của thanh niên 18 tuổi (người trưởng thành) trên địa bàn tỉnh đạt tối thiểu 95% chỉ tiêu của quốc gia vào năm 2025 (nam cao trung bình 164,5 cm; nữ cao trung bình 153,5 cm).

b) Phân đầu đến năm 2030

- Duy trì tốc độ tăng trưởng dân số đạt mức 1,53%/năm, điều hòa mức sinh ở các khu vực cho phù hợp để đảm bảo chất lượng dân số, quy mô dân số 72 vạn người vào năm 2030. Lực lượng lao động tăng 9,83% so với năm 2025.

- Phân đầu tỷ lệ lao động trong khu vực đô thị đạt trên 18%, tăng 1,55% so với năm 2025.

- Tỷ lệ lao động khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản thấp hơn 58%, giảm tối thiểu 4,5% so với năm 2025; công nghiệp - xây dựng đạt trên 16%, tăng 1,5% so với năm 2025; dịch vụ - thương mại tối thiểu 26%, tăng 3% trở lên so với năm 2025.

- Phân đầu giảm tỷ lệ lực lượng lao động chưa biết chữ xuống còn 16,1% giảm 3% so với năm 2025.

- Trên 85% trường học đạt chuẩn quốc gia; trên 85% trường học đạt kiểm định chất lượng giáo dục.

- Tỷ lệ huy động học sinh 6 tuổi vào lớp 1 đạt trên 99,9%; học sinh 6 - 10 tuổi học tiểu học đạt 99,9%; tỷ lệ học sinh hoàn thành cấp tiểu học đạt trên 99,5%.

- Tỷ lệ huy động học sinh 11 - 14 tuổi học THCS đạt trên 97,6%; tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS đạt trên 99,9%.

- Tỷ lệ huy động học sinh 15 tuổi vào lớp 10 đạt từ 70% trở lên; học sinh 15 - 18 tuổi học THPT và tương đương đạt khoảng 76%; tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THPT đạt trên 97%.

- Thu hút 50% - 55% học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở và trung học phổ thông vào hệ thống giáo dục nghề nghiệp; học sinh, sinh viên nữ đạt trên 40% trong tổng chỉ tiêu tuyển sinh mới.

- Đối với giáo dục nghề nghiệp: Ít nhất 70% cơ sở giáo dục nghề nghiệp và 100% chương trình đào tạo các ngành, nghề trọng điểm đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng; phân đầu 100% nhà giáo đạt chuẩn; khoảng 90% cán bộ quản lý được đào tạo, bồi dưỡng nâng cao kỹ năng quản lý - quản trị hiện đại; phân đầu khoảng 90% ngành, nghề đào tạo được xây dựng, cập nhật chuẩn đầu ra theo Khung trình độ quốc gia.

- Cán bộ lãnh đạo, quản lý từ phó trưởng phòng và tương đương trở lên đảm bảo tiêu chuẩn chức danh và có từ 50% trình độ trên đại học; 100% cán bộ, công chức cấp xã có trình độ từ trung cấp chuyên môn trở lên; 100% cán bộ chuyên trách cấp xã có trình độ trung cấp lý luận chính trị trở lên.

- Tỷ lệ lao động có các kỹ năng công nghệ thông tin đạt 90%; Tỷ lệ lao động qua đào tạo trong tổng số lao động đang làm việc trong nền kinh tế đạt trên

70%; tỷ lệ lao động là người dân tộc thiểu số qua đào tạo nghề nghiệp đạt 55%; tỷ lệ lao động qua đào tạo từ 03 tháng trở lên có văn bằng, chứng chỉ đạt trên 45%.

- Có 80% thanh niên được tư vấn hướng nghiệp và việc làm, 60% thanh niên được đào tạo nghề gắn với tạo việc làm, ưu tiên việc làm tại chỗ; hằng năm, có ít nhất 6.000 thanh niên được giải quyết việc làm; tỷ lệ thanh niên thất nghiệp ở đô thị dưới 7%, tỷ lệ thanh niên thiếu việc làm ở nông thôn dưới 6%.

- Hằng năm, trên 60% thanh niên được cung cấp thông tin và tiếp cận các dịch vụ thân thiện về tư vấn, chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục; tỷ lệ cặp nam, nữ thanh niên được tư vấn về sức khỏe trước hôn nhân đạt 90%; tỷ lệ cặp nam, nữ thanh niên được khám sức khỏe trước khi kết hôn đạt 25%; tỷ lệ nam, nữ thanh niên được tiếp cận thuận tiện với các biện pháp tránh thai hiện đại, phòng tránh vô sinh và hỗ trợ sinh sản đạt 100%.

- Giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng (cân nặng theo tuổi) còn dưới 10,5%; tuổi thọ trung bình đạt 73 tuổi.

- Cải thiện tầm vóc thân thể thanh niên đến năm 18 tuổi tiệm cận chỉ số trung bình quốc gia (nam cao trung bình 166 cm; nữ cao trung bình 155 cm).

2.3. Giải pháp phát triển nguồn nhân lực tỉnh Điện Biên

2.3.1. Nhiệm vụ trọng tâm

a) Phát triển và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

- Tiếp tục đẩy mạnh việc sắp xếp tổ chức bộ máy gắn liền với tinh giản biên chế, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo đúng tinh thần Nghị quyết của Trung ương, của tỉnh.

- Nâng cao chất lượng xây dựng bản mô tả công việc, khung năng lực vị trí việc làm của công chức, viên chức; đổi mới hình thức tuyển dụng công chức theo hướng tập trung làm cơ sở cho việc nâng cao chất lượng tuyển dụng công chức, viên chức đảm bảo tuyển dụng được những người tài, người giỏi vào đúng vị trí việc làm.

- Xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể, các tiêu chí đánh giá rõ ràng, minh bạch để xác định kết quả đầu ra, tiến độ thực hiện, trách nhiệm cụ thể làm cơ sở đánh giá mức độ hoàn thành công việc của từng công chức, viên chức.

- Xây dựng tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo, quản lý; Đề án thi tuyển chức danh lãnh đạo, quản lý với chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương trong các cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Chú trọng việc rèn luyện năng lực thực tiễn và ý thức trách nhiệm cá nhân trong công tác, đặc biệt là rèn luyện đạo đức cách mạng và trách nhiệm nêu gương của cán bộ, công chức, viên chức. Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ cấp xã có trình độ lý luận chính trị, có phẩm chất và năng lực, có trình độ chuyên môn phù hợp vị trí chức danh đảm nhiệm.

- Thường xuyên rà soát về trình độ, năng lực của đội ngũ cán bộ, công chức,

viên chức; xây dựng kế hoạch, tạo điều kiện cử đi đào tạo, bồi dưỡng gắn với sắp xếp, bố trí, quy hoạch, bổ nhiệm, điều động, luân chuyển để xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức vững vàng về chính trị, giỏi chuyên môn nghiệp vụ, đạt chuẩn theo chức danh lãnh đạo, quản lý, theo ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức và đảm bảo sự kế thừa giữa các thế hệ.

b) Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trong một số ngành, lĩnh vực đặc thù

- Trong lĩnh vực Y tế: Nâng cao chất lượng tuyển dụng đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ của đơn vị; phát triển nguồn nhân lực y tế đủ về số lượng, phù hợp về cơ cấu; chú trọng đào tạo trình độ chuyên môn, nâng cao chất lượng, số lượng cán bộ có trình độ đại học, sau đại học, có tay nghề cao, giàu kinh nghiệm ở các lĩnh vực khám chữa bệnh, y tế dự phòng. Đẩy mạnh công tác bồi dưỡng thường xuyên, cập nhật kiến thức chuyên môn. Chú trọng đào tạo, bồi dưỡng lực lượng tại các trạm y tế xã, phường, thị trấn đảm bảo 100% trạm y tế xã có bác sĩ làm việc. Tăng cường liên kết với các bệnh viện tuyến trung ương, hợp đồng với chuyên gia giỏi để đào tạo, chuyển giao kỹ thuật cho đội ngũ y, bác sĩ của tỉnh.

- Trong lĩnh vực Giáo dục: Xây dựng đội ngũ nhà giáo đảm bảo đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu và đạt mức cao của chuẩn nghề nghiệp; tăng dần tỉ lệ giáo viên, cán bộ quản lý có trình độ tiến sĩ, thạc sĩ; nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, ngoại ngữ, tin học, khả năng nghiên cứu khoa học sư phạm và ứng dụng công nghệ trong trường học, đáp ứng nhu cầu vừa tăng quy mô, vừa nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục.

- Trong lĩnh vực Du lịch: Tập trung xây dựng và phát triển nguồn nhân lực lĩnh vực du lịch của tỉnh đủ về số lượng; có phẩm chất, năng lực chuyên môn, am hiểu lĩnh vực công tác, xứng tầm với yêu cầu, nhiệm vụ của tình hình mới. Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ của ngành theo hướng hiện đại và hội nhập quốc tế.

- Trong lĩnh vực Công nghệ thông tin: Nâng cao chất lượng đội ngũ chuyên trách và phụ trách công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh. Đẩy mạnh bồi dưỡng, cập nhật kiến thức chuyên sâu cho đội ngũ chuyên trách và phụ trách công nghệ thông tin; thực hiện bồi dưỡng thường xuyên kiến thức công nghệ thông tin cho đội ngũ công chức, viên chức các cơ quan, đơn vị, địa phương đảm bảo sử dụng tốt, thành thạo kỹ năng công nghệ thông tin cơ bản phục vụ cho nhu cầu công việc, tham gia vào các giai đoạn triển khai chính quyền số, chuyển đổi số.

c) Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực quản lý, điều hành doanh nghiệp

- Nâng cao, cải thiện kỹ năng quản lý, quản trị cho lãnh đạo, quản lý doanh nghiệp; tăng cường hỗ trợ các kiến thức về hội nhập cho các nhà quản lý doanh nghiệp.

- Xây dựng quy chế quản lý người giữ chức vụ, chức danh, người đại diện phần vốn nhà nước ở doanh nghiệp; thực hiện đồng bộ các khâu đánh giá, quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển đối với lãnh đạo, quản lý

doanh nghiệp đảm bảo nguyên tắc dân chủ, công khai, minh bạch, theo quy trình chặt chẽ để tìm đúng người có đủ tiêu chuẩn, đồng thời hạn chế những tiêu cực trong việc đánh giá, quy hoạch, bổ nhiệm.

d) Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trực tiếp sản xuất

- Lĩnh vực nông, lâm nghiệp, thủy sản: Triển khai thực hiện hiệu quả đào tạo nghề cho lao động nông thôn; nâng cao chất lượng, hiệu quả nguồn nhân lực lao động trong nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới. Chú trọng phát triển các sản phẩm nông nghiệp hàng hóa chủ lực, thế mạnh của tỉnh; khuyến khích phát triển kinh tế trang trại, hợp tác xã nông nghiệp và các tổ hợp tác. Phát triển nguồn nhân lực theo định hướng hình thành các vùng sản xuất hàng hóa tập trung, quy mô lớn, sản xuất nông nghiệp an toàn, hữu cơ, ứng dụng công nghệ cao như mắc ca, cao su, cà phê, chế biến nông sản, thực phẩm. Hỗ trợ tập huấn, hướng dẫn kỹ thuật, xây dựng thương hiệu, xúc tiến thương mại, quảng bá sản phẩm của các làng nghề truyền thống như thổ cẩm, mây tre đan, thủ công mỹ nghệ; các sản phẩm nông sản đạt tiêu chuẩn OCOP. Nâng cao nhận thức, trình độ kỹ thuật nguồn nhân lực trong vùng dự án mắc ca; đẩy mạnh tổ chức cho người dân vùng dự án tham quan, học tập các mô hình điểm, từng bước hình thành nguồn nhân lực chất lượng của dự án.

- Lĩnh vực công nghiệp - xây dựng: Tăng dần tỷ trọng lao động trong ngành công nghiệp - xây dựng theo hướng tăng về số lượng, chất lượng và tỷ lệ lao động qua đào tạo. Tập trung thu hút nguồn nhân lực có chất lượng, trình độ chuyên môn kỹ thuật hoạt động trong các ngành, nhóm ngành ưu tiên như công nghiệp chế biến nông, lâm, thủy sản và dược liệu (sản phẩm từ mùn cao su, hạt cà phê, mắc ca, các loại dược liệu, giấy,...); sản xuất sản phẩm từ khoáng sản; sản xuất vật liệu xây dựng; sản xuất, truyền tải và phân phối điện.

- Lĩnh vực thương mại, dịch vụ: Tập trung tăng số lượng người lao động được đào tạo về chuyên môn, kỹ thuật trong tất cả các ngành của lĩnh vực thương mại, du lịch, trong đó chú trọng phát triển các ngành dịch vụ về bảo hiểm, tiêu dùng, ăn uống, lưu trú. Nâng cao chất lượng dịch vụ, tập trung khai thác nhu cầu du lịch lịch sử gắn với khai thác, phát huy giá trị Di tích lịch sử Quốc gia đặc biệt Chiến trường Điện Biên Phủ; các giá trị văn hóa truyền thống của các dân tộc, các cơ sở thờ tự trên địa bàn tỉnh. Đẩy mạnh các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng các kỹ năng cần thiết cho người lao động tham gia hoạt động du lịch cộng đồng; thường xuyên tổ chức bồi dưỡng, đào tạo lại, nâng cao trình độ ngoại ngữ, kỹ năng giao tiếp, ứng xử, kiến thức marketing điểm đến du lịch nhằm nâng cao tay nghề, kiến thức mới cho người lao động đáp ứng yêu cầu phát triển du lịch bền vững trong xu thế hội nhập kinh tế quốc tế.

- Chú trọng đào tạo lại, đào tạo thường xuyên cho người lao động, nâng cao chất lượng đào tạo những ngành nghề phù hợp với sự phát triển của địa phương và thị trường lao động.

- Thực hiện tốt giáo dục toàn diện, chú trọng đến phát triển phẩm chất, tác phong làm việc, hình thành các kỹ năng cốt lõi, kỹ năng mềm, kỹ năng số, trình

độ ngoại ngữ cho người lao động.

- Triển khai đồng bộ, hiệu quả các chính sách về dạy nghề, đào tạo, bồi dưỡng để nâng cao trình độ kỹ năng nghề cho người lao động, ưu đãi đối với người lao động có trình độ chuyên môn, kỹ thuật cao tại các ngành, nghề mũi nhọn của tỉnh.

đ) Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao

- Thực hiện tốt công tác xây dựng quy hoạch ngành, lĩnh vực; công tác dự báo nhu cầu nguồn nhân lực chất lượng cao đối với từng ngành, từng lĩnh vực theo hằng năm, giai đoạn phù hợp với điều kiện thực tiễn phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và xu hướng hội nhập của đất nước.

- Chú trọng nâng cao trình độ sau đại học, kiến thức hội nhập, kỹ năng ngoại ngữ, ứng dụng công nghệ thông tin đối với lãnh đạo, quản lý các cấp; quan tâm, tạo điều kiện cử đi đào tạo, bồi dưỡng đối với nguồn nhân lực trẻ có năng lực vượt trội, có triển vọng phát triển.

- Chú trọng công tác đào tạo lao động có tay nghề cao phù hợp với nhu cầu thực tế của tỉnh, nhất là lĩnh vực nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, trồng và chế biến dược liệu, cây công nghiệp như mắc ca, cao su, cà phê.

- Đa dạng hóa phương thức đào tạo nghề với ứng dụng mạnh mẽ của công nghệ thông tin để người lao động có nhiều cơ hội học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ trong các ngành, lĩnh vực.

2.3.2. Giải pháp thực hiện

a) Tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy đảng, chính quyền các cấp đối với phát triển và nâng chất lượng nguồn nhân lực

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quán triệt nâng cao ý thức, trách nhiệm và tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức, hành động của các cấp, các ngành, của cán bộ, đảng viên, người lao động về ý nghĩa và vai trò phát triển nguồn nhân lực trong phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, của đất nước.

- Các cấp, các ngành làm tốt công tác xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ, mục tiêu phát triển nguồn nhân lực gắn với chức năng, nhiệm vụ của ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương và định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Xây dựng và tổ chức thực hiện tốt quy chế phối hợp giữa các cấp, các ngành trong quản lý nguồn nhân lực.

- Thực hiện tốt chức năng quản lý nhà nước về phát triển, sử dụng nguồn nhân lực nhằm phát huy tối đa hiệu quả sử dụng nguồn nhân lực hiện có và từng bước nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.

b) Nâng cao sức khỏe, thể trạng, tầm vóc nguồn nhân lực

- Thực hiện tốt các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác truyền thông về dân số - kế hoạch hóa gia đình, tạo chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức của cộng đồng về dân số, kế hoạch hóa gia đình, gắn sinh sản với dinh dưỡng để nâng

cao chất lượng dân số.

- Nâng cao toàn diện chất lượng dịch vụ khám chữa bệnh; phát triển kỹ thuật chuyên môn bảo đảm người dân được tiếp cận đầy đủ, thuận lợi các dịch vụ y tế, khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe.

- Phát triển y tế cơ sở, đổi mới mạnh mẽ phương thức hoạt động của y tế cơ sở đảm bảo thực hiện đúng vai trò là tuyến đầu trong phòng bệnh, chăm sóc sức khỏe người dân trên địa bàn.

- Tăng cường hợp tác với các cơ sở y tế trong nước và nước ngoài trong chuyên giao kỹ thuật, công nghệ khám, chữa bệnh, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, nhân viên y tế.

- Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, hệ thống công nghệ thông tin y tế đảm bảo giúp người dân sử dụng hiệu quả các dịch vụ y tế.

- Cải thiện điều kiện lao động đáp ứng yêu cầu theo từng tính chất công việc cụ thể; xây dựng kế hoạch và duy trì việc kiểm tra sức khỏe định kỳ cho người lao động; phát triển và nâng cao chất lượng phong trào thể dục, thể thao trong toàn dân.

c) Tiếp tục đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo

- Tập trung nâng cao chất lượng công tác giáo dục phổ thông, thực hiện hiệu quả công tác định hướng, phân luồng học sinh sau trung học cơ sở và trung học phổ thông theo nhu cầu nhân lực của xã hội và yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Nâng cao chất lượng dạy học và học gắn với thực hiện nghiêm túc việc đổi mới chương trình giáo dục phổ thông, giáo dục mầm non; đổi mới nội dung giáo dục theo hướng tinh giản, hiện đại, thiết thực, phù hợp với lứa tuổi, trình độ; tăng thực hành, vận dụng kiến thức vào thực tiễn. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong dạy và học.

- Nâng cao chất lượng dạy và học ngoại ngữ, đặc biệt là tiếng Anh; đổi mới đánh giá trong dạy học ngoại ngữ theo hướng tiếp cận chuẩn quốc tế.

- Tiếp tục rà soát, sắp xếp, quy hoạch các cơ sở giáo dục đảm bảo tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả. Tập trung các nguồn lực, tăng cường đầu tư nâng cấp hệ thống trường lớp, trang thiết bị dạy và học theo hướng chuẩn hóa, mở rộng quy mô các trường Phổ thông dân tộc nội trú, các trường bán trú. Triển khai có hiệu quả đề án kiến cố hóa trường, lớp học, nhà công vụ giáo, phòng ở cho học sinh nội trú. Tiếp tục nâng cấp và bổ sung thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu dạy và học, ưu tiên đầu tư phát triển giáo dục và đào tạo đối với các vùng đặc biệt khó khăn, vùng sâu, vùng xa.

- Thường xuyên rà soát, đánh giá, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên để sắp xếp, bố trí đủ về số lượng, đảm bảo về chất lượng, hợp lý về cơ cấu, có tính kế thừa và phát triển; thực hiện nghiêm túc, hiệu quả công tác tuyển dụng, quản lý, sử dụng đội ngũ nhà giáo các cấp. Chú trọng đào tạo, bồi dưỡng nâng cao

năng lực giảng dạy theo phương pháp hiện đại, tăng cường khả năng nghiên cứu khoa học, nâng cao trình độ ngoại ngữ và kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin.

d) Nâng cao chất lượng các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở đào tạo nghề trên địa bàn tỉnh

- Tăng cường cơ sở vật chất và thiết bị dạy nghề cho cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở đào tạo nghề của tỉnh phù hợp với định hướng phân tầng chất lượng và đặc thù của ngành, nghề đào tạo.

- Xây dựng và phát triển chương trình đào tạo các ngành, nghề mới, ngành, nghề công nghệ thông tin, ứng dụng công nghệ mới, kỹ năng tương lai và các chương trình đào tạo cho người lao động trong các doanh nghiệp theo hình vừa làm vừa học ở trình độ trung cấp, cao đẳng.

- Chuẩn hóa cán bộ quản lý cơ sở giáo dục nghề nghiệp theo hướng chú trọng kỹ năng quản lý - quản trị hiện đại, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, trình độ ngoại ngữ. Phát triển nhanh và nâng cao năng lực đội ngũ làm công tác kiểm định, đảm bảo chất lượng, đội ngũ thanh tra, cộng tác viên thanh tra chuyên ngành.

- Đẩy mạnh mô hình đào tạo theo địa chỉ đối với các ngành, lĩnh vực của tỉnh đang thiếu hay đào tạo theo đơn đặt hàng của các doanh nghiệp nhằm đảm bảo người học nghề có việc làm sau đào tạo. Tăng cường công tác thông tin, nắm bắt nhu cầu thị trường lao động theo từng ngành, lĩnh vực gắn với làm tốt công tác định hướng nghề nghiệp, đào tạo theo nhu cầu thị trường.

đ) Rà soát, xây dựng và hoàn thiện cơ chế, chính sách hỗ trợ thúc đẩy phát triển, thu hút nguồn nhân lực

- Rà soát, bổ sung và hoàn thiện chính sách thu hút, đãi ngộ đối với những cán bộ khoa học, cán bộ quản lý, những người có trình độ tiến sĩ, thạc sĩ, bác sĩ, dược sĩ, cử nhân tốt nghiệp xuất sắc đặc biệt trong các ngành y tế, giáo dục và đào tạo, khoa học, công nghệ về làm việc, công tác tại địa phương.

- Rà soát, sửa đổi, bổ sung cơ chế chính sách hỗ trợ tạo việc làm cho người lao động, đặc biệt là lao động thuộc hộ nghèo, cận nghèo đi làm việc tại các doanh nghiệp và đi lao động có thời hạn ở nước ngoài theo hợp đồng; chính sách hỗ trợ doanh nghiệp trong tuyển dụng lao động trên địa bàn tỉnh nhất là lao động người dân tộc thiểu số, lao động vùng sâu, vùng xa, vùng kinh tế đặc biệt khó khăn.

- Nghiên cứu xây dựng chính sách hỗ trợ học sinh của tỉnh đạt giải học sinh giỏi cấp tỉnh, cấp quốc gia đi học ngành sư phạm có cam kết về phục vụ lâu dài tại tỉnh tạo nguồn giáo viên có trình độ, chất lượng cao cho tỉnh.

- Có chính sách ưu đãi cho các tổ chức, cá nhân đầu tư phát triển giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh.

e) Phát triển kinh tế, thu hút doanh nghiệp đầu tư vào tỉnh

- Đẩy mạnh cải cách hành chính, tạo môi trường đầu tư thông thoáng, bình đẳng, thân thiện với doanh nghiệp, xây dựng cơ chế chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư có trọng tâm và thiết thực, hướng tới thu hút các dự án quy mô lớn, có sức lan

tỏa cao để phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, mở rộng cơ hội tạo việc làm cho người lao động.

- Tập trung đầu tư và thu hút đầu tư đối với các ngành kinh tế mũi nhọn, sản phẩm chủ lực có lợi thế so sánh, cạnh tranh của tỉnh.

- Khuyến khích mở rộng công tác xã hội hóa giáo dục tại địa phương nhằm khuyến khích các cá nhân, doanh nghiệp tham gia đầu tư phát triển giáo dục đào tạo, đặc biệt là phát triển giáo dục gắn với nhu cầu xã hội; thực hiện có hiệu quả các chính sách thu hút đầu tư của nước ngoài vào lĩnh vực giáo dục đào tạo.

- Khuyến khích các đơn vị, doanh nghiệp, hộ kinh doanh thường xuyên đổi mới, đa dạng hóa các sản phẩm du lịch phù hợp với nhu cầu thị trường.

- Đẩy mạnh xã hội hóa trong lĩnh vực y tế; khuyến khích, tạo điều kiện thành lập các cơ sở y tế ngoài công lập đảm bảo phù hợp với quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành y tế của tỉnh, góp phần giảm tải và tạo môi trường cạnh tranh lành mạnh giữa các cơ sở y tế công lập - tư nhân trong việc nâng cao chất lượng khám chữa bệnh cho nhân dân.

g) Tập trung triển khai các dự án trọng điểm của tỉnh

- Tăng cường mời gọi, thu hút các doanh nghiệp, tập đoàn kinh tế lớn vào đầu tư, phát triển các sản phẩm nông nghiệp công nghệ cao đặc biệt là phát triển cây mắc ca, cây ăn quả; trồng cây rừng gỗ lớn; cây dược liệu... gắn với xây dựng nhà máy chế biến và phát triển thị trường tiêu thụ sản phẩm, liên kết chuỗi sản phẩm tạo ra sản phẩm nông sản chủ lực, lợi thế của địa phương theo chuỗi khép kín từ sản xuất - chế biến - tiêu thụ, gắn với xây dựng thương hiệu, nguồn gốc sản phẩm.

- Tiếp tục vận hành khai thác ổn định, có hiệu quả các nhà máy thủy điện; đầu tư xây dựng các công trình thủy điện, điện mặt trời, các dự án truyền tải, phân phối điện theo quy hoạch; dự án công nghiệp năng lượng, ngành điện gió, điện sinh khối, điện tích năng... đang được đầu tư và phát triển là một trong những lợi thế của tỉnh.

- Tập trung phát triển và nâng cao chất lượng các sản phẩm du lịch đặc sắc, độc đáo mang đậm bản sắc và văn hóa truyền thống. Tham gia tích cực, hiệu quả các chương trình hợp tác phát triển du lịch của vùng và khu vực Tây Bắc. Tích cực ứng dụng công nghệ cách mạng công nghiệp 4.0 trong phát triển du lịch. Tạo môi trường thuận lợi cho doanh nghiệp và cộng đồng phát triển các loại hình du lịch, đưa du lịch thành ngành mũi nhọn của tỉnh trên cơ sở khai thác phát huy hiệu quả các tiềm năng, lợi thế phát triển dựa trên ba trụ cột chính là: Du lịch lịch sử - tâm linh; Du lịch bản sắc văn hóa dân tộc, khám phá cảnh quan thiên nhiên; Du lịch nghỉ dưỡng, giải trí, chăm sóc sức khỏe.

- Tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh thu hút đầu tư của các doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh để phát triển kinh tế - xã hội tạo ra nhiều cơ hội việc làm tốt, giải quyết được nhu cầu việc làm cho người lao động.

h) Mở rộng, tăng cường phối hợp và hợp tác để phát triển nhân lực

- Tăng cường phối hợp, nâng cao hiệu quả liên kết với các cơ sở đào tạo trong nước trong thực hiện đào tạo liên thông đại học, sau đại học. Mở rộng quan hệ giao lưu, trao đổi, hợp tác với các tỉnh trong nước về đào tạo, sử dụng nhân lực; tăng cường liên kết hợp tác đào tạo tại các nước Lào, Thái Lan, Trung Quốc. Khuyến khích liên doanh, liên kết đào tạo nguồn nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao.

- Đẩy mạnh mô hình đào tạo theo địa chỉ đối với các ngành, lĩnh vực của tỉnh đang thiếu. Khuyến khích các doanh nghiệp tham gia vào quá trình tư vấn, hướng nghiệp và đào tạo nhân lực. Nâng cao năng lực hoạt động kết nối công tác đào tạo gắn với giới thiệu việc làm trong nước và ngoài nước phù hợp với học sinh, sinh viên sau khi tốt nghiệp đào tạo nghề. Nâng cao hiệu quả hoạt động của các trung tâm, tổ chức giới thiệu việc làm của tỉnh tạo sự gắn kết chặt chẽ giữa thị trường, người sử dụng và lao động.

i) Bảo đảm nguồn lực tài chính cho phát triển nguồn nhân lực

- Tăng cường ngân sách địa phương cho đầu tư phát triển nguồn nhân lực như nâng cấp cơ sở vật chất hệ thống các cơ sở giáo dục - đào tạo theo hướng đạt chuẩn, đồng bộ, hiện đại, từng bước phát triển mô hình giáo dục thông minh; đầu tư cơ sở vật chất cho các cơ sở khám chữa bệnh phục vụ nâng cao chất lượng công tác khám, chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân; hỗ trợ cho đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực chất lượng cao; đảm bảo kinh phí trong thực hiện các chính sách ưu đãi, thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao gắn bó, công tác lâu dài tại tỉnh, trong thực hiện chính sách hỗ trợ tạo việc làm cho người lao động.

- Đẩy mạnh xã hội hoá để tăng cường huy động các nguồn vốn cho phát triển nhân lực. Tạo điều kiện thuận lợi cho các thành phần kinh tế tham gia đầu tư phát triển mạng lưới giáo dục - đào tạo trên địa bàn tỉnh, hỗ trợ tiếp cận các dịch vụ xã hội thiết yếu cho người dân thông qua thực hiện tốt các chính sách khuyến khích xã hội hóa, ưu đãi về thuế, tín dụng, đất đai.

k) Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát định kỳ việc sơ kết, tổng kết tổ chức thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển nguồn nhân lực để kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, khắc phục những tồn tại, hạn chế.

IV. QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN CÁC TRƯỜNG CAO ĐẲNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐIỆN BIÊN

1 Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Điện Biên

a) Sơ lược quá trình hình thành và phát triển.

Ngày 10/11/1963, Trường Nghiệp vụ Tài chính và Trường Nghiệp vụ Kỹ thuật Nông nghiệp được thành lập với nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng CBQL kinh tế, khoa học kỹ thuật nông - lâm nghiệp cho tỉnh Lai Châu (nay là tỉnh Điện Biên và Lai Châu).

Năm 1978, UBND tỉnh Lai Châu ban hành quyết định nâng cấp Trường Nghiệp vụ Tài chính thành Trường Trung cấp Kinh tế trực thuộc Ty Tài chính, Trường Nghiệp vụ Kỹ thuật Nông nghiệp thành Trường Trung cấp Nông nghiệp trực thuộc Ty Nông nghiệp tỉnh. Nhiệm vụ của Trường là đào tạo bậc Trung cấp Tài chính - Kế toán, Vật giá, Kế hoạch kinh tế quốc dân, Kỹ thuật nông nghiệp, Lâm nghiệp; bồi dưỡng ngắn hạn, dài hạn về chuyên môn, nghiệp vụ các lĩnh vực Trung cấp đã đào tạo, liên kết với các trường ĐH mở các lớp ĐH vừa làm - vừa học.

Ngày 22/7/1996, UBND tỉnh Lai Châu (nay là tỉnh Điện Biên) ban hành quyết định số: 464/QĐ-UB-TC về việc thành lập Trường Trung học Kinh tế - Kỹ thuật Tổng hợp Lai Châu trên cơ sở sáp nhập Trường Trung học Kinh tế và Trung học Nông nghiệp trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Lai Châu. Ngày 01/01/2001, UBND tỉnh Lai Châu ban hành quyết định số 01/QĐ-UB về việc chuyển Trường Trung học Kinh tế - Kỹ thuật Tổng hợp Lai Châu trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo sang trực thuộc UBND tỉnh Lai Châu quản lý (nay là tỉnh Điện Biên).

Năm 2008, Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Điện Biên được thành lập trên cơ sở nâng cấp trường Trung học Kinh tế - Kỹ thuật Tổng hợp tỉnh Điện Biên theo Quyết định số 1973/QĐ-BGDĐT ngày 09 tháng 04 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT. Trải qua 60 năm xây dựng, hội nhập và phát triển, Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Điện Biên luôn giữ vững vị trí là cơ sở đào tạo và bồi dưỡng CBQL kinh tế, khoa học kỹ thuật, văn hóa - xã hội trọng tâm của tỉnh.

b) Về cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo

* Về cơ sở vật chất:

Tổng diện tích đất: 241.424 m². Trong đó: Đất hiện trạng đang sử dụng (Tổ 1, phường Him Lam) 24.424 m²; Đất dự kiến quy hoạch 217.000 m² (đã được tỉnh quy hoạch tại Quyết định số 1002/QĐ-UBND ngày 31/10/2012 của UBND tỉnh Điện Biên về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Điện Biên, tỉnh Điện Biên).

Tổng diện tích sàn các công trình xây dựng là 26.728 m², trong đó:

- Diện tích sàn giảng đường: 3.482 m²;
- Diện tích sàn nhà thư viện: 4.747 m²;
- Diện tích sàn nhà thực hành: 1.141 m²;
- Diện tích sàn phòng làm việc các khoa và cán bộ quản lý: 2.116 m²;
- Diện tích sàn nhà hội trường: 1.293 m²;
- Diện tích sàn ký túc xá và nhà ăn: 2.169 m².
- Diện tích sàn nhà giáo dục thể chất: 332 m².
- Diện tích sàn các hạng mục phụ trợ khác: 11.448 m².

Tất cả các công trình nêu trên đều được xây dựng kiên cố, là nhà cấp III, được đầu tư xây dựng hoặc cải tạo sửa chữa từ năm 2010 trở lại đây, nên chất lượng công trình tốt được khai thác và sử dụng hiệu quả.

- Xe ô tô: 02 chiếc (01 chiếc COROLLA ALTIS 4 chỗ, 01 chiếc LAND CRUISER 7 chỗ).

* Về thiết bị đào tạo.

- Nhà thư viện với thiết kế 05 tầng khang trang hiện đại, diện tích xây dựng 1.067 m², diện tích sàn 4.747m². Thư viện với số lượng 3.064 đầu sách với 20.616 cuốn sách, giáo trình, tài liệu tham khảo. Số lượng, chủng loại sách giáo trình, tài liệu phục vụ các ngành đào tạo cơ bản đáp ứng được yêu cầu đào tạo;

- Phòng thực hành tin học: 05 phòng diện tích 950 m² được trang bị 500 máy vi tính (trong đó 100% máy kết nối mạng ADSL). Phòng thí nghiệm diện tích 40 m² được trang bị 3833 loại máy móc thiết bị và các dụng cụ thí nghiệm.

- Phòng thực hành kế toán được trang bị đầy đủ các loại hồ sơ, chứng từ sổ sách phục vụ công tác thực hành;

- Đường truyền dữ liệu ADSL, phần mềm Hồ sơ công việc, Website của nhà trường tại địa chỉ <http://www.dcet.edu.vn> được cập nhật thường xuyên cung cấp đầy đủ, kịp thời và chính xác các thông tin, tư liệu phục vụ công tác đào tạo;

- Các phòng làm việc của các đơn vị chuyên môn, quản lý điều hành được trang bị tối thiểu mỗi cán bộ, chuyên viên có 01 máy tính để bàn; mỗi phòng làm việc có ít nhất 01 máy in; hệ thống bàn, ghế, tủ tài liệu đáp ứng yêu cầu

c) Về tuyển sinh, tổ chức đào tạo.

* Về tuyển sinh

- Trong những năm qua, Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Điện Biên luôn thực hiện tốt Quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, cụ thể như sau:

+ Từ năm 2016 trở về trước, Nhà trường thực hiện công tác tuyển sinh theo đúng Kế hoạch và Quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo: Hằng năm Nhà trường thực hiện ban hành Đề án tuyển sinh, các khâu trong quy trình tuyển sinh được thực hiện nghiêm túc, khách quan đúng Quy chế.

+ Từ năm 2017 đến nay Nhà trường hoạt động theo Luật Giáo dục nghề nghiệp nên công tác tuyển sinh được thực hiện theo đúng Quy chế của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. Căn cứ Quy chế tuyển sinh của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Nhà trường xây dựng và Ban hành Quy chế tuyển sinh riêng. Các khâu trong quy trình tuyển sinh như: Kế hoạch công tác tuyển sinh, Hội đồng tuyển sinh, Ban thư ký; Tổ chức xét tuyển, triệu tập thí sinh trúng tuyển nhập học được thực hiện theo đúng Quy định hiện hành. Toàn bộ quá trình tuyển được thực hiện nghiêm túc, chính xác, kịp thời và được công khai trên website của Trường.

- Kết quả tuyển sinh trình độ cao đẳng, trung cấp hình thức đào tạo chính quy của Nhà trường 05 năm gần đây, cụ thể như sau:

Biểu 06: Kết quả tuyển sinh trình độ cao đẳng, trung cấp hình thức đào tạo chính quy của Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Điện Biên (2019-2023)

Năm	Cao đẳng chính quy			Trung cấp chính quy		
	Chỉ tiêu	Thực hiện		Chỉ tiêu	Thực hiện	
		SL	%		SL	%
2019	180	39	21,7	255	183	71,8
2020	180	29	16,1	255	371	145,5
2021	180	43	23,9	255	335	131,4
2022	110	29	26,4	270	462	171,1
2023	110	40	36,4	270	352	130,4

* Tổ chức đào tạo

Đảng ủy, Ban Giám hiệu Nhà trường luôn xác định chất lượng đào tạo là nhiệm vụ trọng tâm hàng đầu đối với sự nghiệp giáo dục và đào tạo của nhà trường, quá trình dạy và học phải gắn liền với nhu cầu của xã hội với phương châm Uy tín - Chất lượng - Trách nhiệm xã hội; Vì vậy học sinh, sinh viên do nhà trường đào tạo, sau khi tốt nghiệp cơ bản đã đáp ứng được yêu cầu về vị trí công tác cho các ngành, các cấp, đơn vị trong tỉnh cũng như đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực cho xã hội. Quá trình tổ chức đào tạo đảm bảo đúng các quy chế hiện hành theo mục tiêu chiến lược phát triển của Nhà trường, hồ sơ công tác đào tạo được lưu trữ đầy đủ, khoa học, phục vụ cho việc tổ chức quản lý và sử dụng có hiệu quả. Nhà trường có quy trình kiểm tra đánh giá kết quả học tập của người học; đảm bảo nghiêm túc, khách quan, chính xác, công bằng và phù hợp với hình thức đào tạo, hình thức học tập và đặc thù môn học, đảm bảo mặt bằng chất lượng giữa các hình thức đào tạo, thực hiện đổi mới phương pháp và quy trình kiểm tra đánh giá kết quả học tập của người học thể hiện qua việc chỉ đạo xây dựng ngân hàng câu hỏi thi, ngân hàng đề thi.

Nhà trường ban hành quy định hệ thống sổ sách quản lý kết quả học tập của người học, quy trình, hồ sơ công nhận và cấp văn bằng tốt nghiệp và chứng chỉ được thực hiện theo các văn bản quy định của Bộ GD&ĐT, Bộ Lao động - Thương

binh và Xã hội, văn bản quy định của Trường. Kết quả học tập của người học đảm bảo công bằng, chính xác và được công khai trên trang thông tin điện tử của Nhà trường. Nhà trường có cơ sở dữ liệu về hoạt động đào tạo, tình hình sinh viên tốt nghiệp, tình hình việc làm và thu nhập sau khi tốt nghiệp, có kế hoạch đánh giá chất lượng đào tạo đối với người học sau khi ra trường và kế hoạch điều chỉnh hoạt động đào tạo cho phù hợp với yêu cầu của xã hội.

d) Về đội ngũ giảng viên và cán bộ quản lý.

Tại thời điểm 31/12/2023, trường có 117 viên chức, người lao động. Trong đó: 82 giảng viên (32 giảng viên kiêm nhiệm và 50 giảng viên trực tiếp giảng dạy), 02 cán bộ quản lý không tham gia giảng dạy, 33 chuyên viên và nhân viên phục vụ. Về trình độ chuyên môn của giảng viên có 05 tiến sĩ, 63 thạc sĩ, 14 cử nhân/đại học. Giảng viên có trình độ tiến sĩ và thạc sĩ là 68/82 chiếm 82,9% tổng số giảng viên.

Giảng viên của trường có độ tuổi trung bình là 41 tuổi; số năm công tác trung bình là 17 năm.

Biểu 7 - Độ tuổi và thâm niên công tác của Giảng viên Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Điện Biên

Độ tuổi			Năm công tác		
Chia ra	Số GV	Tỷ lệ (%)	Chia ra	Số GV	Tỷ lệ (%)
Dưới 30 tuổi	02	2,4	Dưới 5 năm	1	1,2
Từ 30 – 35 tuổi	13	15,9	Từ 5-10 năm	5	6,1
Từ 36 – 50 tuổi	60	73,2	Từ 11-20 năm	52	63,4
Trên 50 tuổi	7	8,5	Trên 20 năm	24	29,3
Tổng	82	100	Tổng	82	100
Tuổi trung bình: 41			Số năm công tác trung bình: 17		

đ) Về chương trình, giáo trình đào tạo.

Trường có 1.262 học sinh, sinh viên (tại thời điểm 31/12/2023). Trong đó: 629 học sinh, sinh viên chính quy (79 sinh viên cao đẳng và 550 học sinh trung cấp), 210 học sinh trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 3 tháng. Bên cạnh đó, nhà trường còn liên kết với một số trường Đại học đào tạo 363 sinh viên đại học hệ vừa làm vừa học.

Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Điện Biên hiện đang đào tạo 10 ngành Cao đẳng: 02 ngành kinh tế, 06 ngành kỹ thuật và 02 ngành dịch vụ; 14 ngành

trình độ trung cấp, trong đó: 02 ngành kinh tế, 06 ngành kỹ thuật, 04 ngành văn hóa, xã hội và 02 ngành dịch vụ, cụ thể:

Trình độ Cao đẳng	Trình độ Trung cấp
1) Tài chính - Ngân hàng	1) Kế toán doanh nghiệp
2) Kế toán	2) Tài chính – Ngân hàng
3) Khoa học cây trồng	3) Quản lý đất đai
4) Chăn nuôi	4) Tin học ứng dụng
5) Công nghệ thông tin	5) Xây dựng dân dụng và công nghiệp
6) Bán hàng trong siêu thị	6) Trồng trọt
7) Chăn nuôi - Thú y	7) Chăn nuôi và Thú y
8) Quản lý đất đai	8) Lâm nghiệp
9) Lâm nghiệp	9) Hành chính văn phòng
10) Dịch vụ pháp lý	10) Pháp luật
	11) Hướng dẫn Du lịch
	12) Quản lý văn hoá
	13) Bán hàng trong siêu thị
	14) Nghiệp vụ nhà hàng, khách sạn

e) Về kinh phí hoạt động.

Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Điện Biên là đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên theo Quyết định số 1185/QĐ-UBND ngày 07/7/2022 của UBND tỉnh Điện Biên.

Kinh phí hoạt động chi thường xuyên của nhà trường gồm 2 nguồn:

- Ngân sách Nhà nước cấp: 71%.

- Thu từ học phí đào tạo trung cấp, cao đẳng chính quy, vừa làm vừa học, từ liên kết đào tạo và các khoản thu khác: 29%.

Ngoài ra Trường còn được Ngân sách cấp kinh phí thực hiện các nhiệm vụ chi không thường xuyên, thực hiện các Chương trình mục tiêu Quốc gia.

2. Trường cao đẳng Sư phạm Điện Biên

a) Sơ lược quá trình hình thành và phát triển.

Ngày 22/07/1963, Trường Sư phạm Dân tộc cấp I Lai Châu thành lập theo Quyết định số 246/QĐ/TC của UBHC tỉnh Lai Châu - tiền thân Trường Cao đẳng Sư phạm Điện Biên hiện nay. Trường đã qua 7 lần thay đổi địa điểm, 3 lần đổi tên và nâng cấp. CBGV, nhân viên và học sinh nhà trường đã cùng nhau vượt qua muôn vàn khó khăn, vất vả để, duy trì các hoạt động và xây dựng, phát triển nhà trường, tích cực cải tiến nội dung, phương pháp dạy, học theo chương trình mới, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

Tháng 9/1996, trường chuyển về Thị xã Điện Biên Phủ, nay là Thành phố Điện Biên Phủ, cơ sở vật chất nhà trường từng bước được đầu tư xây dựng. Sau 33 năm với nhiều biến động, đến giai đoạn này nhà trường mới thực sự ổn định để phát triển.

Tháng 12 năm 2000, Trường Trung học sư phạm cấp I Lai Châu chính thức được nâng cấp thành trường Cao đẳng Sư phạm Lai Châu (nay là trường Cao đẳng Sư phạm Điện Biên). Đây là mốc đánh dấu sự trưởng thành vượt bậc trong quá trình phát triển của nhà trường.

Từ năm 2000 đến năm 2020, Nhà trường tổ chức tuyển sinh và đào tạo 16 ngành trình độ Cao đẳng sư phạm và ngoài sư phạm; 5 ngành trình độ trung cấp sư phạm và ngoài sư phạm; thực hiện đào tạo nâng chuẩn và bồi dưỡng đội ngũ giáo viên tỉnh nhà; liên kết với các trường đại học đào tạo nâng chuẩn cho đội ngũ CBVC trong tỉnh; tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, liên kết đào tạo được 32.678 học sinh, sinh viên và học viên. Cơ cấu bộ máy tổ chức của Nhà trường giai đoạn này không ngừng được mở rộng và phát triển để đáp ứng yêu cầu của xã hội. Nhà trường có 14 đơn vị trực thuộc gồm 05 phòng, 04 khoa, 01 trung tâm; 01 Ban Quản lý khu nội trú và 02 tổ chuyên môn trực thuộc. Đội ngũ cán bộ, giảng viên của Nhà trường được đào tạo, bồi dưỡng đáp ứng chuẩn chức danh nghề nghiệp giảng viên trường Cao đẳng, 100% giảng viên có trình độ chuyên môn đạt chuẩn và trên chuẩn;

Thực hiện Đề án Hợp tác đào tạo nguồn nhân lực cho các tỉnh Bắc Lào, từ năm 2004 đến nay, nhà trường đã tổ chức đào tạo hơn 300 lưu học sinh Lào. Nhiều em ra trường hiện đã là cán bộ quản lý, cán bộ cốt cán của các trường, của ngành giáo dục các tỉnh Bắc Lào.

Từ khi Luật Giáo dục 2019 có hiệu lực, Trường CĐSP Điện Biên nói riêng, các trường Cao đẳng Sư phạm trong cả nước nói chung chỉ được thực hiện đào tạo 01 ngành Giáo dục Mầm non. Cũng từ đây, quy mô đào tạo của Nhà trường giảm xuống, tuyển sinh bị thu hẹp. Quy mô đào tạo chính quy còn từ 600-700 sinh viên. Không dừng lại ở việc đào tạo chính quy, Nhà trường tiếp tục mở rộng thực hiện công tác bồi dưỡng và liên kết đào tạo CBVC cho tỉnh nhà. Từ năm 2020 đến nay trường tổ chức đào tạo và bồi dưỡng được 13.401 sinh viên và học viên.

Tháng 7/2023, thực hiện Quyết định số 180/QĐ-UBND ngày 09/02/2023 của UBND tỉnh Điện Biên, Nhà trường đã thực hiện kiện toàn, sáp nhập các đơn

vị trực thuộc nhằm đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động các đơn vị. Hiện nay, Trường có 07 đơn vị trực thuộc gồm 03 phòng, 04 khoa với tổng số 113 cán bộ, viên chức (biên chế 107, hợp đồng 06); có 98 giảng viên cơ hữu (trong đó 04 tiến sĩ; 90 thạc sĩ; 04 cử nhân đại học).

Công tác nghiên cứu khoa học đã góp phần không nhỏ trong việc nâng cao chất lượng đào tạo của Nhà trường. Từ năm 2000 đến nay Nhà trường có 6 đề tài, sáng kiến khoa học cấp tỉnh, 423 đề tài, sáng kiến và tài liệu giảng dạy được nghiệm thu và triển khai ứng dụng; tổ chức 24 hội thảo khoa học với hơn 400 bài viết đăng kỷ yếu hội thảo; 17 tác phẩm nghệ thuật tham gia triển lãm khu vực và toàn quốc; có 1.041 bài báo khoa học đăng trên các tạp chí trong nước và 24 bài đăng tạp chí và kỷ yếu hội thảo quốc tế.

Với sự nỗ lực phấn đấu không ngừng, Nhà trường đã được Đảng và Nhà nước ghi nhận và tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Ba; Huân chương lao động hạng Nhì; Huân chương lao động hạng Nhất và Huân chương Độc lập hạng Ba; 34 Bằng khen và 06 Cờ thi đua của UBND tỉnh; 02 Cờ thi đua của Chính phủ; 06 cá nhân được tặng thưởng Huân lao động hạng Ba và Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ; 330 cá nhân được Bộ Giáo dục và Đào tạo; UBND tỉnh tặng Bằng khen; ngoài ra, nhiều cá nhân được tặng thưởng Giấy khen của các cấp.

b) Về cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo.

* Cơ sở vật chất

Tổng diện tích khuôn viên đất: 33.189 m².

Tổng diện tích sàn sử dụng: 14.521 m²

Các công trình xây dựng:

Biểu 8 - Diện tích các hạng mục, công trình xây dựng Trường Cao đẳng Sư phạm

Cơ sở vật chất	Đơn vị tính	Tổng số	Ghi chú
- Giảng đường/Phòng học	Phòng	22	
- Thư viện	Nhà	1	03 phòng máy tính; 03 phòng đọc; 02 kho sách
- Xưởng TT, thực hành	Phòng	7	
- Số phòng nội trú sinh viên	Phòng	95	
- Hội trường	Phòng	2	1 Hội trường 200 chỗ; 1 Hội trường 500 chỗ
Nhà hiệu bộ	Nhà	1	

Nhà Ban giám hiệu	Nhà	1	
Nhà ăn	Nhà	1	
Nhà đa năng	Nhà	1	

*** Thiết bị đào tạo**

Trường đảm bảo đầy đủ Cơ sở vật chất và điều kiện làm việc cho cán bộ viên chức. Hệ thống phòng học, phòng thực hành, sân tập, nhà đa năng, nhà thư viện, giáo trình và tài liệu tham khảo đáp ứng yêu cầu của các chương trình đào tạo.

Nhà trường có 01 nhà thư viện được đặt ở vị trí thuận lợi, với diện tích khoảng hơn 850m² gồm 01 kho sách và 02 phòng đọc 60 chỗ ngồi; có hệ máy tính phục vụ bạn đọc tra cứu tài liệu; có 8.146 đầu sách giáo trình và tài liệu tham khảo với 93.103 cuốn; kho sách có các giá sách đảm bảo về chất lượng, có giá trị sử dụng cao và có tính thẩm mỹ, được chia thành từng loại: giáo trình các môn học, tài liệu tham khảo, sách thiếu nhi, sách pháp luật, sách đạo đức, báo, tạp chí, luận văn, luận án của các giảng viên... Thư viện có đủ bàn ghế, ánh sáng cho phòng đọc, phòng làm việc cho cán bộ thư viện, phòng tập giảng cho sinh viên, phòng máy tính. Phòng thực hành tin học, thư viện có hơn 90 máy vi tính được nối mạng internet để cập nhật thông tin, tư liệu hỗ trợ cho công tác thư viện, việc dạy - học của giảng viên và sinh viên.

- Đường truyền dữ liệu ADSL, phần mềm Hồ sơ công việc, Website của nhà trường tại địa chỉ: <http://cdspdienbien.edu.vn> được cập nhật thường xuyên cung cấp đầy đủ, kịp thời và chính xác các thông tin, tư liệu phục vụ công tác đào tạo;

Các phòng làm việc của các đơn vị chuyên môn, quản lý điều hành được trang bị máy tính để bàn; máy in; hệ thống bàn, ghế, tủ tài liệu ..

c) Về tuyển sinh, tổ chức đào tạo.

*** Về tuyển sinh**

Thực hiện Quy chế tuyển sinh của Bộ GD&ĐT, hàng năm Nhà trường xây dựng kế hoạch, đề án tuyển sinh báo cáo cơ quan quản lý cấp trên.

Trước năm 2014, Nhà trường tự tổ chức thi tuyển theo kế hoạch chung của Bộ GD&ĐT. Các khâu trong quy trình tuyển sinh như: Thành lập Hội đồng tuyển sinh, Ban Thư kí, Ban Đề thi, Ban Coi thi, Ban Chấm thi; tổ chức ra đề thi môn năng khiếu, coi thi, chấm thi, xét tuyển, triệu tập thí sinh trúng tuyển đến nhập học... thực hiện đúng Quy chế tuyển sinh hiện hành

Từ 2015, thực hiện chỉ đạo của Bộ GD&ĐT, Quy chế tuyển sinh của Bộ GD&ĐT, Nhà trường xây dựng đề án tuyển sinh riêng của Trường báo cáo Bộ

GD&ĐT và công bố công khai trên website của Trường. Tuyển sinh được thực hiện theo 2 phương thức: phương thức 1: Xét tuyển theo kết quả học tập lớp 12, Trung học phổ thông theo tổ hợp môn xét tuyển; phương thức 2: Xét tuyển theo kết quả kỳ thi Trung học phổ thông Quốc gia. Các khâu trong quy trình tuyển sinh như thành lập Hội đồng tuyển sinh; Ban Thư kí; Ban Đề thi, Ban Coi thi, Ban Chấm thi môn năng khiếu; tổ chức thực hiện việc ra đề thi, coi, chấm thi, xét tuyển, triệu tập thí sinh trúng tuyển ... thực hiện đúng Quy chế tuyển sinh hiện hành.

*** Tổ chức đào tạo**

Tổ chức đào tạo theo mục tiêu, nội dung chương trình đào tạo của trường đáp ứng nhu cầu sử dụng lao động của xã hội. Hàng năm, Nhà trường đều có kế hoạch bồi dưỡng GV về Đổi mới phương pháp dạy và học theo hướng phát triển năng lực tự học, tự nghiên cứu và tinh thần hợp tác của người học. Trường có qui trình kiểm tra đánh giá kết quả học tập của người học; đảm bảo nghiêm túc, khách quan, chính xác, công bằng và phù hợp với hình thức đào tạo, hình thức học tập và đặc thù môn học, đảm bảo mặt bằng chất lượng giữa các hình thức đào tạo. 100% ĐCCT học phần có quy định rõ ràng về cách thức KTĐG. Nhà trường thực hiện đổi mới phương pháp và quy trình KTĐG kết quả học tập của người học thể hiện qua việc chỉ đạo xây dựng ngân hàng câu hỏi thi, quản lý câu hỏi thi trên phần mềm Testpro^{plus}, hàng năm có bổ sung ngân hàng câu hỏi thi. Từ năm học 2018 - 2019, thực hiện ứng dụng kết quả nghiên cứu đề tài NCKH cấp Trường về thi trắc nghiệm khách quan vào trong công tác KTĐG học phần. Việc quy định hệ thống sổ sách quản lý kết quả học tập của người học, các điều kiện để cấp phát văn bằng tốt nghiệp và chứng chỉ được thực hiện theo các văn bản quy định của Bộ GD&ĐT, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, văn bản quy định của Trường. Kết quả học tập của người học Đảm bảo an toàn, chính xác trong lưu trữ kết quả học tập của người học. Văn bằng tốt nghiệp và chứng chỉ học tập được cấp theo quy định và được công bố trên trang thông tin điện tử của nhà trường. Nhà trường có cơ sở dữ liệu về hoạt động đào tạo của nhà trường, tình hình sinh viên tốt nghiệp, tình hình việc làm và thu nhập sau khi tốt nghiệp, có kế hoạch đánh giá chất lượng đào tạo đối với người học sau khi ra trường và kế hoạch điều chỉnh hoạt động đào tạo cho phù hợp với yêu cầu của xã hội. nói chung và của địa phương nói riêng

Biểu 9 - Tình hình sinh viên tốt nghiệp có việc làm của Trường Cao đẳng Sư Phạm (2017-2022)

TT	Năm	SV tốt nghiệp	SV phản hồi	SV có việc làm	Tỷ lệ % SV có việc làm/SV phản hồi
1	2017	333	232	118	51.3%
2	2018	269	226	120	53.1%
3	2019	208	190	157	86.32%
4	2020	177	174	157	91.38%

5	2021	137	133	124	93.98%
6	2022	211	211	195	92.42%

d) Về đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý.

Tại thời điểm 31/12/2023, trường có tổng số **111** cán bộ viên chức. Trong đó: 15 nhân viên phục vụ, 96 giảng viên cơ hữu (02 cán bộ quản lý, 3 trưởng phòng, 9 phó trưởng phòng; 4 trưởng khoa, 7 phó trưởng khoa; 94 giảng viên trực tiếp giảng dạy).

Trình độ chuyên môn của giảng viên: nhà trường có 4 Tiến sĩ, 01 nghiên cứu sinh, 88 Thạc sĩ, và 4 Cử nhân đại học. Giảng viên có trình độ Tiến sĩ và Thạc sĩ là 92/96 chiếm 95,8% tổng số giảng viên.

Biểu 10 - Độ tuổi và thâm niên công tác của giảng viên trường CĐSP

Độ tuổi	Số GV	Năm công tác	Số GV
Dưới 30 tuổi	0	Dưới 5 năm	0
Từ 30 – 35 tuổi	12	Từ 5-10 năm	1
Từ 36 – 50 tuổi	74	Từ 11-20 năm	49
Trên 50 tuổi	10	Trên 20 năm	46
Tổng	96	Tổng	96
Tuổi trung bình: 42.9		Số năm công tác trung bình: 19.7	

đ) Về chương trình, giáo trình đào tạo.

Từ năm 2000 đến năm 2020, trường Cao đẳng sư phạm Điện Biên tổ chức tuyển sinh và đào tạo 16 ngành trình độ Cao đẳng sư phạm và ngoài sư phạm; 5 ngành trình độ trung cấp sư phạm và ngoài sư phạm; thực hiện đào tạo nâng chuẩn và bồi dưỡng đội ngũ giáo viên tỉnh nhà; liên kết với các trường đại học đào tạo nâng chuẩn cho đội ngũ cán bộ viên chức trong tỉnh; tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, liên kết đào tạo được 32.678 học sinh, sinh viên và học viên. Thực hiện Đề án Hợp tác đào tạo nguồn nhân lực cho các tỉnh Bắc Lào, từ năm 2004 đến nay, nhà trường đã tổ chức đào tạo hơn 300 lưu học sinh Lào.

Từ khi Luật Giáo dục 2019 có hiệu lực, Trường Cao đẳng sư phạm Điện Biên chỉ thực hiện đào tạo 01 ngành Giáo dục Mầm non. Quy mô đào tạo chính quy còn từ 600-700 sinh viên. Từ năm 2020 đến nay trường tổ chức đào tạo và bồi dưỡng được 13.401 sinh viên và học viên.

e) Về kinh phí hoạt động.

Trường Cao đẳng Sư phạm Điện Biên là đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên theo Quyết định số 1489/QĐ-SGDĐT ngày 30/12/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Điện Biên.

Kinh phí hoạt động chi thường xuyên của nhà trường gồm 2 nguồn:

- Ngân sách Nhà nước cấp: 86%
- Thu từ học phí đào tạo cao đẳng chính quy, từ liên kết đào tạo, đào tạo bồi dưỡng và các khoản thu khác: 14%

Ngoài ra Trường còn được Ngân sách cấp kinh phí thực hiện các nhiệm vụ chi không thường xuyên

3. Trường Cao đẳng Y tế

a) Sơ lược quá trình hình thành và phát triển

Trường Cao đẳng Y tế Điện Biên được thành lập ngày 06/5/2009 theo Quyết định số 3294/QĐ-BGDĐT của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo trên cơ sở nâng cấp Trường Trung học Y tế Điện Biên (*được thành lập từ năm 1969*), Trường có chức năng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ y tế có trình độ cao đẳng và thấp hơn cho ngành y tế tỉnh Điện Biên và nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng cán bộ y tế của các tỉnh lân cận cũng như các tỉnh phía Bắc nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào.

Ngay sau khi được thành lập, Trường Cao đẳng Y tế Điện biên đã xây dựng và triển khai thực hiện theo quy định của Điều lệ trường cao đẳng. Trải qua 55 năm xây dựng và phát triển, đến nay Trường CĐYT đã đào tạo được hơn 7.880 cán bộ y tế (trong đó: có 779 cán bộ y tế cho các tỉnh phía Bắc nước CHDCND Lào), bao gồm: 621 Điều dưỡng cao đẳng, 5.156 Y sĩ, 540 Hộ sinh, 773 Điều dưỡng trung cấp, 790 Dược sĩ trung cấp. Ngoài ra, Nhà trường còn tham gia đào tạo trên 1.445 nhân viên y tế thôn bản, đào tạo, bồi dưỡng trình độ khác cho 1.132 cán bộ trong ngành y tế.

Với những thành tích đã đạt được, Trường Cao đẳng Y tế Điện Biên đã được tặng nhiều phần thưởng cao quý như: Huân chương Lao động hạng Ba năm 1989 (*Quyết định số 301/KT-HĐNN ngày 13/01/1989 của Hội đồng Nhà nước*), Huân chương Lao động hạng Ba năm 1999 (*Quyết định số 374/KT-CT ngày 18/10/1999 của Chủ tịch Nước*), Huân chương Lao động hạng Nhì năm 2003 (*Quyết định số 799/QĐ-CTN ngày 03/11/2003 của Chủ tịch Nước*), Huân chương Lao động hạng Nhất năm 2008 (*Quyết định số 1552/QĐ-CTN ngày 03/11/2008 của Chủ tịch Nước*), Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ năm 2007 (*Quyết định số 1556/QĐ-TTg ngày 16/11/2007 của Thủ tướng Chính phủ*).

Về hệ thống tổ chức bộ máy Trường Cao đẳng Y tế tỉnh Điện Biên hiện nay gồm có 06 (sáu) phòng, khoa (*Quyết định số 755/QĐ-UBND ngày 28/4/2023 của UBND tỉnh Điện Biên về việc kiện toàn cơ cấu tổ chức bộ máy các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc sở Y tế tỉnh Điện Biên*) gồm:

- Phòng Quản lý Đào tạo - Nghiên cứu khoa học;
- Phòng Công tác Học sinh sinh viên - Bảo đảm chất lượng;
- Phòng Tổ chức Hành chính - Kế toán;
- Khoa Điều dưỡng;
- Khoa Y;

- Khoa Dược - Y học cổ truyền.

b) Về cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo

- Đất đai:

Nhà trường được giao quyền sử dụng 20.213,7 m² đất tại Tổ 10, phường Noong Bua, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên, chia làm 02 khu:

+ Khu A, diện tích 9177,4 m² (Giấy Chứng nhận QSDĐ số AB 525450 do UBND tỉnh Điện Biên cấp ngày 08/12/2009);

+ Khu B, diện tích 11.036,3 m² (Giấy Chứng nhận QSDĐ số DI308855 do UBND tỉnh Điện Biên cấp ngày 25/9/2023).

- Giá trị tài sản hiện tại: Tổng giá trị tài sản còn lại tính tới 31/12/2022 là 18.980.476.934 đồng (Mười tám tỉ chín trăm tám mươi triệu bốn trăm bảy mươi sáu nghìn chín trăm ba mươi tư đồng).

- Thực trạng cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo (tính đến 14/3/2024)

Cơ sở vật chất, phòng học, phòng thực hành, trang thiết bị đào tạo của Nhà trường tương đối đồng bộ, hoàn chỉnh đáp ứng nhu cầu đào tạo ngành Điều dưỡng trình độ cao đẳng, ngành Y sỹ, Dược trình độ trung cấp (theo quy định tại Thông tư số 15/2020/TT-BLĐTĐ ngày 28/12/2020 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành danh mục thiết bị đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng cho 41 ngành, nghề), cụ thể như sau:

Biểu 11 – Danh mục cơ sở vật chất Trường Cao đẳng Y tế

STT	Cơ sở vật chất	Đơn vị tính	Số lượng	Diện tích	Ghi chú
1	Diện tích đất đai toàn trường	ha		2,007	
2	Diện tích giảng đường	m ²		9177.4	
3	Phòng học	Phòng	33		
	- Phòng học lý thuyết	"	15	1003,86	
	- Phòng học thực hành	"	15	900	
	- Phòng thí nghiệm	"	3	180	
4	Khu thực hành				
	- Xưởng thực hành	Xưởng			

	- Khu thực tập	Khu	2	1949	
	- Phòng khác (nếu có)	Phòng			
5	Phòng ở ký túc xá	Phòng	48	1616,48	
6	Phòng quản trị hành chính	Phòng	19	511,72	
7	Phòng hội trường	Phòng	2	361,7	
8	Nhà thi đấu thi đa năng	Nhà	1	342	Nhà tập luyện TDTT
9	Nhà ăn học sinh, sinh viên	Phòng	2	185	
10	Nhà để xe			250	
11	Thư viện				
11.1	Diện tích	m ²	1	60	
11.2	Số lượng đầu sách theo ngành/ngành	Đầu sách	214		
11.3	- Ngành Điều dưỡng	"	101		
11.4	- Ngành Y sỹ	"	78		
11.5	- Ngành Dược	"	35		
12	Trang thiết bị đào tạo (chia theo ngành/ngành)				
12.1	- Ngành Điều dưỡng	Phòng	10	600	
12.2	- Ngành Y sỹ	Phòng	9	540	06 phòng dùng chung ngành Điều dưỡng
12.3	- Ngành Dược	Phòng	8	480	03 phòng dùng chung ngành Điều

					dưỡng
--	--	--	--	--	-------

c) Về tuyển sinh, tổ chức đào tạo

- Về công tác tuyển sinh: Căn cứ Luật Giáo dục nghề nghiệp; Quy chế tuyển sinh của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Y tế Điện Biên đã ban hành Quy chế tuyển sinh làm căn cứ để thành lập Hội đồng tuyển sinh, xây dựng kế hoạch tuyển sinh, phương án tuyển sinh, các ban giúp việc Hội đồng tuyển sinh và triển khai thực hiện công tác tuyển sinh theo quy định. Riêng đối với lưu học sinh nước CHDCND Lào Nhà trường tổ chức tiếp nhận, đào tạo theo quyết định phân ngành đào tạo của UBND tỉnh.

Kết quả tuyển sinh trình độ cao đẳng, trung cấp: Năm 2023, Trường được Sở Y tế giao 215 chỉ tiêu kế hoạch tuyển sinh: Điều dưỡng cao đẳng 105 chỉ tiêu (chính quy: 55; liên thông: 50); Y sỹ 38 chỉ tiêu; Dược trung cấp: 37 chỉ tiêu; liên thông trung cấp Điều dưỡng: 35 chỉ tiêu. Kết quả tuyển sinh được 108/215 đạt 50,2% chỉ tiêu kế hoạch giao, trong đó: Điều dưỡng cao đẳng: 43 sinh viên; Y sỹ: 13 học sinh; Dược trung cấp 25 học sinh; Liên thông cao đẳng Điều dưỡng: 27 sinh viên.

Kết quả đào tạo bồi dưỡng ngắn hạn: Năm 2023, Trường Cao đẳng Y tế Điện Biên đã tổ chức đào tạo cập nhật kiến thức chuyên môn về Dược cho 35 học viên; Tập huấn Phương pháp dạy - học lâm sàng cho người giảng dạy thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe cho cán bộ, giảng viên của Bệnh viện Đa khoa tỉnh, Trung tâm Y tế thành phố, giảng viên Trường Cao đẳng Y tế theo Quyết định số 4627/QĐ-BYT ngày 06/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế cho 105 học viên.

- Về tổ chức đào tạo: Trường Cao đẳng Y tế Điện Biên đang được phép đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp, sơ cấp. Hình thức đào tạo chính quy và liên thông; vừa học vừa làm đối với 05 ngành học, bao gồm: Điều dưỡng (trình độ cao đẳng); Y sỹ, Dược (trình độ trung cấp); Cô đỡ thôn bản, Nhân viên y tế thôn bản (trình độ sơ cấp).

Năm học 2023-2024 (tính đến ngày 14/3/2024), Nhà trường đang tổ chức đào tạo 184 HSSV (trong đó: có 65 lưu học sinh Lào) theo các hệ chính quy: cao đẳng Điều dưỡng (105 sinh viên), Y sỹ đa khóa (13 học sinh), Dược trung cấp (40 học sinh); hệ liên thông cao đẳng Điều dưỡng vừa học vừa làm (26 sinh viên).

Năm 2023, Nhà trường tổ chức thi, xét công nhận tốt nghiệp, cấp bằng tốt nghiệp cho 147 HSSV (trong đó: có 47 lưu học sinh Lào) theo các hệ chính quy: 94 HSSV; hệ liên thông hình thức vừa học vừa làm: 53 HSSV.

d) Về đội ngũ giảng viên và cán bộ quản lý

Trường Cao đẳng Y tế Điện Biên có tổng số 35 giảng viên, giáo viên, có trình độ đào tạo (sau Đại học: 20; Đại học: 13; Cao đẳng: 02). Cụ thể như sau:

Biểu 12 – Danh sách đội ngũ giảng viên và cán bộ quản lý Trường Cao đẳng Y tế

STT	Thực trạng đội ngũ	Đơn vị (người)	Tiến sĩ	Chuyên khoa II	Nghiên cứu sinh	Thạc sĩ	Chuyên khoa I	Đại học	Cao đẳng
I	Cán bộ quản lý								
1	Ngành Quản lý Y tế	4		4					
2	Ngành Y tế công cộng	2				1	1		
3	Ngành Quản lý giáo dục	2				2			
4	Ngành Dược	2					1	1	
5	Ngành Sản khoa	1					1		
6	Ngành Ngoại khoa	1				1			
7	Ngành Điều dưỡng	1				1			
II	Giảng viên/giáo viên								
1	Ngành Điều dưỡng	6						6	
2	Ngành Bác sĩ Nhi khoa	1					1		
3	Ngành Nội khoa	1				1			
4	Ngành Bác sĩ đa khoa	2						2	
5	Ngành Hộ sinh	1						1	
6	Ngành Dược	5					2	1	2

7	Ngành Thể dục thể thao	1						1	
8	Ngành Công Nghệ thông tin	3				2		1	
9	Ngành Luật	1				1			
10	Ngành Kinh tế chính trị	1				1			
	Cộng	35		4		10	6	13	2

Độ ngũ cán bộ quản lý: Tổng số cán bộ quản lý 14 người. Trong đó: Bác sỹ Chuyên khoa II 04/14 người, chiếm 28,6%; Bác sỹ Chuyên khoa I 03/14 người, chiếm 21,4%; Thạc sỹ 05/14 người, chiếm 35,7%; Đại học 02/14 người, chiếm 14,3%.

đ) Về chương trình, giáo trình đào tạo

Thực hiện quy định tại Thông tư số 03/2017/TT-BLĐTBXH ngày 01/3/2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình; tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định giáo trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng, Trường Cao đẳng Y tế Điện Biên tổ chức xây dựng, điều chỉnh, bổ sung, thẩm định và ban hành chương trình, giáo trình đào tạo theo quy định, phù hợp với sự phát triển và sự tiến bộ về khoa học công nghệ, của quốc gia và trên thế giới và nội lực Trường. CTĐT thể hiện được mục tiêu đào tạo của các trình độ tương ứng, khung chương trình đã quy định chuẩn kiến thức, kỹ năng của người học đạt được sau tốt nghiệp; phạm vi và cấu trúc nội dung, phương pháp và hình thức đào tạo; cách thức đánh giá kết quả học tập đối với từng môn học, từng chuyên ngành hoặc nghề và từng trình độ theo đúng quy định của Bộ LĐTBXH; được cập nhật những kiến thức mới thường xuyên.

Trường đã có đầy đủ chương trình đào tạo (CTĐT) các ngành, nghề mà Trường đang đào tạo. Đào tạo hệ chính quy Nhà trường đã ban hành CTĐT ngành Điều dưỡng trình độ cao đẳng có 41 môn học (113 tín chỉ); CTĐT ngành Y sỹ đa khoa trình độ trung cấp có 31 môn học (79 tín chỉ); CTĐT ngành Dược trình độ trung cấp có 27 môn học (82 tín chỉ); hệ liên thông ngành Điều dưỡng trình độ cao đẳng có 26 môn học (51 tín chỉ); ngành Điều dưỡng trình độ trung cấp có 15 môn học (25 tín chỉ);

Công tác biên soạn, lựa chọn, thẩm định giáo trình, tài liệu giảng dạy được xác định là nhiệm vụ của tất cả các giảng viên, giáo viên Trường để phục vụ công tác dạy và học. Hàng năm Trường luôn có kế hoạch rà soát, kiểm tra, chỉnh sửa và bổ sung các giáo trình để cập nhật các kiến thức, kỹ năng mới cho phù hợp với

thực tiễn. Quá trình tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định giáo trình đều có sự tham gia của nhiều giảng viên, cán bộ trong và ngoài trường. 100% các môn học của từng CTĐT có đủ giáo trình, trong đó: đào tạo hệ chính quy CTĐT ngành Điều dưỡng trình độ cao đẳng có 41 giáo trình, CTĐT ngành Y sỹ đa khoa trình độ trung cấp có 31 giáo trình; CTĐT ngành Dược trình độ trung cấp có 27 giáo trình; hệ liên thông ngành Điều dưỡng trình độ cao đẳng có 26 giáo trình; ngành Điều dưỡng trình độ trung cấp có 15 giáo trình.

e) Về kinh phí hoạt động

- Về nguồn thu năm 2023:

+ Ngân sách Nhà nước cấp: 20.669 triệu đồng;

+ Thu học phí: 1.784 triệu đồng;

+ Thu từ hoạt động dịch vụ: 301 triệu đồng.

Công tác tài chính trong giai đoạn qua còn có một số tồn tại như: nguồn thu có xu thế giảm dần qua các năm, do quy mô sinh viên ngày càng giảm, mức trần học phí chưa được tăng theo lộ trình (trong 03 năm vẫn thu định mức: 1.140.000 đồng/tháng/HSSV), các nguồn thu khác cũng bị ảnh hưởng. Đối với nguồn chi thì chi trực tiếp cho công tác nghiên cứu khoa học còn quá thấp, chưa có chính sách ưu tiên trọng điểm cho các chương trình hoặc dự án được xem là cấp bách để triển khai thực hiện.

- Về nguồn chi năm 2023:

+ Chi từ Ngân sách Nhà nước cấp: 19.928 triệu đồng;

+ Chi từ thu học phí: 1.784 triệu đồng;

+ Chi từ thu hoạt động dịch vụ: 301 triệu đồng.

- Về cơ chế tự chủ tài chính và đầu tư: Trường Cao đẳng Y tế Điện Biên là đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi một phần thường xuyên (nhóm 3, mức tự chủ 24,23%). Thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16/9/2022 của Bộ Tài chính Hướng dẫn một số nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; xử lý tài sản, tài chính khi tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập.

4. Trường Cao đẳng Nghề

a) Sơ lược quá trình hình thành và phát triển

* Giai đoạn 1 (Từ tháng 8/1999 đến tháng 12/2001):

Trung tâm Đào tạo nghề xã hội tỉnh Lai Châu được thành lập theo quyết định số 39/QĐ-UBND ngày 12/08/1999 của UBND tỉnh Lai Châu (nay là tỉnh Điện Biên).

* Giai đoạn 2 (từ tháng 12/2001 đến tháng 5/2008):

Thành lập Trường Dạy nghề tỉnh Lai Châu trên cơ sở nâng cấp Trung tâm đào tạo nghề xã hội tỉnh Lai Châu theo quyết định số 74/QĐ-UBND ngày 11/12/2001 của UBND tỉnh Lai Châu (nay là tỉnh Điện Biên).

Trường tiếp quản trụ sở và đi vào hoạt động. Tháng 3/2002, trường khai giảng khoá đào tạo đầu tiên có 91 học sinh hệ dài hạn các nghề Điện dân dụng, Sửa chữa ô tô và 60 học sinh hệ ngắn hạn nghề sửa chữa Điện dân dụng và Sửa chữa xe gắn máy của 2 khoa (khoa Điện và khoa Cơ khí). Số CBGV thời điểm này là 17 người.

Đây là giai đoạn nhà trường thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ xây dựng cơ sở vật chất, đội ngũ cán bộ giáo viên, hệ thống ngành nghề đào tạo, chương trình giáo trình và các định hướng cơ bản cho sự phát triển bền vững nhà trường:

Về xây dựng cơ sở vật chất: Trường được đầu tư Dự án xây dựng Công trình trường Dạy nghề tỉnh Lai Châu theo Quyết định 189/QĐ-TTg V/v hỗ trợ các tỉnh miền núi phía Bắc đặc biệt khó khăn, Dự án tăng cường năng lực đào tạo nghề và Dự án đổi mới và phát triển dạy nghề của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

Về đào tạo, trường mở thêm khoa Xây dựng (2003), khoa Lâm nghiệp (2004), khoa Công nghệ thông tin (2006), khoa Kinh tế và khoa Văn hoá cơ bản (2008). Thành lập Trung tâm Tin học – Ngoại ngữ (2002), Trung tâm Đào tạo lái xe cơ giới đường bộ (2004) và các cụm dạy nghề ngắn hạn tại trung tâm một số huyện.

* Giai đoạn 3 (từ tháng 5/2008 đến tháng 10/2011):

Thành lập trường Trung cấp Nghề tỉnh Điện Biên theo Quyết định số 580/2008/QĐ-UBND ngày 14 tháng 05 năm 2008 của UBND tỉnh Điện Biên về việc chuyển Trường Dạy nghề tỉnh Điện Biên thành trường Trung cấp Nghề tỉnh Điện Biên.

Bộ máy tổ chức hoạt động của trường khá đầy đủ với Chi bộ Đảng, Công đoàn, Đoàn thanh niên, Hội đồng trường và các Hội đồng tư vấn... Nhà trường đã hình thành được các dịch vụ sản xuất gắn với đào tạo, các dịch vụ cho người học nghề.

Hệ thống cơ sở vật chất của nhà trường đã được hình thành cơ bản, trường tiếp tục nhận được hỗ trợ đầu tư từ các Dự án của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội như Dự án đổi mới và phát triển dạy nghề, Dự án đầu tư nghề trọng điểm; chương trình giáo trình khá đầy đủ, quy mô tuyển sinh hệ trung cấp nghề 700 – 750 học sinh/năm, hệ sơ cấp nghề và GDTX khoảng 3.000 học viên/năm. Số CBGV của nhà trường đến tháng 8/2008 là 138 người.

* Giai đoạn 4 (từ tháng 10/2011 đến nay)

Thành lập trường Cao đẳng Nghề Điện Biên trên cơ sở nâng cấp trường Trung cấp Nghề tỉnh Điện Biên theo Quyết định số 1312/QĐ-BLĐTBXH ngày 20 tháng 10 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương Binh và Xã hội.

Bộ máy, cơ cấu tổ chức nhà trường ngày càng hoàn thiện và mang tính mở rất cao giúp cho các hoạt động của nhà trường ngày càng đa dạng, phong phú có khả năng thâm nhập sâu rộng vào các hoạt động kinh tế - xã hội địa phương, gắn đào tạo với thực tiễn sản xuất, dịch vụ kinh doanh nâng cao chất lượng đào tạo, khẳng định dần vai trò phát triển nguồn nhân lực của nhà trường.

Cơ sở vật chất của trường hiện nay khá khang trang, đội ngũ CBGV đã hoàn thiện dần kiến thức và tích lũy nhiều kinh nghiệm về quản lý, đào tạo. Trường đã có những định hướng chiến lược cho sự nghiệp phát triển đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao tỉnh Điện Biên.

b) Về cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo

* Về cơ sở vật chất:

- Tổng diện tích đất: 55.569,6 m² trong đó:

+ Cơ sở 1 - Trụ sở chính: 32.748,6 m²

+ Cơ sở 2 - Trung tâm Đào tạo và sát hạch lái xe CGĐB: 22.821 m²

- Diện tích hạng mục và công trình:

Biểu 13 - Diện tích các hạng mục, công trình xây dựng trường Cao Nghề

TT	Hạng mục, công trình	Diện tích xây dựng (m ²)
1	Nhà hiệu bộ	283
2	Phòng học lý thuyết (30 phòng)	1.302
3	Xưởng, phòng học thực hành (16 phòng, xưởng)	1.686
4	Khu phục vụ	
-	Ký túc xá (58 phòng)	941
-	Trạm y tế	93
-	Khu thể thao	8.367
5	Khác	
-	Hội trường	934
-	Phòng thí nghiệm phân tích mũ cao su	382
-	Nhà ăn	401
-	Nhà để xe	876,85
-	Vườn ươm LN	944
-	Vườn cây khuôn viên	5.149
-	Nhà bảo vệ	58,8
-	Vệ sinh ngoài trời	51

-	Nhà đa năng	732
	Tổng	22.200,65

* Về thiết bị đào tạo

Thiết bị đào tạo các ngành nghề của trường cơ bản đáp ứng theo đúng quy định danh mục thiết bị tối thiểu của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội. Cụ thể số lượng danh mục các ngành như sau:

Biểu 14 - Tổng hợp số lượng thiết bị, công cụ, dụng cụ phục vụ đào tạo Trường Cao đẳng Nghề

TT	Tên nghề	Thiết bị (cái/chiếc/bộ)	Công cụ, dụng cụ (cái/chiếc/bộ)
1	Công nghệ thông tin; Tin học văn phòng	31	118
2	Công nghệ ô tô; Hàn	147	154
3	Điện Công nghiệp; Điện dân dụng; Quản lý vận hành, sửa chữa đường dây và trạm biến áp có điện áp từ 110KV trở xuống	64	145
4	Kỹ thuật xây dựng; Kế toán doanh nghiệp	48	68
5	Lâm sinh; Chế biến mủ cao su	80	107

c) Về tuyển sinh, tổ chức đào tạo

* Về tuyển sinh:

- Kết quả, trong năm 2023 là 2.514 người, trong đó: Trình độ cao đẳng, trung cấp đạt 545 học sinh, sinh viên; trình độ sơ cấp và chương trình đào tạo nghề nghiệp khác 1.969 học viên.

- Kết quả tuyển sinh giai đoạn 2018-2023: Tổng số 12.618 người, trong đó: Trình độ cao đẳng nghề: 789 sinh viên; trình độ trung cấp nghề: 1.427 học sinh; sơ cấp: 9.737 học viên; dạy nghề dưới 3 tháng: 665 học viên.

* Về đào tạo:

- Năm 2023, toàn Trường đã đào tạo 2.712 học viên, học sinh, sinh viên (Sinh viên trình độ cao đẳng: 291; học sinh trình độ trung cấp: 587; học viên trình độ sơ cấp và ĐTTX: 1.834).

- Tổng số tốt nghiệp giai đoạn 2018-2023: 10.615 người, trong đó: Trình độ cao đẳng 342 sinh viên; trình độ trung cấp nghề: 657 học sinh; Sơ cấp: 8.951 học viên; dạy nghề dưới 3 tháng: 665 học viên.

d) Về đội ngũ giảng viên và cán bộ quản lý

Tại thời điểm 31/12/2023, trường có 111 viên chức, người lao động. Trong đó: 95 giảng viên (38 giảng viên kiêm nhiệm và 57 giảng viên trực tiếp giảng dạy), 0 cán bộ quản lý không tham gia giảng dạy, 12 viên chức văn phòng và 04 nhân viên phục vụ.

- Về trình độ chuyên môn của viên chức người lao động: Tiến sỹ: 01/111 người, chiếm 0,9%; thạc sỹ: 27/111 người, chiếm 24,3%; đại học: 64%; cao đẳng: 02/111 người, chiếm 1,8%; Trung cấp: 03/111 người, chiếm 2,7%; công nhân kỹ thuật: 04/111, chiếm 3,6%; khác: 03/111, chiếm 2,7%.

- Về trình độ chuyên môn của đội ngũ giáo viên, giảng viên bao gồm cả giáo viên, giảng viên kiêm nhiệm: Tiến sỹ: 01/95 người, chiếm 1,1%; thạc sỹ: 27/95 người, chiếm 28,4%; đại học: 63/95, chiếm 66,3%; cao đẳng: 01/95, chiếm 1,1%; trung cấp và CNKT: 03/95 người, chiếm 3,1%.

Giảng viên của trường có độ tuổi trung bình là 40,3 tuổi; số năm công tác trung bình là 15,3 năm.

Biểu 15 - Độ tuổi và thâm niên công tác của giảng viên trường Cao đẳng Y tế

Độ tuổi			Năm công tác		
Chia ra	Số GV	Tỷ lệ (%)	Chia ra	Số GV	Tỷ lệ (%)
Dưới 30 tuổi	2	2,1	Dưới 5 năm	3	3,2
Từ 30 – 35 tuổi	10	10,5	Từ 5-10 năm	6	6,3
Từ 36 – 50 tuổi	77	81,1	Từ 11-20 năm	71	74,7
Trên 50 tuổi	6	6,3	Trên 20 năm	15	15,8
Tổng	95	100	Tổng	95	100
Tuổi trung bình: 40,3			Số năm công tác trung bình: 15,3		

- Độ ngũ cán bộ quản lý: Tổng số cán bộ quản lý 24 người. Trong đó: Tiến sỹ 01/24 người, chiếm 4,2%; thạc sỹ 16/24 người, chiếm 66,7%; đại học 07/24 người, chiếm 29,2%.

đ) Về chương trình, giáo trình đào tạo

Đã xây dựng và ban hành chương trình đào tạo 07 nghề trình độ cao đẳng (Công nghệ ô tô, Điện công nghiệp, Lâm sinh, Kế toán doanh nghiệp, Công tác xã hội, Kỹ thuật xây dựng, Công nghệ thông tin), 12 nghề trình độ trung cấp (Công nghệ ô tô, Điện công nghiệp, Lâm sinh, Kế toán doanh nghiệp, Công tác xã hội, Kỹ thuật xây dựng, Công nghệ thông tin, Điện dân dụng, Hàn, Tin học văn phòng, Chế biến mủ cao su, Quản lý vận hành, sửa chữa đường dây và trạm biến áp có điện áp từ 110KV trở xuống), 11 nghề trình độ sơ cấp và 08 nghề đào tạo thường xuyên.

Tổng số giáo trình chuyên môn là 556 đầu sách, trong đó tập trung chủ yếu là giáo trình, tài liệu của các nghề Công nghệ ô tô – cơ khí (112 đầu sách), Điện công nghiệp - Điện dân dụng (90 đầu sách), Lâm sinh (181 đầu sách), Công nghệ thông tin – Tin học văn phòng (53 đầu sách), Kinh tế - kế toán (80 đầu sách), giáo trình bộ môn chung và sách giáo khoa các môn văn hóa phổ thông (40 đầu sách).

e) Về kinh phí hoạt động

Trường Cao đẳng Nghề Điện Biên là đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên theo Quyết định số 1185/QĐ-UBND ngày 07/7/2022 của UBND tỉnh Điện Biên về việc giao quyền tự chủ tài chính cho đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh giai đoạn 2022-2026 trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

Kinh phí hoạt động chi thường xuyên của nhà trường gồm 2 nguồn:

- Ngân sách Nhà nước cấp: 70%
- Thu từ học phí đào tạo trung cấp, cao đẳng chính quy, từ liên kết đào tạo và các khoản thu khác: 30%

Ngoài ra Trường còn được Ngân sách cấp kinh phí thực hiện các nhiệm vụ chi không thường xuyên, thực hiện các Chương trình mục tiêu Quốc gia.

V. NHU CẦU ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐIỆN BIÊN VÀ KHU VỰC LÂN CẬN

1. Dự báo nhu cầu đào tạo của tỉnh Điện Biên

1.1. Đến năm 2025

- Thu hút 40-50% học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở và trung học phổ thông vào hệ thống giáo dục nghề nghiệp; học sinh, sinh viên nữ đạt trên 30% trong tổng chỉ tiêu tuyển sinh mới.

- Mỗi năm đào tạo nghề cho 8.000 - 8.300 lao động; tỷ lệ lao động có các kỹ năng công nghệ thông tin đạt 80%; tạo việc làm mới cho 8.700 lao động/năm. Tỷ lệ lao động qua đào tạo trong tổng số lao động đang làm việc trong nền kinh tế đạt từ 65% - 70%; tỷ lệ lao động qua đào tạo từ 3 tháng trở lên có văn bằng, chứng chỉ đạt 40%.

1.2. Đến năm 2030

- Thu hút 50-55% học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở và trung học phổ thông vào hệ thống giáo dục nghề nghiệp; học sinh, sinh viên nữ đạt trên 40% trong tổng chỉ tiêu tuyển sinh mới. Duy trì tuyển mới đào tạo nghề hàng năm từ 8.500 lao động trở lên. Tỷ lệ lao động có các kỹ năng công nghệ thông tin đạt 90%; Tỷ lệ lao động qua đào tạo trong tổng số lao động đang làm việc trong nền kinh tế đạt trên 70%; tỷ lệ lao động qua đào tạo từ 3 tháng trở lên có văn bằng, chứng chỉ đạt trên 45%.

(Nguồn: Quyết định số 1576/QĐ-UBND ngày 31/8/2022 của UBND tỉnh phê duyệt Đề án phát triển nguồn nhân lực tỉnh Điện Biên đến năm 2025, định hướng đến năm 2030).

2. Nhu cầu đào tạo nguồn nhân lực của các tỉnh lân cận

Nhu cầu đào tạo nguồn nhân lực của Lai Châu trong giai đoạn 2023 – 2030 rất lớn. Hiện nay, tỉnh Lai Châu có 01 trường Cao đẳng cộng đồng Lai Châu và một số cơ sở đào tạo nghề, trong khi nhu cầu đào tạo của cán bộ, công chức và học sinh phổ thông lại rất cao. Thực tế cho thấy, trong nhiều năm qua, một số lượng lớn cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh Lai Châu đã tham gia đào tạo trình độ đại học, hệ vừa làm vừa học thuộc nhiều chuyên ngành khác nhau, tham gia đào tạo trình độ thạc sĩ tại tỉnh Điện Biên nhằm thực hiện mục tiêu phát triển nguồn nhân lực của tỉnh. Giai đoạn 2015-2023, công chức, viên chức, học sinh của tỉnh Lai Châu tham gia đào tạo tại tỉnh Điện Biên là: 1.223 người, trong đó trình độ đại học, hệ vừa làm vừa học: 1.215 người; đào tạo thạc sĩ: 08 người (các ngành Sư phạm, Luật, Kế toán, Điện lực, Quản lý giáo dục).

Phát triển nguồn nhân lực là một trong những nhiệm vụ trọng tâm, đột phá phát triển của tỉnh Lai Châu được xác định trong Quy hoạch của tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến 2050 (Quyết định số 1585/QĐ-TTg ngày 07/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ): Nhiệm vụ trọng tâm là “Nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, phát triển nguồn nhân lực thông qua thu hút nhân tài và cải thiện chất lượng đào tạo nhân lực tại chỗ, khơi dậy khát vọng phát triển, đẩy mạnh đổi mới sáng tạo và hỗ trợ khởi nghiệp”; đột phá phát triển nguồn nhân lực: “Thu hút và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; đổi mới toàn diện giáo dục và đào tạo, trọng tâm là hỗ trợ, đầu tư tăng tỷ lệ lao động chất lượng cao trong cơ cấu lao động; khơi dậy khát vọng cống hiến, vươn lên, phát huy giá trị văn hóa, con người Lai Châu”. Nhóm giải pháp về phát triển nguồn nhân lực: “Gắn kết chặt chẽ giữa phát triển nguồn nhân lực với phát triển và ứng dụng khoa học công nghệ; nâng cao toàn diện chất lượng và hiệu quả công tác đào tạo nguồn nhân lực ở các cấp, nhất là cấp quản lý; chú trọng công tác đào tạo cho một số đối tượng và ngành nghề phù hợp với đặc thù của tỉnh, phù hợp với từng vùng và định hướng phát triển kinh tế, xã hội của các huyện, thành phố, theo đơn đặt hàng của doanh nghiệp và theo nhu cầu của xã hội”. Như vậy, nhu cầu về đào tạo nhân lực chất lượng cao của tỉnh Lai Châu trong giai đoạn tới là rất lớn. Theo báo cáo của tỉnh Lai Châu, trong giai đoạn 2020-2023, tỉnh đã cử 241 cán bộ đào tạo sau đại học; 178 cán bộ đào tạo đại học và cao đẳng; .. cán bộ đào tạo trung cấp, sơ cấp; tổ chức lớp bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức.

Do đó, khi thành lập trường Đại học Điện Biên, nhu cầu đào tạo nguồn nhân lực của tỉnh Lai Châu sẽ được đáp ứng, đặc biệt là những ngành nghề đặc thù phù hợp với tỉnh Lai Châu và Điện Biên.

Bên cạnh nguồn tuyển sinh từ tỉnh Lai Châu, số huyện thuộc tỉnh Sơn La giáp danh với tỉnh Điện Biên như Sốp Cộp, Thuận Châu cũng có nhu cầu đào tạo nguồn nhân lực. Giai đoạn 2015-2023, số học sinh, công chức, viên chức tham gia đào tạo trình độ Đại học, vừa làm vừa học tại tỉnh Điện Biên là 400 người (các ngành Luật, Kế toán, Sư phạm mầm non, Sư phạm Tiểu học, Khoa học cây trồng).

Đây là nguồn tuyển sinh đáng kể của trường Đại học Điện Biên khi được

thành lập và đi vào hoạt động.

3. Nhu cầu hợp tác, chuyển giao công nghệ với các nước trong khu vực

Tại Hội nghị lần thứ tám, Ban Chấp hành Trung ương khóa XI đã ban hành Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04 tháng 11 năm 2013 Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế, trong đó xác định nhiệm vụ và giải pháp về chủ động hội nhập và nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế trong giáo dục, đào tạo: “Chủ động hội nhập quốc tế về giáo dục, đào tạo trên cơ sở giữ vững độc lập, tự chủ, bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa tốt đẹp của dân tộc, tiếp thu có chọn lọc tinh hoa văn hóa và thành tựu khoa học, công nghệ của nhân loại. Hoàn thiện cơ chế hợp tác song phương và đa phương, thực hiện các cam kết quốc tế về giáo dục, đào tạo. Tăng quy mô đào tạo ở nước ngoài bằng ngân sách nhà nước đối với giảng viên các ngành khoa học cơ bản và khoa học mũi nhọn, đặc thù... Mở rộng liên kết đào tạo với những cơ sở đào tạo nước ngoài có uy tín, chủ yếu trong giáo dục đại học và giáo dục nghề nghiệp; đồng thời quản lý chặt chẽ chất lượng đào tạo...”.

Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Điện Biên lần thứ XIV nhiệm kỳ 2020-2025 xác định “Tăng cường và mở rộng quan hệ hữu nghị đặc biệt, hợp tác toàn diện với các tỉnh Bắc Lào; duy trì và mở rộng quan hệ hợp tác với tỉnh Vân Nam (Trung Quốc); tiếp tục phát triển quan hệ với các tỉnh Đông Bắc Thái Lan”.

Nhằm vun đắp truyền thống quan hệ hữu nghị, đoàn kết đặc biệt giữa Việt Nam và Lào, trong nhiều năm qua, tỉnh Điện Biên đã hợp tác, giúp đỡ các tỉnh Bắc Lào trên các lĩnh vực: kinh tế - văn hoá - xã hội, quốc phòng - an ninh, xây dựng chính quyền, thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội. Để tăng cường hợp tác về lĩnh vực đào tạo giữa tỉnh Điện Biên với 3 tỉnh Luông Pha Bang, U Đom Xay, Phong Sa Ly, đáp ứng yêu cầu về nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, phục vụ hội nhập phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội và đối ngoại của tỉnh, từ năm 2006 đến nay công tác đào tạo học sinh Lào tại Điện Biên đã được triển khai thực hiện và thu được nhiều kết quả.

Thực hiện Quyết định số 1319/QĐ-UBND ngày 30/11/2015 của UBND tỉnh phê duyệt Đề án hợp tác đào tạo giữa tỉnh Điện Biên với các tỉnh Bắc Lào, giai đoạn 2016 -2020, tỉnh Điện Biên đã tổ chức đào tạo tiếng Việt cho 630 lưu học sinh Lào (trong đó: 373 người diện đào tạo trong ngân sách của tỉnh, 257 người diện tự túc kinh phí); đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng chính quy 529 người; đào tạo trình độ đại học vừa làm vừa học 36 người; trình độ trung cấp lý luận chính trị 74 người; bồi dưỡng, tập huấn ngắn hạn cho cán bộ các tỉnh Bắc Lào tại Điện Biên 128 người; đào tạo, bồi dưỡng học sinh, cán bộ của tỉnh Điện Biên tại tỉnh Luông Pha Bang, CHDCND Lào (17 học sinh, 34 cán bộ). Đề án hợp tác đào tạo giữa tỉnh Điện Biên với các tỉnh Bắc Lào giai đoạn 2016-2020 đã góp phần quan trọng vào việc đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho các tỉnh Bắc Lào, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của các tỉnh Bắc Lào.

Tỉnh Điện Biên và 3 tỉnh Bắc Lào vốn có mối quan hệ hữu nghị đặc biệt từ nhiều năm qua và không ngừng được duy trì, củng cố và phát triển. Đảng bộ, chính quyền tỉnh Điện Biên luôn coi việc đào tạo nguồn nhân lực cho 3 tỉnh Bắc Lào là nhiệm vụ chính trị của tỉnh Điện Biên. Tiếp tục tăng cường tình đoàn kết hữu nghị giữa hai nước Việt - Lào, duy trì và giữ vững mối quan hệ hợp tác gắn bó, bền chặt giữa tỉnh Điện Biên với 3 tỉnh Bắc Lào, HĐND tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 128/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 thông qua Đề án hợp tác đào tạo giữa tỉnh Điện Biên với các tỉnh Bắc Lào, giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030. Điện Biên tiếp tục thực hiện nội dung đào tạo bồi dưỡng cho cán bộ, học sinh các tỉnh Bắc Lào ở nhiều ngành nghề, lĩnh vực, thuộc các trình độ từ trung cấp đến đại học bằng nguồn kinh phí của tỉnh, nhằm giúp các tỉnh Bắc Lào thực hiện được mục tiêu phát triển nguồn nhân lực và sự nghiệp phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội của 3 tỉnh. Giai đoạn 2022-2030, tỉnh Điện Biên thực hiện 04 khóa đào tạo tiếng Việt, 240 người (đào tạo 60 người/năm, mỗi tỉnh 20 người); Đào tạo trình độ đại học chính quy tại trường Đại học Tây Bắc: 04 khóa, 120 người (Đào tạo 30 người/khóa, mỗi tỉnh 10 người); Đào tạo trình độ đại học, hệ vừa làm vừa học tại tỉnh Điện Biên: Giai đoạn 2022-2030 thực hiện 04 khóa, 60 người (đào tạo 15 người/khóa, mỗi tỉnh 05 học viên); Đào tạo trình độ cao đẳng chính quy tại các trường Cao đẳng của tỉnh Điện Biên: thực hiện 04 khóa, 60 người (Đào tạo 15 người/khóa, mỗi tỉnh 05 người); Đào tạo trình độ trung cấp lý luận chính trị: thực hiện 04 khóa, 60 người (Đào tạo 15 người/khóa, mỗi tỉnh 05 người); Bồi dưỡng, tập huấn cho cán bộ, công chức, viên chức: Giai đoạn 2022-2030 thực hiện 05 khóa, 150 người (bồi dưỡng 30 người/khóa, mỗi tỉnh 10 người); Đào tạo tiếng Việt, đào tạo chuyên ngành; đào tạo nghề cho lưu học sinh các tỉnh Bắc Lào diện tự túc: Số lượng đào tạo theo nhu cầu của các tỉnh Bắc Lào và điều kiện thực tế của các cơ sở giáo dục, đào tạo trong tỉnh. Đào tạo trình độ đại học cho học sinh tỉnh Điện Biên tại trường Đại học Su Pha Nu Vông, tỉnh Luông Pha Bang, nước CHDCND Lào: giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030, thực hiện đào tạo 02 khóa, 20 người. Bồi dưỡng tiếng Lào và thực tế cơ sở cho cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Điện Biên: Tổ chức 02 khóa với tổng số 60 người (30 người/khóa).

Trong thời gian tới tỉnh Điện Biên tiếp tục thực hiện nội dung hợp tác trên các lĩnh vực kinh tế, văn hoá xã hội, an ninh, quốc phòng, xây dựng chính quyền, góp phần thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ trọng tâm về hợp tác quốc tế đã được đảng bộ và chính quyền tỉnh Điện Biên kí kết và ghi nhớ trong biên bản hội đàm thường niên với 3 tỉnh Bắc Lào.

Kinh tế, xã hội của các tỉnh Bắc Lào có bước phát triển nhanh, song còn gặp nhiều khó khăn thách thức, đặc biệt là trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo, phát triển nguồn nhân lực. Phần lớn các tỉnh Bắc Lào đều thiếu giáo viên cấp trung học phổ thông các môn khoa học tự nhiên: Toán, Lý, Hóa, Sinh; nhân lực trình độ đại học lĩnh vực kinh tế, kỹ thuật chiếm tỷ lệ thấp. Ngoài tỉnh Luông Pha Bang, các tỉnh Bắc Lào chưa có trường Đại học. Do đó giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030, nhu cầu đào tạo trình độ đại học chính quy nhóm ngành Sư phạm,

kinh tế, kĩ thuật, đào tạo về lí luận chính trị, bồi dưỡng nghiệp vụ, kĩ năng nghề nghiệp của các tỉnh Bắc Lào rất lớn.

Với nhu cầu đào tạo của các tỉnh Bắc Lào trong thời gian tới, khi trường Đại học Điện Biên được thành lập, ngoài số lượng đào tạo cao đẳng, trung cấp tại tỉnh (từ 60 - 90 người/năm) như đã thực hiện trong 10 năm qua, việc đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ cho cán bộ, sinh viên của phía bạn tại Điện Biên sẽ rất thuận lợi. Quy mô đào tạo trình độ đại học cho sinh viên các tỉnh Bắc Lào khoảng 100-120 người/năm.

Thực hiện Đề án đào tạo cán bộ, học sinh tỉnh Điện Biên tại nước CHND Trung Hoa, giai đoạn 2009-2020 (Quyết định số 1298/QĐ-UBND ngày 28/7/2009 của UBND tỉnh), giai đoạn 2010-2020, tỉnh đã cử đi học là 71 cán bộ, học sinh đi đào tạo thạc sĩ, đại học tại các trường Đại học thuộc tỉnh Vân Nam, Trung Quốc, trong đó, trình độ thạc sĩ 09 người (ngành Nông nghiệp và PTNT 05 người; ngành Y tế 02 người; ngành Giáo dục và Đào tạo 02 người). 9/9 người đã tốt nghiệp được cấp bằng thạc sĩ về nước; trình độ đại học 62 người (59 người diện trong ngân sách, 03 người diện tự túc); tốt nghiệp đại học 42 người; đang học: 17 người. Theo đó, Điện Biên đã có mối quan hệ hợp tác chặt chẽ trong công tác quản lí và đào tạo với các trường Đại học của tỉnh Vân Nam.

Thực hiện Quyết định số 1617/QĐ-UBND ngày 30/12/2016 của UBND tỉnh phê duyệt đề án đào tạo nhân lực tỉnh Điện Biên tại các tỉnh Bắc Thái Lan, giai đoạn 2016-2025, tỉnh cử cán bộ, học sinh tỉnh Điện Biên đi đào tạo tại trường Đại học Chiang Mai và trường Đại học Udon Thani Rajbrahat Thái Lan. Tổng số lưu học sinh được cử đi học tại Thái Lan là 12 người, các ngành: Ngôn ngữ Thái Lan, Kinh tế thương mại, Quản lý giáo dục, Quản lý du lịch, tiếng Thái (trong đó, trình độ đại học: 07 người; trình độ thạc sĩ: 01 người; đào tạo tiếng Thái Lan: 04 người). Số đã tốt nghiệp về nước là 10 người; đang học 02 người, đào tạo trình độ đại học).

Theo xu hướng hội nhập quốc tế, trường Đại học Điện Biên Phủ được thành lập sẽ thu hút cán bộ, giảng viên và học sinh, sinh viên của các trường Đại học thuộc tỉnh Vân Nam Trung Quốc và các tỉnh Bắc Thái Lan đến nghiên cứu, học tập về các lĩnh vực Văn hóa dân tộc thiểu số, Ngôn ngữ, văn học và văn hóa Việt Nam. Đồng thời, đây cũng là nơi để các nhà khoa học trao đổi, học tập kinh nghiệm và chuyển giao công nghệ. Qua đó, góp quan trọng vào việc tăng cường mối quan hệ, tình đoàn kết, hữu nghị giữa Việt Nam với Trung Quốc và Thái Lan.

Như vậy, trường Đại học Điện Biên Phủ sẽ đáp ứng nhu cầu tăng cường và mở rộng quan hệ hợp tác quốc tế trong lĩnh vực đào tạo, nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ với các tỉnh Bắc Lào, tỉnh Vân Nam Trung Quốc, tiếp tục phát triển mối quan hệ với các tỉnh Bắc Thái Lan và các nước trong khu vực; góp phần hình thành liên kết hợp tác phát triển du lịch, thương mại... giữa Điện Biên, các tỉnh Bắc Lào, Đông Bắc Thái Lan.

Phần thứ hai

MỤC TIÊU ĐÀO TẠO, CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ CÁC ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM HOẠT ĐỘNG CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐIỆN BIÊN PHỦ

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐIỆN BIÊN PHỦ

1. Tên trường:

- Tên tiếng Việt: Trường Đại học Điện Biên Phủ
- Tên giao dịch quốc tế bằng tiếng Anh: Dienbienphu University
- Tên viết tắt: DBU

2. Thuộc:

Trường Đại học Điện Biên Phủ là trường đại học công lập đa ngành định hướng ứng dụng nằm trong hệ thống giáo dục quốc dân, chịu sự quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên và quản lý chuyên môn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3. Địa chỉ trụ sở chính:

Trường Đại học Điện Biên Phủ có 03 cơ sở:

- Trụ sở chính của trường đặt tại cơ sở 01: Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Điện Biên - Tổ 1, phường Him Lam, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên;

- Cơ sở 02: Trường Cao đẳng sư phạm Điện Biên - Tổ dân phố 12, phường Mường Thanh, Thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

- Cơ sở 03: Trường Cao đẳng Y tế Điện Biên - Tổ 10, phường Noong Bua, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

4. Cơ quan chủ quản/cơ quan quản lý trực tiếp:

Trường Đại học Điện Biên Phủ chịu sự quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên và quản lý chuyên môn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

5. Số điện thoại:..... Fax:.....

Website:.....

Email:.....

6. Họ và tên người dự kiến làm hiệu trưởng đại học/người đứng đầu phân hiệu: *(Có sơ yếu lý lịch kèm theo)*

7. Chức năng, nhiệm vụ của Trường Đại học Điện Biên Phủ

Trường Đại học Điện Biên Phủ thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định tại Điều 28 của Luật Giáo dục đại học:

1. Xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển cơ sở giáo dục đại học.
2. Triển khai hoạt động đào tạo, khoa học và công nghệ, hợp tác quốc tế, bảo đảm chất lượng giáo dục đại học.
3. Phát triển các chương trình đào tạo theo mục tiêu xác định; bảo đảm sự liên thông giữa các chương trình và trình độ đào tạo.
4. Tổ chức bộ máy; tuyển dụng, quản lý, xây dựng, bồi dưỡng đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động.
5. Quản lý người học; bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của giảng viên, viên chức, nhân viên, cán bộ quản lý và người học; dành kinh phí để thực hiện chính sách xã hội đối với đối tượng được hưởng chính sách xã hội, đối tượng ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; bảo đảm môi trường sư phạm cho hoạt động giáo dục.
6. Tự đánh giá chất lượng đào tạo và chịu sự kiểm định chất lượng giáo dục.
7. Được Nhà nước giao hoặc cho thuê đất, cơ sở vật chất; được miễn, giảm thuế theo quy định của pháp luật.
8. Huy động, quản lý, sử dụng các nguồn lực; xây dựng và tăng cường cơ sở vật chất, đầu tư trang thiết bị.
9. Hợp tác với các tổ chức kinh tế, giáo dục, văn hóa, thể dục, thể thao, y tế, nghiên cứu khoa học trong nước và nước ngoài.
10. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo và chịu sự kiểm tra, thanh tra của Bộ Giáo dục và Đào tạo, các bộ, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi cơ sở giáo dục đại học đặt trụ sở hoặc có tổ chức hoạt động đào tạo theo quy định.
11. Các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

II. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

1. Mục tiêu chung

Trường Đại học Điện Biên Phủ là trường Đại học công lập, đa cấp, đa ngành, là trung tâm nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ gắn với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Điện Biên. Thông qua các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học - công nghệ và các hoạt động văn hóa xã hội khác, nhà trường đóng vai trò là yếu tố thúc đẩy, tạo động lực và ảnh hưởng tích cực đối với đời sống kinh tế - xã hội của tỉnh Điện Biên và các tỉnh trong khu vực. Đồng thời, thúc đẩy mở rộng giao lưu, hợp tác quốc tế trong lĩnh vực đào tạo, nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ với các tỉnh Bắc Lào, tỉnh Nam Thái Lan và tỉnh Vân Nam Trung Quốc.

Phát triển trường Đại học Điện Biên Phủ ổn định trên các mặt cơ cấu tổ chức, đội ngũ cán bộ, giảng viên, nhân viên, cơ sở vật chất và các hoạt động đào tạo, nghiên cứu và ứng dụng khoa học công nghệ, cùng các trường đại học, cao đẳng khác trên địa bàn lân cận góp phần đắc lực vào sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Điện Biên và các tỉnh trong khu vực miền núi phía Bắc.

2. Mục tiêu cụ thể

Trường Đại học Điện Biên Phủ dự kiến mở Đào tạo trình độ đại học 10 nhóm ngành: Đào tạo giáo viên; Sức khỏe; Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân; Quản lý tài nguyên và môi trường; Nông, Lâm nghiệp và Thủy sản; Kinh doanh và Quản lý; Sản xuất và chế biến; Máy tính và CNTT; Kiến trúc và Xây dựng; Công nghệ kỹ thuật, từng bước chuẩn bị các điều kiện để mở các ngành khác đào tạo trình độ đại học đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh;

Tiếp tục đào tạo các mã ngành/ngành hiện có trình độ cao đẳng, trung cấp, sơ cấp hiện có của các trường cao đẳng;

Đào tạo chuẩn hóa nâng cao trình độ cho đội ngũ cán bộ, công nhân viên chức trong tỉnh, trong khu vực và các tỉnh Bắc Lào;

Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ Ngoại ngữ, Tin học, tiếng dân tộc và chuyên môn nghiệp vụ các ngành kinh tế, kỹ thuật, hành chính, văn hóa, xã hội...;

Liên kết đào tạo với các trường đại học trong nước để đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ.

Hợp tác quốc tế, nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ.

III. CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ

1. Chức năng

Đào tạo nhân lực có trình độ đại học, cao đẳng, trung cấp, sơ cấp và thường xuyên theo hình thức chính quy, liên thông và vừa làm vừa học, đáp ứng nhu cầu đào tạo cán bộ và nhân lực phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và khu vực Tây Bắc; đáp ứng nhu cầu mở rộng quan hệ hợp tác quốc tế trong lĩnh vực đào tạo, nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ với các tỉnh Bắc Lào, tỉnh Nan Thái Lan, tỉnh Vân Nam Trung Quốc và các nước trong khu vực, trên thế giới;

Đào tạo trình độ thạc sĩ, tiến sĩ các ngành theo sự phát triển của trường khi đảm bảo các điều kiện quy định.

Nghiên cứu khoa học và triển khai ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ phục vụ cho yêu cầu phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội của địa phương;

Bồi dưỡng, cập nhật kiến thức cho đội ngũ cán bộ, công chức và nhân dân theo yêu cầu chuẩn hóa đội ngũ và nâng cao trình độ nghiệp vụ chuyên môn theo yêu cầu công tác;

Hợp tác, phối hợp với một số trường đại học trong nước trong hoạt động; từng bước phát triển các quan hệ quốc tế về đào tạo và nghiên cứu khoa học;

Phục vụ các nhu cầu khác về đào tạo và bồi dưỡng nhân lực của cộng đồng dân cư trong tỉnh và các vùng lân cận.

2. Nhiệm vụ

Xác định tầm nhìn, sứ mạng, xây dựng chiến lược và kế hoạch tổng thể phát

triển trường qua từng giai đoạn, kế hoạch hoạt động hàng năm;

Tổ chức giảng dạy, học tập và các hoạt động giáo dục và đào tạo khác theo mục tiêu, nhiệm vụ, chương trình giáo dục; xác nhận và cấp văn bằng, chứng chỉ theo thẩm quyền;

Tuyển dụng, quản lý công chức, viên chức. Đào tạo đội ngũ giảng viên của trường đủ về số lượng, cân đối về cơ cấu trình độ, cơ cấu ngành nghề, cơ cấu độ tuổi và giới, đạt chuẩn về trình độ đào tạo;

Tuyển sinh và quản lý người học;

Huy động, quản lý, sử dụng các nguồn lực theo quy định của pháp luật; sử dụng nguồn thu từ hoạt động kinh tế, hoạt động đào tạo, hợp tác, chuyển giao, nghiên cứu khoa học để đầu tư xây dựng cơ sở vật chất của trường, xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật theo yêu cầu chuẩn hóa, hiện đại hóa;

Tự đánh giá chất lượng giáo dục, đào tạo, chịu sự kiểm định chất lượng giáo dục, đào tạo của cơ quan có thẩm quyền; xây dựng và phát triển hệ thống đảm bảo chất lượng của nhà trường;

Tổ chức hoạt động khoa học và công nghệ; ứng dụng, phát triển và chuyển giao công nghệ; tham gia giải quyết những vấn đề về kinh tế - xã hội của địa phương và đất nước; thực hiện dịch vụ khoa học, sản xuất kinh doanh theo quy định của Pháp luật;

Liên kết với các tổ chức kinh tế, chính trị, xã hội nghiên cứu khoa học nhằm nâng cao chất lượng giáo dục, gắn đào tạo với sử dụng, phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội, bổ sung nguồn tài chính cho nhà trường;

Thực hiện các nhiệm vụ khác do UBND tỉnh và Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo giao.

IV. NỘI DUNG, CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Được xác định cụ thể, chi tiết khi đã xác định được mã ngành đào tạo của Trường Đại học Điện Biên Phủ.

V. NGÀNH, NGHỀ, QUY MÔ ĐÀO TẠO

1. Ngành, nghề đào tạo

Cơ cấu ngành nghề, quy mô, trình độ đào tạo của Trường Đại học Điện Biên Phủ được xác định xuất phát từ yêu cầu đặc thù về nguồn nhân lực chuyên môn, kỹ thuật cho Tỉnh. Việc mở các ngành đào tạo luôn gắn với nhu cầu thực tế của xã hội và cân đối cùng với các điều kiện về đội ngũ giảng viên, cơ sở vật chất kỹ thuật nhằm đảm bảo chất lượng đào tạo.

Kế hoạch phát triển đào tạo (về quy mô, cơ cấu ngành nghề đào tạo và trình độ đào tạo) được xây dựng dựa trên cơ sở khảo sát, phân tích các dự báo nhu cầu nhân lực của các ngành, các lĩnh vực hoạt động kinh tế, văn hóa, xã hội của địa phương và nhu cầu học tập của nhân dân. Quy mô đào tạo, bồi dưỡng tăng dần, phù hợp với điều kiện về đội ngũ giảng viên và cơ sở vật chất của trường, phù hợp

với thực tiễn phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và nhu cầu xã hội.

Định hướng đến năm 2030, Trường Đại học Điện Biên Phủ có quy mô giáo dục đào tạo ổn định với 4.000 sinh viên (bao gồm sinh viên chính quy và sinh viên liên kết đào tạo). Đồng thời tổ chức các hoạt động giáo dục thường xuyên cung cấp các dịch vụ đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn phù hợp với ngành, lĩnh vực đào tạo của trường theo quy định của pháp luật, đáp ứng nhu cầu học tập suốt đời (Điều 6, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19/11/2018).

Trường Đại học Điện Biên Phủ dự kiến mở Đào tạo trình độ đại học các nhóm ngành: Đào tạo giáo viên; Sức khỏe; Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân; Quản lý tài nguyên và môi trường; Nông, Lâm nghiệp và Thủy sản; Kinh doanh và Quản lý; Sản xuất và chế biến; Máy tính và CNTT; Kiến trúc và Xây dựng; Công nghệ kỹ thuật.

Giai đoạn đầu xác định tiếp tục đào tạo các mã ngành/nghề trình độ cao đẳng, trung cấp, sơ cấp hiện đang đào tạo của 03 trường (Cao đẳng Y tế, Cao đẳng Sư phạm và Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Điện Biên);

Ưu tiên mở các ngành đào tạo đại học phục vụ chiến lược trọng tâm, trọng điểm phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Điện Biên và nhu cầu nguồn nhân lực còn thiếu trên địa bàn tỉnh, sau đó tiếp tục mở các ngành đào tạo theo nhu cầu thị trường:

- Giai đoạn 2026 - 2030 ưu tiên mở 04 nhóm ngành với 13 ngành trình độ Đại học và 01 ngành trình độ cao đẳng phục vụ nhu cầu nhân lực gồm:

+ Nhóm ngành đào tạo giáo viên: Giáo dục mầm non (đại học), Giáo dục tiểu học; Sư phạm Tiếng Anh; Sư phạm Tin học; Sư phạm âm nhạc; Sư phạm mỹ thuật

+ Nhóm ngành du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân: Du lịch, Quản lý dịch vụ du lịch và lữ hành; Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống.

+ Nhóm ngành Quản lý tài nguyên và môi trường: Quản lý tài nguyên và môi trường.

+ Nhóm ngành nông, lâm nghiệp và thủy sản: Lâm sinh; Nông nghiệp; Chăn nuôi.

- Giai đoạn 2031 - 2035 mở 06 nhóm ngành với 15 mã ngành đào tạo theo nhu cầu thị trường, đáp ứng yêu cầu chuyển dịch cơ cấu kinh tế gồm:

+ Nhóm ngành sức khỏe: Y khoa; Điều dưỡng; Y tế công cộng.

+ Nhóm ngành kinh doanh và quản lý: Tài chính - Ngân hàng; Kế toán; Quản trị kinh doanh.

+ Nhóm ngành sản xuất và chế biến: Đảm bảo chất lượng và an toàn thực phẩm; Kỹ thuật chế biến lâm sản.

+ Nhóm ngành Máy tính và CNTT: Công nghệ kỹ thuật máy tính; Công nghệ thông tin.

+ Nhóm ngành Kiến trúc và xây dựng: Thiết kế nội thất; Kỹ thuật xây dựng.

+ Nhóm ngành Công nghệ kỹ thuật: Công nghệ kỹ thuật ô tô; Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử; Kỹ thuật điện.

2. Dự kiến quy mô tuyển sinh

- Tiếp tục tuyển sinh ngành nghề đào tạo cao đẳng và trung cấp chính quy hằng năm, dự kiến 1500/1 năm;

- Tuyển sinh trình độ đại học giai đoạn 2026 – 2030 dự kiến:

TT	Tên ngành	Thời gian đào tạo (năm)	Dự kiến quy mô tuyển sinh				
			2026	2027	2028	2029	2030
1	Giáo dục mầm non (ĐH)	4	50	50	50	50	50
2	Giáo dục tiểu học	4	50	50	50	50	50
3	Sư phạm Tiếng Anh	4	50	50	50	50	50
4	Sư phạm Tin học	4	50	50	50	50	50
5	Sư phạm âm nhạc	4	50	50	50	50	50
6	Sư phạm mỹ thuật	4	50	50	50	50	50
7	Du lịch	4	50	50	50	50	50
8	Quản lý dịch vụ du lịch và lữ hành	4	50	50	50	50	50
9	Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống	4	50	50	50	50	50
10	Quản lý tài nguyên và môi trường	4	50	50	50	50	50
11	Lâm sinh	4	50	50	50	50	50
12	Nông nghiệp	4	50	50	50	50	50
13	Chăn nuôi	4	50	50	50	50	50
	TỔNG CỘNG		650	650	650	650	650

- Ngoài ra, dự kiến Đại học Điện Biên Phủ thực hiện liên kết với các trường Đại học uy tín trong nước đào tạo trình độ đại học và sau đại học quy mô tuyển sinh khoảng 500/1 năm.

3. Dự kiến quy mô đào tạo

- Quy mô đào tạo trình độ cao đẳng và trung cấp chính quy vẫn duy trì như thời điểm hiện tại của các trường cao đẳng: khoảng 1000/1 năm

- Dự kiến quy mô đào tạo trình độ đại học giai đoạn 2026-2030 như sau:

TT	Tên ngành	Thời gian đào tạo	Dự kiến quy mô đào tạo				
			2026	2027	2028	2029	2030
1	Giáo dục mầm non	4	50	100	150	200	200
2	Giáo dục tiểu học	4	50	100	150	200	200
3	Sư phạm Tiếng Anh	4	50	100	150	200	200
4	Sư phạm Tin học	4	50	100	150	200	200
5	Sư phạm âm nhạc	4	50	100	150	200	200
6	Sư phạm mỹ thuật	4	50	100	150	200	200
7	Du lịch	4	50	100	150	200	200
8	Quản lý dịch vụ du lịch và lữ hành	4	50	100	150	200	200
9	Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống	4	50	100	150	200	200
10	Quản lý tài nguyên và môi trường	4	50	100	150	200	200
11	Lâm sinh	4	50	100	150	200	200
12	Nông nghiệp	4	50	100	150	200	200
13	Chăn nuôi	4	50	100	150	200	200
	TỔNG CỘNG		650	1150	2300	4600	2300

- Ngoài ra, dự kiến Đại học Điện Biên Phủ thực hiện liên kết đào tạo trình độ đại học và sau đại học quy mô đào tạo khoảng 500 – 1000/1 năm.

VI. CƠ CẤU TỔ CHỨC

1. Cơ cấu tổ chức của trường đại học Điện Biên Phủ và các đơn vị, tổ chức trực thuộc

Cơ cấu tổ chức bộ máy chung của Trường Đại học Điện Biên Phủ được hình thành và phát triển trên cơ sở quy định của Luật Giáo dục đại học và Điều lệ trường đại học: Hội đồng trường; Hiệu trưởng và các Phó Hiệu trưởng; Hội đồng khoa học và đào tạo; Hội đồng tư vấn; Phòng chức năng; Các khoa và bộ môn; Các trung tâm và đơn vị sự nghiệp trực thuộc trường; Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức xã hội.

Trên cơ sở cơ cấu tổ chức bộ máy hiện tại của hai trường cao đẳng, tiến hành sắp xếp, kiện toàn, tổ chức và thành lập một số đơn vị cho phù hợp với hoạt động của trường đại học:

- Sáp nhập, nâng cấp một số bộ môn để thành lập các khoa mới.
- Sáp nhập, nâng cấp và thành lập mới một số phòng, đồng thời đổi tên và

điều chỉnh chức năng các phòng phù hợp với Quy chế của Trường Đại học Điện Biên Phủ.

- Tổ chức, sắp xếp lại và thành lập mới một số cơ sở phục vụ đào tạo.

1.1 Hội đồng trường

1.2. Hiệu trưởng và các Phó Hiệu trưởng

1.3. Hội đồng khoa học và đào tạo

1.4. Hội đồng tư vấn

1.5. Phòng chức năng

1.6. Các khoa và bộ môn

1.6.1 Các khoa trực thuộc trường

1.6.2. Các bộ môn trực thuộc khoa

1.7. Các trung tâm và đơn vị sự nghiệp trực thuộc trường

1.7.1. Trung tâm ứng dụng và chuyển giao khoa học, công nghệ

1.7.2. Trung tâm Tư vấn - Hỗ trợ sinh viên

1.7.3. Trung tâm Tin học - Ngoại ngữ

1.7.4. Trung tâm Thông tin - Thư viện

1.7.5. Trung tâm Thí nghiệm - Thực hành

1.7.6. Trung tâm đào tạo vừa làm vừa học

1.7.7. Trường thực hành sư phạm

1.8. Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức xã hội

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của hiệu trưởng, phó hiệu trưởng Trường Đại học Điện Biên Phủ

2.1. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hiệu trưởng

2.2. Nhiệm vụ, quyền hạn Phó Hiệu trưởng

3. Nhiệm vụ, quyền hạn của các đơn vị, tổ chức thuộc trường Đại học Điện Biên Phủ.

VII. ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO HOẠT ĐỘNG CỦA TRƯỜNG/PHÂN HIỆU

1. Cơ sở vật chất và thiết bị đào tạo

- Diện tích đất xây dựng trường:

Tổng diện tích đất đang sử dụng và đã quy hoạch cho 4 trường cao đẳng trên địa bàn thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên là 35,8ha, trong đó:

+ Cao đẳng Sư phạm: 33.189,3m²

+ Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật: 24.424m² (ngoài ra còn có 217.000m² đã

được quy hoạch cho trường).

+ Cao đẳng Nghề: 55.569,6 m² trong đó: Cơ sở 1 - Trụ sở chính: 32.748,6 m²; Cơ sở 2 - Trung tâm Đào tạo và sát hạch lái xe CGĐB: 22.821 m².

+ Cao đẳng Y tế: 20.213,7 m²

Dự kiến Trường Đại học Điện Biên Phủ sẽ sử dụng diện tích đất đã được giao sử dụng và quy hoạch cho 3 Trường Cao đẳng Sư Phạm; Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật; Cao đẳng Y tế. Tổng diện tích đất đã được quy hoạch cho 3 trường là 294.827 m² (29,5ha). Trong đó, có 77.827 m² đang được sử dụng và 217.000m² đất đã quy hoạch. Bảo đảm đủ điều kiện trung bình tối thiểu 25m²/sinh viên (Dự kiến diện tích Trường Cao đẳng Nghề sẽ tiếp tục sử dụng để đào tạo trình độ Cao đẳng, trung cấp, sơ cấp...)

- Cơ sở vật chất

Giai đoạn 2025-2026: Trường Đại học Điện Biên Phủ tiếp quản và sử dụng hệ thống cơ sở vật chất, thiết bị, thư viện,... đã được đầu tư cho 03 Trường cao đẳng trên địa bàn tỉnh Điện Biên (Trường Cao đẳng Sư Phạm; Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật; Cao đẳng Y tế). Đồng thời, UBND tỉnh Điện Biên sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương để triển khai dự án bổ sung cơ sở vật chất Trường Đại học Điện Biên Phủ đáp ứng yêu cầu tối thiểu về cơ sở vật chất của trường đại học theo quy định.

Giai đoạn 2027-2030, UBND tỉnh Điện Biên xây dựng Kế hoạch đầu tư công sử dụng nguồn vốn ngân sách trung ương, vốn ngân sách địa phương và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác để xây dựng cơ sở vật chất đáp ứng quy mô theo đề án được phê duyệt.

- Diện tích xây dựng:

+ Khu hiệu bộ, khu học lý thuyết, khu học thực hành.....

+ Khu phục vụ: Thư viện, thể thao, ký túc xá, nhà ăn, y tế.....

+ Các hạng mục khác...

Với điều kiện cơ sở vật chất hiện có của các trường, cơ bản sẽ đáp ứng điều kiện diện tích và cơ sở vật chất tổ chức đào tạo cho khoảng 4.000 sinh viên (bao gồm sinh viên chính quy và liên kết đào tạo) vào năm 2030 của trường Đại học Điện Biên Phủ theo quy định hiện hành.

- Danh mục thiết bị, dụng cụ, phương tiện đào tạo theo từng ngành, nghề (tên, số lượng, năm sản xuất...).

Như đã thông tin ở trên, 03 trường Cao đẳng trên địa bàn tỉnh thuộc hệ thống Giáo dục nghề nghiệp, 01 trường Cao đẳng Sư phạm, danh mục thiết bị, dụng cụ, phương tiện đào tạo hiện có đang sử dụng cho đào tạo trình độ cao đẳng và trung cấp, sơ cấp và thường xuyên. Để có cơ sở đối chiếu với nguồn lực hiện có, tỉnh đề xuất Bộ Giáo dục và Đào tạo hỗ trợ cung cấp “Danh mục thiết bị đào tạo tối thiểu” của 28 ngành nghề dự kiến mở làm cơ sở để tỉnh đối chiếu với nguồn lực

hiện có của 04 trường và từ đó đề xuất mua sắm trang thiết bị còn thiếu.

2. Đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý

2.1. Số lượng, cơ cấu, trình độ đào tạo của đội ngũ cán bộ quản lý.

Tại thời điểm 15/3/2024, tổng số: 96 VCQL, trong đó: BGH: 10 đồng chí; Trưởng phòng và tương đương: 22 đồng chí; Phó trưởng phòng và tương đương: 30 đồng chí; Trưởng khoa: 16 đồng chí; Phó trưởng khoa: 18 đồng chí.

Với số lượng, và trình độ này, khi cấu trúc lại sẽ hình thành bộ máy quản lý mới của trường Đại học với 01 Hiệu trưởng, 04 Phó Hiệu trưởng; 10 phòng; 12 khoa và 02 trung tâm là cơ bản đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ. (số lượng dôi dư dự kiến cơ cấu sắp xếp vào bộ máy quản lý của Trường Cao đẳng Nghề).

2.2. Số lượng, cơ cấu, trình độ đào tạo, nghiệp vụ sư phạm của đội ngũ giảng viên theo từng ngành, nghề.

Tại thời điểm 15/03/2024, 04 trường Cao đẳng có tổng số 384 viên chức, nhà giáo, người lao động. Trong đó: 52 chuyên viên và nhân viên phục vụ, 308 giảng viên cơ hữu (72 giảng viên kiêm nhiệm, 236 giảng viên trực tiếp giảng dạy).

Trình độ đào tạo của giảng viên: 10 Tiến sĩ, 04 Bác sĩ chuyên khoa 2; 01 Nghiên cứu sinh, 195 Thạc sĩ, 136 Cử nhân/Đại học. Tỷ lệ giảng viên có trình độ Tiến sĩ và Thạc sĩ là 209/308 chiếm 67,53% tổng số giảng viên. Giảng viên của bốn trường có độ tuổi trung bình là 41 tuổi; số năm công tác trung bình là 17 năm, cụ thể

Trường	Tổng	Trình độ được đào tạo						
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Chuyên khoa II	Chuyên khoa I	ĐH	CĐ	Khác
Cao đẳng Sư phạm Điện Biên	111	4	88	0	0	10	1	8
Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Điện Biên	117	5	70	0	0	33	0	9
Cao đẳng Nghề Điện Biên	111	1	27	0	0	75	2	6
Cao đẳng Y tế Điện Biên	45	0	10	4	7	18	2	4
Tổng cộng	384	10	195	4	7	136	5	27

Dự kiến Đại học Điện Biên Phủ thành lập sẽ sử dụng nhân sự nòng cốt của 03 trường Cao đẳng Sư phạm Điện Biên; trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Điện Biên; Cao đẳng Y tế Điện Biên (số dôi dư của các trường cơ cấu vào Trường Cao đẳng Nghề Điện Biên) và một số cán bộ quản lý, giảng viên có chuyên môn, trình

độ phù hợp của Trường Cao đẳng Nghề Điện Biên. Tổng số cán bộ quản lý viên chức, giảng viên, người lao động dự kiến là 250 người.

Tuy nhiên, với dự kiến mở đối chiếu với điều kiện mở mã ngành trình độ đại học thì trình độ đội ngũ hiện có của 04 trường chưa đáp ứng được yêu cầu. Để đáp ứng quy mô 4.000 sinh viên, 10 nhóm ngành đào tạo với 28 mã ngành, Trường Đại học Điện Biên Phủ cần có đội ngũ giảng viên cơ hữu là 250 người, trong đó giảng viên có trình độ tiến sĩ/bác sĩ chuyên khoa II tối thiểu là 140 Tiến sĩ.

Giai đoạn đầu (2026-2030) dự kiến mở 13 mã ngành ưu tiên, cần tối thiểu 65 tiến sĩ. Hiện tại, các trường Cao đẳng trên địa bàn tỉnh Điện Biên có 14 tiến sĩ và 01 NCS. Tỉnh Điện Biên cần thực hiện chính sách hỗ trợ đào tạo, tuyển dụng bổ sung khoảng 51 giảng viên trình độ tiến sĩ có đúng chuyên ngành và chuyên môn phù hợp với mã ngành dự kiến mở.

Giai đoạn 2 từ 2030-2035, căn cứ nhu cầu đào tạo, điều kiện cơ sở vật chất, chương trình đào tạo, Trường Đại học Điện Biên Phủ tiếp tục đào tạo, tuyển dụng bổ sung tối thiểu 75 giảng viên có trình độ tiến sĩ đảm bảo số lượng, chất lượng để mở các mã ngành mới theo đề án được phê duyệt.

STT	Ngành	Số lượng giảng viên có trình độ tiến sĩ hiện có (Có ngành và chuyên môn phù hợp)	Số lượng giảng viên có trình độ tiến sĩ theo quy định (Có 01 tiến sĩ ngành phù hợp và 04 TS có chuyên môn phù hợp)	Số giảng viên có trình độ tiến sĩ còn thiếu	Số lượng giảng viên cần cử đi đào tạo trình độ tiến sĩ hoặc thực hiện chính sách thu hút		
					Giai đoạn 2026-2030	Giai đoạn 2030-2035	Tổng
1	Giáo dục mầm non	0	5	5	5		5
2	Giáo dục tiểu học	0	5	5	5		5
3	Sư phạm Tiếng Anh	0	5	5	5		5
4	Sư phạm Tin học	0	5	5	5		5
5	Sư phạm âm nhạc	0	5	5	5		5
6	Sư phạm mỹ thuật	0	5	5	5		5
7	Du lịch	0	5	5	5		5
8	Quản lý dịch vụ du lịch và lữ hành	0	5	5	5		5
9	Quản trị nhà hàng	0	5	5	5		5

	và dịch vụ ăn uống						
10	Quản lý tài nguyên và môi trường	0	5	5	5		5
11	Lâm sinh	2	5	3	3		5
12	Nông nghiệp	2	5	3	3		5
13	Chăn nuôi	2	5	3	3		5
14	Y khoa	0	5	5		5	5
15	Điều dưỡng	0	5	5		5	5
16	Y tế cộng đồng	1	5	4		4	5
17	Tài chính ngân hàng	2	5	3		3	5
18	Kế toán	2	5	3		3	5
19	Quản trị kinh doanh	2	5	3		3	5
20	Đảm bảo chất lượng và an toàn thực phẩm	0	5	5		5	5
21	Kỹ thuật chế biến lâm sản	0	5	5		5	5
22	Công nghệ kỹ thuật máy tính	0	5	5		5	5
23	Công nghệ thông tin	0	5	5		5	5
24	Thiết kế nội thất	0	5	5		5	5
25	Kỹ thuật xây dựng	0	5	5		5	5
26	Công nghệ kỹ thuật ô tô;	0	5	5		5	5
27	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	0	5	5		5	5
28	Kỹ thuật điện	0	5	5		5	5
	Tổng	13	140	127	59	68	140

(Cột hiện có là lượt tiến sĩ, một số tiến sĩ chuyên môn phù hợp với 2-3 ngành nghề, một số tiến sĩ chuyên môn không phù hợp với các ngành dự kiến mở)

Như vậy, để mở 13 mã ngành ưu tiên, tỉnh Điện Biên đề xuất Bộ Giáo dục Đào tạo hỗ trợ tỉnh thực hiện đào tạo tại chỗ, điều động nhà giáo có trình độ tiến sĩ đến công tác tại Trường, chỉ đạo các Trường Đại học liên quan đến các ngành đào tạo của Trường Đại học Điện Biên Phủ hỗ trợ đào tạo trình độ tiến sĩ, bảo đảm bổ sung 51 giảng viên trình độ tiến sĩ có chuyên môn đúng và phù hợp với mã ngành dự kiến mở.

3. Chương trình, giáo trình, tài liệu giảng dạy cho từng ngành, nghề

Hiện nay, trên địa bàn tỉnh có 4 trường cao đẳng (03 trường thuộc hệ thống Giáo dục nghề nghiệp, 01 trường Cao đẳng Sư phạm) các trường đang đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp, sơ cấp, đào tạo thường xuyên và không có chương trình, giáo trình, tài liệu giảng dạy cho 28 ngành trình độ đại học dự kiến mở. Để bảo đảm đủ điều kiện xây dựng Đề án, tỉnh Điện Biên đề xuất Bộ Giáo dục và Đào tạo chỉ đạo các Trường Đại học hỗ trợ chuyển giao chương trình đào tạo, giáo trình, tài liệu giảng dạy của 28 ngành dự kiến mở cho tỉnh.

4. Nguồn vốn và kế hoạch sử dụng vốn để thực hiện đề án

a) Dự kiến nguồn vốn: Dự kiến nguồn vốn thành lập trường

- Vốn Ngân sách trung ương;
- Vốn ngân sách địa phương;
- Vốn hỗ trợ của các Bộ, ngành trung ương;
- Các nguồn vốn hợp pháp khác.

b) Kế hoạch sử dụng vốn:

Vốn đầu tư phát triển được cấp có thẩm quyền phân bổ cho dự án được sử dụng cho việc xây dựng kết cấu hạ tầng, mua sắm trang thiết bị dạy và học... phù hợp theo quy định.

Dự án chỉ được triển khai thực hiện sau khi được cấp có thẩm quyền phân bổ vốn. Việc triển khai thực hiện dự án đảm bảo phù hợp với tiến độ bố trí vốn.

Phần thứ ba

KẾ HOẠCH, TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

1. Kế hoạch và tiến độ thực hiện đề án thành lập trường Đại học Điện Biên

Các bước thành lập trường Đại học Điện Biên Phủ được thực hiện theo quy trình, thủ tục thành lập trường đại học ban hành kèm theo Quyết định số 64/2013/QĐ-TTg ngày 11/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ ban hành điều kiện và thủ tục thành lập hoặc cho phép thành lập, cho phép hoạt động đào tạo, đình chỉ hoạt động đào tạo, sáp nhập, chia, tách, giải thể trường đại học, học viện; quy trình thủ tục mở mã ngành đào tạo thực hiện theo Thông tư 02/2022/TT-BGDĐT ngày 18/01/2022 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về Quy định điều kiện, trình tự, thủ

tục mở ngành đào tạo và đình chỉ hoạt động của ngành đào tạo trình độ đại học, trình độ thạc sĩ, trình độ tiến sĩ.

Năm 2024: Hoàn thiện Đề án thành lập trường Đại học Điện Biên Phủ và đề nghị Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chủ trương thành lập trường Đại học Điện Biên Phủ.

Năm 2025: Hoàn thiện Quy hoạch, Dự án đầu tư xây dựng trường Đại học Điện Biên Phủ và các thủ tục, hồ sơ đề nghị Thủ tướng Chính phủ thành lập trường Đại học Điện Biên Phủ.

Năm 2026: Công bố Quyết định thành lập trường và tuyển sinh khóa 1.

1.1. Xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị đào tạo

1.1.1. Kế hoạch chung

Trường Đại học Điện Biên Phủ được thành lập trên cơ sở nguồn lực của 04 trường cao đẳng trên địa bàn tỉnh. Trường Đại học Điện Biên Phủ sẽ kế thừa cơ sở vật chất, trang thiết bị thí nghiệm, thực hành, thư viện hiện của các trường. Trong 1-2 năm đầu thành lập, cơ sở vật chất trang thiết bị dạy học đã có đáp ứng cơ bản hoạt động dạy và học của nhà trường với quy mô và mã ngành đào tạo dự kiến.

Trường Đại học Điện Biên Phủ sẽ có 03 cơ sở với tổng diện tích đất đã được quy hoạch cho 3 trường là 294.827 m² (29,5ha). Trong đó, có 77.827 m² đang được sử dụng và 217.000m² đất đã quy hoạch. Bảo đảm đủ điều kiện trung bình tối thiểu 25m²/sinh viên (Dự kiến diện tích đất của Trường Cao đẳng Nghề sẽ tiếp tục sử dụng để đào tạo trình độ Cao đẳng, trung cấp, sơ cấp...)

Sau khi ổn định quy mô, diện tích đất bình quân tối thiểu đạt 73,7m²/1 sinh viên. Trong đó: Trường Đại học Điện Biên Phủ có 03 cơ sở:

- Trụ sở chính của trường đặt tại cơ sở 01: Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Điện Biên - Tổ 1, phường Him Lam, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên, diện tích 24.424m² (ngoài ra còn có 217.000m² đã được quy hoạch cho trường).

- Cơ sở 02: Trường Cao đẳng sư phạm Điện Biên - Tổ dân phố 12, phường Mường Thanh, Thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên, diện tích 33.189,3m²

- Cơ sở 03: Trường Cao đẳng Y tế Điện Biên - Tổ 10, phường Noong Bua, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên, diện tích 20.213,7 m²

Cơ sở vật chất của trường Đại học Điện Biên Phủ sau khi được thành lập sẽ tiếp tục được đầu tư bổ sung theo lộ trình theo Quy hoạch phát triển trường của tỉnh để đáp ứng yêu cầu tối thiểu về cơ sở vật chất của trường đại học theo quy định.

1.1.2. Kế hoạch triển khai cụ thể

* Giai đoạn 2025-2027

- Tại Trụ sở chính

+ Xây dựng các công trình phục vụ hoạt động đào tạo còn thiếu so với quy định.

+ Đầu tư một số trang thiết bị dạy học phục vụ việc mở các mã ngành đào tạo trình độ đại học theo quy định;

+ Hoàn thiện việc đền bù giải phóng mặt bằng khu đất có diện tích 217.000m² đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1002/QĐ-UBND, ngày 31/10/2012.

- Tại Cơ sở 02

Cải tạo, nâng cấp một số hạng mục công trình đã được đầu tư để đáp ứng yêu cầu hoạt động của nhà trường.

- Tại Cơ sở 03

Cải tạo, nâng cấp một số hạng mục công trình đã được đầu tư để đáp ứng yêu cầu hoạt động của nhà trường.

* Giai đoạn 2027-2030

- Tại Trụ sở chính

+ Tiếp tục hoàn thiện các hạng mục công trình đầu tư xây dựng theo kế hoạch đã được UBND tỉnh Điện Biên phê duyệt.

+ Hoàn thiện quy hoạch xây dựng, san tạo mặt bằng, đầu tư hạ tầng kỹ thuật và một số hạng mục chính tại khu đất đã được quy hoạch theo Quyết định số 1002/QĐ-UBND, ngày 31/10/2012 của UBND tỉnh. Cụ thể:

+ Đầu tư trang thiết bị thí nghiệm, thực hành và thư viện: các loại sách, giáo trình, tài liệu thư viện, Máy vi tính và các thiết bị công nghệ thông tin, phủ sóng Wifi, phát triển thư viện điện tử.

- Tại Cơ sở 02

Tiếp tục hoàn thiện các hạng mục công trình đầu tư xây dựng theo kế hoạch đã được UBND tỉnh phê duyệt.

- Tại Cơ sở 03

Tiếp tục hoàn thiện các hạng mục công trình đầu tư xây dựng theo kế hoạch đã được UBND tỉnh phê duyệt.

* Giai đoạn 2031-2035

- Tại Trụ sở chính

Tiếp tục đầu tư xây dựng các hạng mục công trình còn lại theo quy hoạch để phục vụ giảng dạy, học tập và sinh hoạt của cán bộ giảng viên và sinh viên đảm bảo theo tiêu chuẩn quy định, đáp ứng quy mô đào tạo của nhà trường. Cải tạo nâng cấp các hạng mục công trình xuống cấp.

- Tại cơ sở 02

Cải tạo, nâng cấp một số hạng mục công trình đã được đầu tư để đáp ứng yêu cầu hoạt động của nhà trường.

- Tại cơ sở 03

Cải tạo, nâng cấp một số hạng mục công trình đã được đầu tư để đáp ứng yêu cầu hoạt động của nhà trường.

1.2. Tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo, cán bộ quản lý

1.2.1. Mục tiêu chung

Trên cơ sở cơ đội ngũ giảng viên và cán bộ quản lý hiện tại của các trường cao đẳng, và giảng viên có trình độ Tiến sĩ của tỉnh, tiến hành đánh giá thực trạng và đề xuất giải pháp quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, thu hút... để đáp ứng điều kiện thành lập trường đại học.

Cử cán bộ quản lý và giảng viên đi học các khóa đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ trong và ngoài nước;

Ưu tiên tuyển chọn những người có trình độ Thạc sĩ, Tiến sĩ hoặc những sinh viên tốt nghiệp đại học loại giỏi của các trường đại học hàng đầu trong nước để tiếp tục đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn;

Chú trọng đào tạo và bồi dưỡng tại chỗ, tuyển chọn và phát triển đội ngũ giảng viên, cán bộ viên chức đủ về số lượng, hợp lý về cơ cấu, đảm bảo chất lượng, có phẩm chất, đạo đức và năng lực hoàn thành tốt nhiệm vụ;

Để đáp ứng yêu cầu, quy mô đào tạo của Trường Đại học, đội ngũ cán bộ giảng viên được củng cố và xây dựng trên cơ sở công tác quy hoạch, kế hoạch đào tạo và tuyển dụng.

Tham mưu cho tỉnh điều động cán bộ, giáo viên có trình độ, năng lực phù hợp ở các cơ quan, đơn vị trong tỉnh đến trường công tác. Rà soát, bố trí đội ngũ hiện tại của 4 trường để sàng lọc điều chuyển nhằm từng bước nâng cao năng lực cho đội ngũ giảng viên của nhà trường. Tham mưu cho tỉnh có cơ chế, chính sách thu hút và động viên giảng viên trình độ cao đến công tác lâu dài tại nhà trường;

Đề xuất Bộ Giáo dục và Đào tạo hỗ trợ tỉnh thực hiện đào tạo tại chỗ, điều động nhà giáo có trình độ tiến sĩ đến công tác tại Trường, chỉ đạo các Trường Đại học liên quan đến các ngành đào tạo của Trường Đại học Điện Biên Phủ hỗ trợ kịp thời, bổ sung nguồn nhân lực giảng viên và cán bộ quản lý có trình độ tiến sĩ, có kinh nghiệm quản lý và giảng dạy đến công tác tại trường Đại học Điện Biên Phủ trong khoảng 05 năm đầu thành lập, đồng thời đề nghị tỉnh có chính sách đặc thù đối với đối tượng này để họ yên tâm công tác tại trường đại học Điện Biên Phủ;

Hợp đồng thỉnh giảng dự với giảng viên của các trường đại học, học viện trong nước có trình độ Tiến sĩ, Tiến sĩ Khoa học có học hàm Giáo sư, Phó Giáo sư tham gia giảng dạy chuyên ngành mà Trường Đại học Điện Biên Phủ chưa đáp ứng được.

1.2.2. Kế hoạch triển khai cụ thể

*Giai đoạn 2025 – 2030

- Năm 2025: Có khoảng 250 giảng viên, trong đó Tiến sĩ 14, chiếm tỷ lệ 5,6%, Thạc sĩ khoảng 175 chiếm 70,04%;

- Giai đoạn đến năm 2030: mỗi năm điều động đến, tuyển mới và đào tạo từ 3-4% Tiến sĩ và 1-2% Thạc sĩ để đến năm 2030 có khoảng 300 giảng viên, trong đó Tiến sĩ chiếm tỷ lệ 25%, Thạc sĩ 70%.

* Giai đoạn 2031 – 2032

Mỗi năm tuyển mới và đào tạo từ 4-5% Tiến sĩ và 1-2% Thạc sĩ để đến năm 2035 có khoảng 300 giảng viên, trong đó Tiến sĩ chiếm tỷ lệ 30%, Thạc sĩ 65%.

1.4. Phát triển nội dung, chương trình đào tạo và giáo trình, tài liệu giảng dạy

Kế hoạch phát triển đào tạo (nội dung, chương trình đào tạo và giáo trình, tài liệu giảng dạy) được xây dựng dựa trên cơ sở khảo sát, phân tích các dự báo nhu cầu nhân lực của các ngành, các lĩnh vực hoạt động kinh tế, văn hóa, xã hội của địa phương và nhu cầu học tập của nhân dân.

1.5. Sử dụng nguồn vốn thực hiện đề án Thành lập Trường Đại học Điện Biên

1.5.1. Kiện toàn cơ cấu tổ chức bộ máy và xây dựng, đào tạo đội ngũ

1.5.2. Hoàn thiện nội dung chương trình, tài liệu giảng dạy

1.5.3. Chi thường xuyên

1.5.4. Xây dựng cơ sở vật chất

1.5.5. Mua sắm trang thiết bị phục vụ đào tạo

2. Kế hoạch xây dựng và phát triển trường Đại học Điện Biên Phủ theo từng giai đoạn.

Dựa trên điều kiện thực tế và các chỉ tiêu phát triển đến năm 2030, việc xây dựng các khu chức năng và tổ chức không gian của trường được chia làm 02 giai đoạn cơ bản như sau:

1. Giai đoạn 2025 đến 2030

Phát triển dựa trên cơ sở vật chất hiện có của trường Đại học Điện Biên Phủ đáp ứng nhu cầu đào tạo 4.000 học sinh, sinh viên vào năm 2030.

Hoàn thiện các hạng mục công trình đầu tư xây dựng theo kế hoạch đã được UBND tỉnh phê duyệt. Thực hiện đền bù, giải tỏa, quy hoạch xây dựng, san tạo mặt bằng, đầu tư hạ tầng kỹ thuật và một số hạng mục bổ sung tại khu đất đã được quy hoạch để đáp ứng nhu cầu học tập cho 4.000 học sinh, sinh viên của trường.

2. Giai đoạn 2031 đến 2035

Đầu tư xây dựng các hạng mục chính và xây dựng bổ sung các hạng mục

công trình theo tiêu chuẩn của một trường Đại học có quy mô đào tạo khoảng 7.000 học sinh, sinh viên vào năm 2035.

3. Các nhiệm vụ ưu tiên

Hoàn thiện các điều kiện cần thiết cho hoạt động của trường Đại học Điện Biên Phủ ngay sau khi có quyết định thành lập. Cụ thể:

- Về đội ngũ giảng viên: Điều động đến, cử đi đào tạo, tuyển mới và thỉnh giảng đảm bảo ít nhất có 80% số giảng viên đạt trình độ sau đại học, trong đó có khoảng 25% đạt trình độ Tiến sĩ vào năm 2030.

- Về chương trình, giáo trình: Liên hệ với các trường Đại học trọng điểm, mời chuyên gia tham gia và bồi dưỡng cho đội ngũ về việc xây dựng chương trình giáo trình, tài liệu các ngành học, đặc biệt các ngành dự kiến mở trong 5 năm đầu.

- Về cơ sở vật chất: trong 5 năm đầu sử dụng cơ sở vật đã có của nhà trường. Quy hoạch xây dựng, san tạo mặt bằng và đầu tư hệ thống kết cấu hạ tầng và đầu tư xây dựng bổ sung một số hạng mục tại trụ sở chính của nhà trường.

Phần thứ tư

HIỆU QUẢ KINH TẾ, XÃ HỘI

1. Về kinh tế, xã hội

Trường Đại học Điện Biên Phủ được thành lập phù hợp với chủ trương sắp xếp và phát triển mạng lưới các cơ sở đào tạo ở tỉnh và khu vực sẽ nâng cao năng lực đào tạo của hệ thống các trường chuyên nghiệp trong tỉnh; tạo điều kiện sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất và trang thiết bị phục vụ hoạt động đào tạo của các trường chuyên nghiệp trên địa bàn, khắc phục tình trạng đầu tư phân tán, tiết kiệm và phát huy được các nguồn lực đầu tư (nhân lực, vật lực, tài lực).

Điện Biên là tỉnh giàu tiềm năng về nông nghiệp, lâm nghiệp, du lịch, văn hóa đa sắc màu là điều kiện thuận lợi cho nghiên cứu, thực nghiệm, thực hành, thực tế của nhà trường. Là tỉnh biên giới, do đó, đây sẽ là điều kiện thuận lợi để trường có thể mở rộng giao lưu, trao đổi học thuật, nâng cao trình độ, liên kết đào tạo với các tỉnh của nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào và Cộng hòa nhân dân Trung Hoa.

Việc thành lập và đưa vào hoạt động trường Đại học Điện Biên Phủ sẽ đem lại hiệu quả kinh tế - xã hội to lớn, vì đây là cơ sở giáo dục trực tiếp đào tạo nguồn nhân lực có chất lượng cho tỉnh, giúp tỉnh chủ động tăng nhanh số lượng, chất lượng cán bộ, công chức, viên chức cho các ban, ngành, đoàn thể của tỉnh, đáp ứng kịp thời nhu cầu nhân lực phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Điện Biên và các tỉnh lân cận.

2. Về môi trường

- Về tác động môi trường tự nhiên

Việc thành lập và đưa vào hoạt động trường Đại học Điện Biên sẽ tạo lập môi trường giáo dục hiện đại chính là thể hiện tinh thần dân chủ hoá nhà trường,

kích thích sáng tạo, góp phần thực hiện cuộc vận động trường học thân thiện, học sinh tích cực, là điều kiện cơ bản để hiện thực hoá chủ trương đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục.

Về tác động môi trường văn hóa, xã hội

Môi trường văn hóa, xã hội là toàn bộ đời sống vật chất và đời sống tinh thần của Nhà trường, là toàn bộ không gian và thời gian, sự vận động tương tác của các mối quan hệ trong Nhà trường, nơi sinh viên học tập và rèn luyện, trong đó cần chú trọng tương tác tạo mối quan hệ tốt đẹp giữa giảng viên với sinh viên; cán bộ, nhân viên các cơ quan Nhà trường với sinh viên...Nhà trường là môi trường mở, nhưng phải có định hướng chính trị rõ ràng.

Vai trò của môi trường có tác động rất lớn đến mọi mặt hoạt động của con người, tính tất yếu của môi trường xã hội đến việc hình thành nhân cách của mỗi con người và chỉ có như vậy khi được tổ chức chặt chẽ, môi trường xã hội mới trở thành môi trường tích cực, phát huy tính giáo dục theo đúng nghĩa của nó. Chất lượng giáo dục sẽ được nâng cao, việc rèn luyện phẩm chất chính trị cho người học sẽ thuận lợi, sẽ có kết quả hơn nếu như xây dựng được môi trường giáo dục lành mạnh.

Một môi trường giáo dục lành mạnh mà ở đó có sự đoàn kết quyết tâm với nhau trên cơ sở thống nhất lợi ích, mục tiêu và biện pháp đạt được mục tiêu, thì sẽ góp phần giữ vững niềm tin, tâm trạng lạc quan, thúc đẩy cổ vũ các thành viên học tập lý luận chính trị, rèn luyện và hoàn thiện nhân cách. Trong Nhà trường, xây dựng môi trường lành mạnh, tích cực cũng chính là xây dựng Nhà trường vững mạnh toàn diện, để Nhà trường đủ khả năng hoàn thành nhiệm vụ của mình. Thực chất là kiến tạo những cơ sở vật chất, tinh thần, những lực lượng sư phạm, những tổ chức, tập thể ngang tầm chức năng nhiệm vụ của Nhà trường. Chính vì vậy, tính quy định của môi trường tác động đến hiệu quả quá trình giáo dục rất lớn.

Môi trường rất đa dạng và phong phú, bao gồm: môi trường chính trị - xã hội, môi trường văn hóa, môi trường sinh hoạt vật chất, môi trường tinh thần, cảnh quan, môi trường sinh thái ... Trong đó môi trường chính trị giữ vai trò quan trọng nhất, quyết định đến hiệu quả giáo dục cho sinh viên. Vai trò của môi trường chính trị - xã hội trước hết thể hiện ở chỗ nó góp phần định hướng về chính trị. Đó là sự khẳng định những giá trị xã hội chân chính, đích thực của CNXH, phát huy được tính tích cực chính trị - xã hội của người học. Mặt khác, nó còn có tác động định hướng nghề nghiệp, đây là một yêu cầu quan trọng, vì nó khẳng định vị trí, vai trò xã hội của sinh viên sau này, khẳng định những phẩm chất nghề nghiệp, bồi dưỡng, củng cố tri thức, kỹ năng, rèn luyện bản lĩnh chính trị, bản lĩnh nghề nghiệp, tạo điều kiện và chuẩn bị tâm thế để họ sẵn sàng bước vào một cuộc sống mới, một lĩnh vực hoạt động mới tốt hơn.

Như vậy, việc thành lập trường Đại học Điện Biên sẽ tạo ra một diện mạo mới, một sắc thái mới, tạo tiền đề quan trọng để phát triển môi trường giáo dục lành mạnh, đặc biệt môi trường chính trị, cần tiến hành nhiều biện pháp đồng bộ

khác nhau, trong đó cần tập trung thực hiện tốt dân chủ hóa đời sống chính trị, tinh thần của Nhà trường, làm lành mạnh các quan hệ giữa các thành viên, xây dựng bầu không khí tích cực, góp phần nâng cao tinh thần lạc quan, tin tưởng và nhất trí cao cho mọi sinh viên, tạo động lực cho Điện Biên phát triển nhanh chóng và bền vững, đúng với tầm vóc của một tỉnh có nhiều tiềm năng thế mạnh trong khu vực miền núi biên giới phía Bắc.

3. Tính bền vững của đề án.

Trường Đại học Điện Biên được thành lập là loại hình trường Đại học công lập đa cấp, đa ngành, đa lĩnh vực, trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên. Trường được thành lập trên cơ sở nguồn lực từ 04 trường cao đẳng, trường Cao đẳng Sư phạm Điện Biên, trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Điện Biên, trường Cao đẳng Y tế và trường Cao đẳng Nghề Điện Biên.

Khi thành lập Trường Đại học Điện Biên Phủ, những năm đầu Nhà trường tiếp tục đào tạo các ngành/nghề trình độ cao đẳng, trung cấp, sơ cấp, thường xuyên hiện đang có của các Trường. Thực hiện liên kết với các Trường Đại học uy tín trong cả nước để đào tạo trình độ đại học và sau đại học. Đồng thời có lộ trình mở những mã ngành trình độ Đại học theo dự kiến của tỉnh.

Đề Đề án có tính khả thi và bền vững cao, tỉnh Điện Biên đề xuất Bộ Giáo dục và Đào tạo hỗ trợ tỉnh trong: xây dựng Đề án; chuyển giao chương trình, giáo trình, tài liệu; thực hiện đào tạo tại chỗ, điều động nhà giáo có trình độ tiến sĩ đến công tác tại Trường, chỉ đạo các Trường Đại học liên quan đến các ngành đào tạo của Trường Đại học Điện Biên Phủ hỗ trợ đào tạo trình độ tiến sĩ và đề nghị Chính phủ có cơ chế đặc thù cho Trường Đại học Điện Biên Phủ để bảo đảm đủ điều kiện thành lập và hoạt động, như: miễn học phí cho người học; chính sách thu hút người học; chính sách thu hút nhà giáo; kinh phí đảm bảo hoạt động thường xuyên của Trường Đại học Điện Biên Phủ.

Với phương án này, khi thành lập Trường Đại học Điện Biên Phủ sẽ có đủ một số điều kiện ban đầu về phòng học, cơ sở thực hành, trang thiết bị dạy học, đội ngũ cán bộ, giảng viên, chương trình và giáo trình để đào tạo một số chuyên ngành trình độ đại học. Trên cơ sở đó, tỉnh Điện Biên tiếp tục đầu tư phát triển nhà trường đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

Như vậy, với sự hỗ trợ của Bộ Giáo dục và Đào tạo Đề án thành lập Trường Đại học Điện Biên Phủ được xây dựng đảm bảo tính phát triển và bền vững cao, các nội dung đầu tư của Đề án về cơ sở vật chất, trang thiết bị đào tạo, chương trình giáo trình và đội ngũ giảng viên phù hợp với xu thế chung của cả nước và quốc tế nhằm đào tạo lao động có tay nghề cao đáp ứng nhu cầu cho phát triển kinh tế - xã hội trong và ngoài tỉnh, góp phần đáng kể vào sự nghiệp giáo dục, đào tạo và cung ứng nguồn lao động kỹ thuật thiết thực với nền kinh tế xã hội./.

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

